

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 48 NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI NĂNG KHIẾU ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 48 ĐỢT 1 NĂM 2025

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1	TDS.01.0001	BÙI THÁI	AN	18/09/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2	TDS.01.0002	DANH TRƯỜNG	AN	28/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3	TDS.01.0003	ĐẶNG HOÀI	AN	10/09/2007	Nam	GDTC	YSHTDĐT	Cầu lông	
4	TDS.01.0004	ĐỖ NGUYỄN PHÚC	AN	29/11/2006	Nam	GDTC	YSHTDĐT	Năng khiếu chung	
5	TDS.01.0005	HUỶNH VĂN	AN	21/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
6	TDS.01.0006	LÊ CHÂU HOÀNG	AN	05/07/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Võ thuật	
7	TDS.01.0007	LÊ HOÀNG	AN	17/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
8	TDS.01.0008	LÊ HUỶNH VIỆT	AN	11/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
9	TDS.01.0009	LÊ NGUYỄN TRƯỜNG	AN	07/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
10	TDS.01.0010	LÊ PHƯỚC TÂM	AN	24/10/2007	Nữ	QLTDĐT	GDTC	Năng khiếu chung	
11	TDS.01.0011	LÊ VĂN BÌNH	AN	08/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
12	TDS.01.0012	MAI TRẦN PHƯỚC	AN	17/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
13	TDS.01.0013	NGHIÊM THIÊN	AN	02/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
14	TDS.01.0014	NGÔ BÁ	AN	24/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
15	TDS.01.0015	NGÔ QUỐC	AN	30/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
16	TDS.01.0016	NGUYỄN BẢO TÂM	AN	20/10/2007	Nữ	YSHTDĐT	YSHTDĐT	Năng khiếu chung	
17	TDS.01.0017	NGUYỄN BÌNH	AN	08/06/2006	Nam	GDTC	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
18	TDS.01.0018	NGUYỄN ĐOÀN QUỐC	AN	13/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
19	TDS.01.0019	NGUYỄN HỒ TẤN	AN	12/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
20	TDS.01.0020	NGUYỄN KẾ	AN	12/05/2006	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng đá	
21	TDS.01.0021	NGUYỄN NGỌC TÂM	AN	05/07/2007	Nữ	HLTT	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
22	TDS.01.0022	NGUYỄN NGỌC THIÊN	AN	26/12/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
23	TDS.01.0023	NGUYỄN PHÚC	AN	21/11/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Cầu lông	
24	TDS.01.0024	NGUYỄN THÀNH	AN	01/07/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng chuyền	
25	TDS.01.0025	NGUYỄN THÀNH	AN	13/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
26	TDS.01.0026	NGUYỄN THIÊN	AN	01/02/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
27	TDS.01.0027	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	17/08/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
28	TDS.01.0028	NGUYỄN VĂN QUỐC	AN	25/04/2006	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
29	TDS.01.0029	PHẠM HOÀI	AN	11/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
30	TDS.01.0030	PHẠM TẤN	AN	13/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
31	TDS.01.0031	PHAN HÃ	AN	27/05/2007	Nam	QLTDĐT	GDTC	Điện kinh	
32	TDS.01.0032	TRẦN KHÁNH	AN	01/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
33	TDS.01.0033	TRẦN NGUYỄN NHẬT	AN	18/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
34	TDS.01.0034	TRẦN TIẾN	AN	19/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
35	TDS.01.0035	TRẦN VÕ HOÀNG	AN	11/09/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
36	TDS.01.0036	TRƯƠNG PHAN VĨNH	AN	14/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
37	TDS.01.0037	VÕ THỊ THUỶ	AN	03/12/2007	Nữ	GDTC	YSHTDĐT	Điện kinh	
38	TDS.01.0038	VŨ TRỌNG HOÀI	AN	10/08/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Bóng đá	
39	TDS.01.0039	CAO LÊ QUYỀN	ANH	14/10/2005	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng chuyền	
40	TDS.01.0040	CHÂU THỊ NGỌC	ANH	02/01/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
41	TDS.01.0041	ĐƯƠNG CHI	ANH	08/10/2007	Nữ	HLTT	YSHTDĐT	Điện kinh	
42	TDS.01.0042	ĐƯƠNG TUẤN	ANH	13/10/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Võ thuật	
43	TDS.01.0043	ĐÀO ĐỨC	ANH	01/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
44	TDS.01.0044	ĐẶNG NGỌC	ANH	20/05/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
45	TDS.01.0045	ĐẶNG QUỐC	ANH	13/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
46	TDS.01.0046	ĐẶNG THỊ HOÀI	ANH	16/11/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
47	TDS.01.0047	ĐẬU NGUYỄN QUỲNH	ANH	01/01/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
48	TDS.01.0048	ĐẬU TUẤN	ANH	12/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
49	TDS.01.0049	ĐOÀN NHẬT	ANH	19/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	UTXT
50	TDS.01.0050	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG	ANH	11/02/2007	Nữ	GDTC	QLTDĐT	Bơi lội	
51	TDS.01.0051	HUỶNH HOÀNG	ANH	10/12/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
52	TDS.01.0052	HUỶNH QUỐC	ANH	14/12/2005	Nam	HLTT	QLTDĐT	Vật - Judo	
53	TDS.01.0053	HUỶNH THỊ MAI	ANH	09/06/2007	Nữ	QLTDĐT	HLTT	Năng khiếu chung	
54	TDS.01.0054	LÂM TUẤN	ANH	11/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
55	TDS.01.0055	LÊ ĐÔN VIỆT	ANH	28/08/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
56	TDS.01.0056	LÊ HỒNG	ANH	15/03/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Bóng đá	
57	TDS.01.0057	LÊ NGUYỄN LAN	ANH	21/08/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
58	TDS.01.0058	LÊ NHỰT	ANH	10/11/2004	Nữ	YSHTDĐT	GDTC	Năng khiếu chung	
59	TDS.01.0059	LÊ PHƯỚC	ANH	28/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
60	TDS.01.0060	LÊ TUẤN	ANH	17/03/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Bóng đá	
61	TDS.01.0061	LÊ TUẤN	ANH	31/01/2006	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
62	TDS.01.0062	LÊ THÁI	ANH	28/01/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Điện kinh	
63	TDS.01.0063	LÊ THỊ NGỌC	ANH	15/06/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
64	TDS.01.0064	LÊ THỊ NGỌC	ANH	24/02/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
65	TDS.01.0065	LÊ THỌ DUY	ANH	03/03/2006	Nam	GDTC	YSHTDĐT	Năng khiếu chung	
66	TDS.01.0066	LÊ TRÂM	ANH	08/11/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
67	TDS.01.0067	LÊ TRẦN NAM	ANH	16/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
68	TDS.01.0068	LÊ VŨ	ANH	21/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
69	TDS.01.0069	LƯU BẢO	ANH	08/06/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
70	TDS.01.0070	MÃ HUỖNH QUỐC	ANH	25/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
71	TDS.01.0071	MAI KIM	ANH	19/03/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
72	TDS.01.0072	MAI TUẤN	ANH	13/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
73	TDS.01.0073	NGÔ NGUYỄN KỶ	ANH	15/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
74	TDS.01.0074	NGUYỄN DUY	ANH	17/12/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
75	TDS.01.0075	NGUYỄN DUY HOÀNG	ANH	19/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
76	TDS.01.0076	NGUYỄN ĐĂNG NHẬT	ANH	21/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
77	TDS.01.0077	NGUYỄN ĐĂNG NHẬT	ANH	27/12/2007	Nam	YSHTDĐT	HLTT	Bơi lội	
78	TDS.01.0078	NGUYỄN ĐÌNH NHỰT	ANH	31/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
79	TDS.01.0079	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	ANH	03/02/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
80	TDS.01.0080	NGUYỄN ĐỨC QUỐC	ANH	25/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
81	TDS.01.0081	NGUYỄN HOÀNG BẢO	ANH	04/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
82	TDS.01.0082	NGUYỄN HOÀNG MINH	ANH	01/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
83	TDS.01.0083	NGUYỄN KIM QUỲNH	ANH	28/02/2005	Nữ	HLTT	QLTDTT	Thể dục	
84	TDS.01.0084	NGUYỄN NHẬT	ANH	05/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
85	TDS.01.0085	NGUYỄN PHƯỚC NHẬT	ANH	24/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
86	TDS.01.0086	NGUYỄN QUỐC	ANH	08/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
87	TDS.01.0087	NGUYỄN QUỐC	ANH	11/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
88	TDS.01.0088	NGUYỄN SỸ THỂ	ANH	18/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
89	TDS.01.0089	NGUYỄN TUẤN	ANH	09/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
90	TDS.01.0090	NGUYỄN TUẤN	ANH	22/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
91	TDS.01.0091	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	23/05/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
92	TDS.01.0092	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	16/06/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
93	TDS.01.0093	NGUYỄN TRẦN LAN	ANH	23/10/2007	Nữ	YSHTDĐT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
94	TDS.01.0094	NGUYỄN TRẦN TUẤN	ANH	28/03/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
95	TDS.01.0095	PHẠM HÀ	ANH	06/08/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
96	TDS.01.0096	PHẠM LÊ TUẤN	ANH	12/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
97	TDS.01.0097	PHẠM QUÝ	ANH	13/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
98	TDS.01.0098	PHẠM TUẤN	ANH	03/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
99	TDS.01.0099	PHẠM TRẦN HỒNG	ANH	27/04/2007	Nam	YSHTDĐT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
100	TDS.01.0100	PHAN VŨ TÀI	ANH	24/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
101	TDS.01.0101	SƠN QUANG	ANH	13/10/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
102	TDS.01.0102	TẠ TUẤN	ANH	27/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
103	TDS.01.0103	TRẦN HOÀNG	ANH	07/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
104	TDS.01.0104	TRẦN HOÀNG	ANH	09/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
105	TDS.01.0105	TRẦN HOÀNG THỂ	ANH	25/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
106	TDS.01.0106	TRẦN NGỌC	ANH	10/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
107	TDS.01.0107	TRẦN NHẬT	ANH	20/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
108	TDS.01.0108	TRẦN NHẬT	ANH	29/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
109	TDS.01.0109	TRẦN QUỐC	ANH	03/01/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
110	TDS.01.0110	TRẦN TUẤN	ANH	04/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
111	TDS.01.0111	TRẦN VĂN HOÀNG	ANH	04/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
112	TDS.01.0112	TRƯƠNG HOÀNG QUANG	ANH	22/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
113	TDS.01.0113	TRƯƠNG HUỖNH TUẤN	ANH	27/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
114	TDS.01.0114	TRƯƠNG THỊ VÂN	ANH	17/05/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
115	TDS.01.0115	VŨ NGỌC TUẤN	ANH	10/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
116	TDS.01.0116	VŨ NGUYỄN TUẤN	ANH	05/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
117	TDS.01.0117	VŨ ĐỨC	ANH	30/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
118	TDS.01.0118	VŨ THỂ	ANH	09/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
119	TDS.01.0119	NGUYỄN THỊ HỒNG	ÁNH	20/02/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
120	TDS.01.0120	TRẦN THỊ HỒNG	ÁNH	09/04/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
121	TDS.01.0121	VŨ THỊ NGỌC	ÁNH	28/12/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
122	TDS.01.0122	ĐÌNH HOÀNG	ÂN	04/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
123	TDS.01.0123	ĐỖ PHẠM HOÀNG	ÂN	01/01/2003	Nam	YSHTDTT	HLTT	Năng khiếu chung	
124	TDS.01.0124	HỒ THIÊN	ÂN	12/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
125	TDS.01.0125	LÊ NGUYỄN NHẬT	ÂN	06/06/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
126	TDS.01.0126	LÊ NGUYỄN PHÚC	ÂN	03/02/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
127	TDS.01.0127	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	30/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
128	TDS.01.0128	NGUYỄN LÂM THIÊN	ÂN	03/12/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
129	TDS.01.0129	NGUYỄN NGỌC PHÚ	ÂN	26/04/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
130	TDS.01.0130	NGUYỄN PHẠM THIÊN	ÂN	11/09/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
131	TDS.01.0131	NGUYỄN VĂN THIÊN	ÂN	10/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
132	TDS.01.0132	PHAN NHẬT THIÊN	ÂN	29/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
133	TDS.01.0133	TRẦN THÁI THIÊN	ÂN	06/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
134	TDS.01.0134	NGUYỄN ĐĂNG	ÂN	14/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
135	TDS.01.0135	BÙI HUY	BÁCH	18/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
136	TDS.01.0136	DƯƠNG HOÀNG	BÁCH	03/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
137	TDS.01.0137	HOÀNG GIA	BÁCH	22/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
138	TDS.01.0138	BÙI TRỊNH QUỐC	BẢO	01/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
139	TDS.01.0139	CA HOÀI	BẢO	17/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
140	TDS.01.0140	CAO NGUYỄN GIA	BẢO	27/05/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
141	TDS.01.0141	ĐẶNG GIA	BẢO	28/10/2005	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
142	TDS.01.0142	ĐẶNG NGUYỄN	BẢO	10/04/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
143	TDS.01.0143	ĐÌNH GIA	BẢO	01/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
144	TDS.01.0144	ĐOÀN DUY	BẢO	14/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
145	TDS.01.0145	HÀN THẾ	BẢO	18/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
146	TDS.01.0146	HOÀNG GIA	BẢO	18/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
147	TDS.01.0147	HOÀNG GIA	BẢO	20/06/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
148	TDS.01.0148	HOÀNG LÊ GIA	BẢO	01/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
149	TDS.01.0149	HOÀNG TRẦN THIÊN	BẢO	21/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
150	TDS.01.0150	HỒ CHÍ	BẢO	20/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
151	TDS.01.0151	HỒ NGỌC GIA	BẢO	03/11/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Điện kinh	UTXT
152	TDS.01.0152	HUỶNH ANH GIA	BẢO	17/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
153	TDS.01.0153	HUỶNH CHÍ	BẢO	13/05/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
154	TDS.01.0154	HUỶNH HIẾU	BẢO	28/11/2007	Nam	YSHTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
155	TDS.01.0155	HUỶNH LÊ THIÊN	BẢO	01/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
156	TDS.01.0156	HUỶNH MINH	BẢO	22/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
157	TDS.01.0157	LÂM HỒ GIA	BẢO	01/02/2003	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
158	TDS.01.0158	LÊ ĐÀO KHÁNH	BẢO	22/02/2007	Nữ	HLTT	YSHTDTT	Bóng rổ	
159	TDS.01.0159	LÊ HOÀI	BẢO	10/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
160	TDS.01.0160	LÊ HOÀNG GIA	BẢO	11/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
161	TDS.01.0161	LÊ QUỐC	BẢO	24/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
162	TDS.01.0162	LÊ VŨ ANH	BẢO	29/09/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
163	TDS.01.0163	NGÔ GIA	BẢO	01/06/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
164	TDS.01.0164	NGUYỄN BẢO	BẢO	23/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
165	TDS.01.0165	NGUYỄN CHÍ	BẢO	16/10/2006	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
166	TDS.01.0166	NGUYỄN ĐẶNG HUY	BẢO	30/06/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
167	TDS.01.0167	NGUYỄN GIA	BẢO	05/03/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
168	TDS.01.0168	NGUYỄN GIA	BẢO	09/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	UTXT
169	TDS.01.0169	NGUYỄN GIA	BẢO	24/09/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
170	TDS.01.0170	NGUYỄN GIA	BẢO	26/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
171	TDS.01.0171	NGUYỄN GIA	BẢO	28/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
172	TDS.01.0172	NGUYỄN GIA	BẢO	28/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
173	TDS.01.0173	NGUYỄN GIA	BẢO	30/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
174	TDS.01.0174	NGUYỄN HOÀI	BẢO	01/10/2004	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
175	TDS.01.0175	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	BẢO	04/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
176	TDS.01.0176	NGUYỄN HỮU THIÊN	BẢO	03/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
177	TDS.01.0177	NGUYỄN LÊ HOÀNG	BẢO	06/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Năng khiếu chung	
178	TDS.01.0178	NGUYỄN MINH TRÍ	BẢO	03/04/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
179	TDS.01.0179	NGUYỄN QUỐC	BẢO	02/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
180	TDS.01.0180	NGUYỄN THANH	BẢO	28/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
181	TDS.01.0181	NGUYỄN THÀNH	BẢO	10/01/1997	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
182	TDS.01.0182	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	06/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Thể dục	
183	TDS.01.0183	NGUYỄN TRỌNG GIA	BẢO	21/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
184	TDS.01.0184	NGUYỄN VIỆT	BẢO	02/05/2007	Nam	GDTC	GDTC	Điền kinh	
185	TDS.01.0185	NGUYỄN VŨ GIA	BẢO	28/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
186	TDS.01.0186	PHẠM CHÍ	BẢO	15/09/2005	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
187	TDS.01.0187	PHẠM GIA	BẢO	12/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
188	TDS.01.0188	PHẠM GIA	BẢO	14/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
189	TDS.01.0189	PHẠM HOÀI	BẢO	12/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
190	TDS.01.0190	PHẠM HOÀNG GIA	BẢO	02/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
191	TDS.01.0191	PHẠM NGÔ GIA	BẢO	02/10/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
192	TDS.01.0192	PHẠM QUANG THÁI	BẢO	23/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
193	TDS.01.0193	PHẠM THÁI	BẢO	14/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
194	TDS.01.0194	PHẠM THẾ	BẢO	08/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
195	TDS.01.0195	PHAN GIA	BẢO	24/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
196	TDS.01.0196	QUÁCH ĐÌNH BẢO	BẢO	06/10/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
197	TDS.01.0197	TÔ THÁI	BẢO	06/07/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
198	TDS.01.0198	TỔNG NGÔ GIA	BẢO	25/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
199	TDS.01.0199	TỔNG PHƯỚC GIA	BẢO	24/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
200	TDS.01.0200	TRẦN ANH	BẢO	14/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
201	TDS.01.0201	TRẦN CHÂU GIA	BẢO	09/11/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
202	TDS.01.0202	TRẦN DUY	BẢO	14/03/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Năng khiếu chung	
203	TDS.01.0203	TRẦN GIA	BẢO	07/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
204	TDS.01.0204	TRẦN GIA	BẢO	18/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
205	TDS.01.0205	TRẦN GIA	BẢO	19/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
206	TDS.01.0206	TRẦN GIA	BẢO	29/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
207	TDS.01.0207	TRẦN GIA	BẢO	29/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
208	TDS.01.0208	TRẦN HỒ HOÀI	BẢO	15/10/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
209	TDS.01.0209	TRẦN HUY	BẢO	17/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
210	TDS.01.0210	TRẦN LÊ ĐÌNH	BẢO	03/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
211	TDS.01.0211	TRẦN LÝ GIA	BẢO	16/11/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
212	TDS.01.0212	TRẦN QUANG	BẢO	09/03/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
213	TDS.01.0213	TRẦN QUỐC	BẢO	03/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
214	TDS.01.0214	TRẦN TUẤN	BẢO	22/05/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
215	TDS.01.0215	TRỊNH VĂN	BẢO	11/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
216	TDS.01.0216	TRƯƠNG ĐỨC	BẢO	23/12/2006	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
217	TDS.01.0217	TRƯƠNG LÂM GIA	BẢO	30/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
218	TDS.01.0218	VÕ GIA	BẢO	28/08/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
219	TDS.01.0219	VÕ NGỌC	BẢO	31/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
220	TDS.01.0220	VÕ NGUYỄN VĂN	BẢO	26/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
221	TDS.01.0221	VŨ TRUNG	BẢO	08/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
222	TDS.01.0222	LÊ MINH	BẮC	24/11/2006	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
223	TDS.01.0223	ĐOÀN THỊ KHÁNH	BẮNG	16/09/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
224	TDS.01.0224	NGUYỄN QUỲNH KHÁNH	BẮNG	10/11/2007	Nữ	GDTC	YSHTDTT	Bơi lội	
225	TDS.01.0225	PHẠM KHÁNH	BẮNG	17/05/2006	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	UTXT
226	TDS.01.0226	NGUYỄN HỮU THẾ	BẮNG	02/06/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
227	TDS.01.0227	HUỖNH QUANG	BI	10/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
228	TDS.01.0228	NGUYỄN QUỐC	BI	02/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
229	TDS.01.0229	NGUYỄN VĂN	BI	31/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
230	TDS.01.0230	TRẦN QUÍ	BI	09/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điền kinh	
231	TDS.01.0231	HÀU THỊ	BÍCH	25/07/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
232	TDS.01.0232	CAO	BÌNH	27/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
233	TDS.01.0233	ĐẶNG THANH	BÌNH	09/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
234	TDS.01.0234	ĐÌNH NGUYỄN PHƯƠNG	BÌNH	14/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
235	TDS.01.0235	GIP Y	BÌNH	15/07/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
236	TDS.01.0236	HUYỀN DUY	BÌNH	22/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
237	TDS.01.0237	KIM THÁI	BÌNH	04/02/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
238	TDS.01.0238	LÊ XUÂN	BÌNH	27/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
239	TDS.01.0239	MẠC NGUYỄN	BÌNH	18/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
240	TDS.01.0240	NGUYỄN AN	BÌNH	20/11/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Điền kinh	
241	TDS.01.0241	NGUYỄN AN	BÌNH	29/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
242	TDS.01.0242	NGUYỄN ĐẠI	BÌNH	27/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
243	TDS.01.0243	NGUYỄN QUỐC	BÌNH	24/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
244	TDS.01.0244	NGUYỄN THANH	BÌNH	07/11/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Võ thuật	
245	TDS.01.0245	NGUYỄN THANH	BÌNH	18/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
246	TDS.01.0246	NGUYỄN THỊ NHƯ	BÌNH	08/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điền kinh	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
247	TDS.01.0247	PHẠM CÔNG	BÌNH	04/05/2007	Nam	HLTT	YSHTDĐT	Bóng chuyền	
248	TDS.01.0248	PHẠM THANH	BÌNH	11/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
249	TDS.01.0249	PHẠM VÕ THANH	BÌNH	09/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
250	TDS.01.0250	PHAN NGUYỄN THIÊN	BÌNH	16/12/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
251	TDS.01.0251	TRẦN LỮ	BÌNH	24/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
252	TDS.01.0252	TRẦN NGUYỄN THÁI	BÌNH	09/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
253	TDS.01.0253	TRẦN THÁI	BÌNH	14/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
254	TDS.01.0254	TRẦN THANH	BÌNH	26/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
255	TDS.01.0255	TRẦN VÕ THÁI	BÌNH	08/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
256	TDS.01.0256	VŨ THANH	BÌNH	10/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
257	TDS.01.0257	TRẦN QUỐC	BŨU	06/04/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
258	TDS.01.0258	NGUYỄN MINH	CẢNH	16/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	Thể dục	
259	TDS.01.0259	NGUYỄN MỘNG	CẨM	01/02/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Võ thuật	
260	TDS.01.0260	HỒ NGỌC	CẨM	22/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
261	TDS.01.0261	NGÔ TÙNG	CẨM	02/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
262	TDS.01.0262	ĐẶNG THÀNH	CÔNG	24/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bắn súng	
263	TDS.01.0263	HỒ HOÀNG	CÔNG	07/02/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
264	TDS.01.0264	HUỖNH PHI	CÔNG	06/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
265	TDS.01.0265	LÊ CHIẾN	CÔNG	18/10/2003	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
266	TDS.01.0266	LÊ VĂN CHÍ	CÔNG	27/12/2006	Nam	HLTT	HLTT	Điện kinh	
267	TDS.01.0267	NGUYỄN ĐÌNH CHÍ	CÔNG	26/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
268	TDS.01.0268	NGUYỄN THIỆN	CÔNG	01/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
269	TDS.01.0269	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	25/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
270	TDS.01.0270	TRƯƠNG NGÔ THÀNH	CÔNG	10/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
271	TDS.01.0271	VĂN ĐÌNH THÀNH	CÔNG	13/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
272	TDS.01.0272	VÕ VĂN	CÔNG	26/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
273	TDS.01.0273	PHẠM DƯƠNG	CƠ	14/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
274	TDS.01.0274	ĐOÀN TẤN	CÚC	21/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
275	TDS.01.0275	NHUYỄN THỊ KIM	CƯỜNG	01/11/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
276	TDS.01.0276	VÕ LÊ KIM	CƯỜNG	04/06/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
277	TDS.01.0277	HUỖNH QUỐC	CƯỜNG	24/10/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Võ thuật	
278	TDS.01.0278	LÂM CHÍ	CƯỜNG	09/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
279	TDS.01.0279	LÊ DUY	CƯỜNG	30/11/2006	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
280	TDS.01.0280	LÊ HOÀNG	CƯỜNG	22/06/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
281	TDS.01.0281	LU NGUYỄN MANH	CƯỜNG	23/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
282	TDS.01.0282	PHẠM QUANG	CƯỜNG	23/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
283	TDS.01.0283	PHẠM QUỐC	CƯỜNG	09/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
284	TDS.01.0284	TÔ HÙNG	CƯỜNG	26/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	UTXT
285	TDS.01.0285	THÁI DUY	CƯỜNG	10/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
286	TDS.01.0286	TRƯƠNG QUỐC	CƯỜNG	29/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
287	TDS.01.0287	VÕ QUỐC	CƯỜNG	16/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
288	TDS.01.0288	NGUYỄN HOÀNG	CHÁNH	21/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
289	TDS.01.0289	NGUYỄN LÂM THIÊN	CHẤN	12/07/2007	Nam	HLTT	YSHTDĐT	Bóng chuyền	
290	TDS.01.0290	THÁI BẢO	CHẤN	16/10/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
291	TDS.01.0291	CHU ĐÌNH	CHÂU	04/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
292	TDS.01.0292	HÀN HÀ BẢO	CHÂU	30/07/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
293	TDS.01.0293	LÊ NGỌC	CHÂU	30/05/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
294	TDS.01.0294	LƯU HOÀNG THUỶ	CHÂU	13/06/2007	Nữ	YSHTDĐT	HLTT	Bóng đá	
295	TDS.01.0295	NGÔ NGỌC MINH	CHÂU	16/05/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Điện kinh	
296	TDS.01.0296	NGUYỄN HỒNG	CHÂU	06/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
297	TDS.01.0297	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	06/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	
298	TDS.01.0298	TỔNG HOÀNG	CHÂU	01/07/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng đá	
299	TDS.01.0299	TRƯƠNG QUANG	CHÂU	02/07/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
300	TDS.01.0300	BÙI TRẦN LINH	CHI	14/05/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
301	TDS.01.0301	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	27/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
302	TDS.01.0302	NGUYỄN THỊ TRANG	CHI	10/06/2003	Nữ	HLTT	HLTT	Võ thuật	
303	TDS.01.0303	TRẦN PHAN LÊ	CHI	09/04/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
304	TDS.01.0304	KHA ĐÌNH	CHÍ	22/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
305	TDS.01.0305	LƯU DŨNG	CHÍ	07/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
306	TDS.01.0306	NGUYỄN ĐỨC MINH	CHIẾN	20/06/2007	Nam	GDTC	YSHTDĐT	Bóng đá	
307	TDS.01.0307	NGUYỄN MINH	CHIẾN	22/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
308	TDS.01.0308	PHẠM VĂN	CHIẾN	26/05/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
309	TDS.01.0309	PHAN MINH	CHIẾN	22/07/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
310	TDS.01.0310	PHAN VĂN	CHIẾN	22/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
311	TDS.01.0311	THÔNG MINH	CHIẾN	18/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
312	TDS.01.0312	TRẦN PHONG	CHIẾN	17/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
313	TDS.01.0313	TRỊNH MINH	CHIẾN	29/10/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Cầu lông	
314	TDS.01.0314	NGUYỄN NGỌC TRUNG	CHINH	14/02/2006	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
315	TDS.01.0315	HUỖNH CAO	CHỌN	12/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
316	TDS.01.0316	CAO	CHUẨN	04/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
317	TDS.01.0317	LÊ	CHUẨN	17/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
318	TDS.01.0318	NGUYỄN VĂN	CHUỖN	16/12/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
319	TDS.01.0319	NGUYỄN MINH	CHUYỀN	24/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
320	TDS.01.0320	TRẦN CÔNG	CHỨC	13/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
321	TDS.01.0321	CAO HUÂN	CHƯƠNG	16/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
322	TDS.01.0322	DƯƠNG ĐÌNH	CHƯƠNG	17/08/2006	Nam	QLTDTT	HLTT	Võ thuật	
323	TDS.01.0323	LÊ NGUYỄN	CHƯƠNG	01/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
324	TDS.01.0324	NGUYỄN KHẮC	CHƯƠNG	30/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
325	TDS.01.0325	PHAN QUỐC	CHƯƠNG	08/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
326	TDS.01.0326	PHAN THỌ	CHƯƠNG	18/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
327	TDS.01.0327	ĐẶNG THÀNH	DANH	09/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
328	TDS.01.0328	ĐOÀN XUÂN	DANH	14/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng bàn	
329	TDS.01.0329	ĐỖ THÀNH	DANH	01/07/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng đá	
330	TDS.01.0330	LÊ CÔNG	DANH	25/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điền kinh	
331	TDS.01.0331	LÊ THÀNH	DANH	19/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
332	TDS.01.0332	LÊ THÀNH	DANH	20/02/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bóng đá	
333	TDS.01.0333	LÝ PHÚC	DANH	12/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
334	TDS.01.0334	NGÔ THÀNH	DANH	06/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
335	TDS.01.0335	NGUYỄN CÔNG	DANH	09/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
336	TDS.01.0336	NGUYỄN TIẾN	DANH	10/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
337	TDS.01.0337	NGUYỄN THANH	DANH	16/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Điền kinh	
338	TDS.01.0338	NGUYỄN THÀNH	DANH	21/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
339	TDS.01.0339	NGUYỄN THÀNH	DANH	26/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
340	TDS.01.0340	NGUYỄN VÕ DUY	DANH	04/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
341	TDS.01.0341	PHAN PHÚ	DANH	01/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
342	TDS.01.0342	TRẦN CÔNG	DANH	03/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
343	TDS.01.0343	TRẦN LÊ QUANG	DANH	23/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
344	TDS.01.0344	TRẦN THÀNH	DANH	20/07/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
345	TDS.01.0345	VÕ CÔNG	DANH	10/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
346	TDS.01.0346	VÕ QUỐC	DANH	26/09/2005	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
347	TDS.01.0347	DANH THANH	DÂN	15/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
348	TDS.01.0348	NGUYỄN HUỖNH	DÂN	22/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
349	TDS.01.0349	NGUYỄN VĂN	DÂN	20/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
350	TDS.01.0350	PHAN THANH	DÂN	05/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
351	TDS.01.0351	RỖ LAN	DÂN	30/07/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
352	TDS.01.0352	LƯƠNG THẾ	DĂNG	13/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
353	TDS.01.0353	ĐẶNG XUÂN	DĨ	01/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
354	TDS.01.0354	PHẠM THỊ HỒNG	DIỆM	04/05/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
355	TDS.01.0355	LÊ THỊ	DIỆM	22/08/2007	Nữ	YSHTDTT	QLTDTT	Võ thuật	
356	TDS.01.0356	NGUYỄN NGỌC KIỀU	DIỆM	30/04/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
357	TDS.01.0357	TRẦN THỊ	DIỆM	06/02/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
358	TDS.01.0358	KHA GIA	DIỆM	16/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
359	TDS.01.0359	CAO MINH	DIỆP	08/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
360	TDS.01.0360	NGUYỄN HUỖNH NGỌC	DIỆP	04/10/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Điền kinh	
361	TDS.01.0361	ĐỒNG CÔNG	DINH	13/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
362	TDS.01.0362	NGUYỄN THÀNH	DINH	09/04/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
363	TDS.01.0363	VÕ QUANG	DINH	22/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
364	TDS.01.0364	NGUYỄN CHÍ	DINH	08/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
365	TDS.01.0365	LÂM CHÍ	DINH	10/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
366	TDS.01.0366	NGUYỄN THỊ THANH	DOANH	19/12/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
367	TDS.01.0367	TRỊNH DOANH	DOANH	25/09/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
368	TDS.01.0368	TRẦN KHÁNH	DU	23/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
369	TDS.01.0369	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	DU	24/11/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
370	TDS.01.0370	LÊ MINH	DUẨN	07/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
371	TDS.01.0371	ĐỖ THỊ NGỌC	DUNG	19/05/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
372	TDS.01.0372	NGUYỄN THỊ THUỶ	DUNG	01/05/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Điền kinh	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
373	TDS.01.0373	NGUYỄN THÙY	DUNG	23/06/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
374	TDS.01.0374	VÕ THỊ THÙY	DUNG	08/02/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
375	TDS.01.0375	VŨ THỊ MAI	DUNG	30/09/2006	Nữ	HLTT	GDTC	Điện kinh	
376	TDS.01.0376	ĐẶNG NGHIÊM TẤN	DŨNG	12/09/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
377	TDS.01.0377	ĐOÀN VŨ TIẾN	DŨNG	22/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
378	TDS.01.0378	HOÀNG VIỆT	DŨNG	14/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
379	TDS.01.0379	LÊ ANH	DŨNG	05/04/2007	Nam	HLTT	HLTT	Võ thuật	
380	TDS.01.0380	LÊ QUANG	DŨNG	27/09/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
381	TDS.01.0381	LÊ TẤN	DŨNG	29/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
382	TDS.01.0382	LÊ TIẾN	DŨNG	26/01/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
383	TDS.01.0383	NÔNG VĂN	DŨNG	04/01/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
384	TDS.01.0384	NGÔ NGỌC	DŨNG	02/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
385	TDS.01.0385	NGUYỄN KHANG	DŨNG	14/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
386	TDS.01.0386	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	01/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
387	TDS.01.0387	NGUYỄN TẤN	DŨNG	11/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
388	TDS.01.0388	NGUYỄN THÀNH TRÍ	DŨNG	14/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
389	TDS.01.0389	NGUYỄN VĂN CHÍ	DŨNG	10/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
390	TDS.01.0390	NGUYỄN VĂN TIẾN	DŨNG	09/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
391	TDS.01.0391	PHẠM VĂN	DŨNG	16/12/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng chuyền	
392	TDS.01.0392	QUẢNG THANH	DŨNG	14/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
393	TDS.01.0393	RAH LANG	DŨNG	08/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
394	TDS.01.0394	THỜI VĂN	DŨNG	27/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
395	TDS.01.0395	THƯỢNG HOÀNG	DŨNG	19/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
396	TDS.01.0396	TRẦN MẠNH	DŨNG	06/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
397	TDS.01.0397	TRẦN NGỌC QUỐC	DŨNG	13/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
398	TDS.01.0398	TRẦN TRUNG	DŨNG	08/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
399	TDS.01.0399	TRẦN TRUNG	DŨNG	19/11/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
400	TDS.01.0400	TRỊNH ĐỨC TIẾN	DŨNG	11/11/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
401	TDS.01.0401	VÕ QUỐC	DŨNG	20/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
402	TDS.01.0402	VŨ NHẬT	DŨNG	28/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
403	TDS.01.0403	VŨ QUANG	DŨNG	12/12/2004	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
404	TDS.01.0404	BÙI KHÁNH	DUY	12/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
405	TDS.01.0405	BÙI NGUYỄN KHÁNH	DUY	28/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
406	TDS.01.0406	BÙI PHƯỚC	DUY	15/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
407	TDS.01.0407	DƯƠNG KHÁNH	DUY	01/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
408	TDS.01.0408	DƯƠNG TUYẾT	DUY	15/08/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Võ thuật	
409	TDS.01.0409	ĐẶNG KHÁNH	DUY	02/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
410	TDS.01.0410	ĐẶNG PHÚC	DUY	21/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
411	TDS.01.0411	ĐÌNH NGUYỄN KHÁNH	DUY	01/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
412	TDS.01.0412	ĐÌNH NHẬT	DUY	22/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
413	TDS.01.0413	ĐOÀN ĐỨC	DUY	29/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
414	TDS.01.0414	ĐOÀN KHÁNH	DUY	26/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
415	TDS.01.0415	ĐỖ PHÚC	DUY	17/03/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
416	TDS.01.0416	HUỶNH KHANH KHÁNH	DUY	25/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
417	TDS.01.0417	HUỶNH MINH	DUY	16/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
418	TDS.01.0418	HUỶNH MINH VŨ	DUY	12/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
419	TDS.01.0419	HUỶNH NHẬT	DUY	06/07/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
420	TDS.01.0420	HUỶNH QUỐC	DUY	01/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
421	TDS.01.0421	LÂM	DUY	29/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
422	TDS.01.0422	LÂM PHƯƠNG	DUY	14/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
423	TDS.01.0423	LÂM QUANG	DUY	03/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
424	TDS.01.0424	LÊ BẢO	DUY	25/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
425	TDS.01.0425	LÊ HOÀNG	DUY	19/07/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
426	TDS.01.0426	LÊ KHÁNH	DUY	13/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
427	TDS.01.0427	LÊ KHÁNH	DUY	15/12/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
428	TDS.01.0428	LÊ NGUYỄN ANH	DUY	22/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
429	TDS.01.0429	LÊ NHẬT	DUY	31/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
430	TDS.01.0430	LÊ PHƯƠNG	DUY	03/02/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
431	TDS.01.0431	LÊ VĂN	DUY	25/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
432	TDS.01.0432	LÊ VŨ	DUY	27/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Vật - Judo	
433	TDS.01.0433	NGUYỄN ANH	DUY	30/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
434	TDS.01.0434	NGUYỄN BẢ	DUY	19/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
435	TDS.01.0435	NGUYỄN CÔNG	DUY	06/03/2006	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
436	TDS.01.0436	NGUYỄN ĐÀO ANH	DUY	05/11/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
437	TDS.01.0437	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG	DUY	25/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
438	TDS.01.0438	NGUYỄN ĐỨC	DUY	02/11/2007	Nam	HITT	QLTDTT	Bóng đá	
439	TDS.01.0439	NGUYỄN ĐỨC	DUY	23/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
440	TDS.01.0440	NGUYỄN HOÀNG TẤN	DUY	09/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
441	TDS.01.0441	NGUYỄN HỮU	DUY	21/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
442	TDS.01.0442	NGUYỄN LÊ KHƯƠNG	DUY	17/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
443	TDS.01.0443	NGUYỄN MINH	DUY	01/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
444	TDS.01.0444	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	DUY	05/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
445	TDS.01.0445	NGUYỄN NHẬT	DUY	17/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
446	TDS.01.0446	NGUYỄN NHẬT	DUY	04/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
447	TDS.01.0447	NGUYỄN NHẬT	DUY	16/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
448	TDS.01.0448	NGUYỄN NHỰT	DUY	26/09/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
449	TDS.01.0449	NGUYỄN PHÚC MINH	DUY	18/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
450	TDS.01.0450	NGUYỄN QUỐC	DUY	26/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
451	TDS.01.0451	NGUYỄN TẤN	DUY	28/12/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
452	TDS.01.0452	NGUYỄN THANH	DUY	09/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
453	TDS.01.0453	NGUYỄN THANH	DUY	25/02/2005	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
454	TDS.01.0454	NGUYỄN THANH	DUY	27/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
455	TDS.01.0455	NGUYỄN THÀNH	DUY	18/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
456	TDS.01.0456	NGUYỄN THỊ KHÁNH	DUY	30/03/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	
457	TDS.01.0457	NGUYỄN THIÊN	DUY	04/09/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
458	TDS.01.0458	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	DUY	25/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
459	TDS.01.0459	NGUYỄN TRƯỜNG KHÁNH	DUY	25/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
460	TDS.01.0460	PHAN PHÚC NHẬT	DUY	23/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
461	TDS.01.0461	TẠ VĂN	DUY	25/07/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
462	TDS.01.0462	TỔNG KHÁNH	DUY	09/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
463	TDS.01.0463	TRẦN ANH MINH	DUY	21/02/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
464	TDS.01.0464	TRẦN HUỖNH	DUY	20/08/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
465	TDS.01.0465	TRẦN NGUYỄN HẢI	DUY	01/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
466	TDS.01.0466	TRẦN QUANG	DUY	10/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
467	TDS.01.0467	TRẦN QUỐC	DUY	25/05/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Võ thuật	
468	TDS.01.0468	TRƯƠNG ĐỨC	DUY	14/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
469	TDS.01.0469	TRƯƠNG KHÁNH	DUY	18/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
470	TDS.01.0470	TRƯƠNG TƯỜNG	DUY	31/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
471	TDS.01.0471	VÕ MẠNH	DUY	29/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
472	TDS.01.0472	VÕ MINH	DUY	04/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
473	TDS.01.0473	VÕ NGỌC	DUY	26/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
474	TDS.01.0474	VÕ NGUYỄN TUẤN	DUY	19/06/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
475	TDS.01.0475	VÕ NHẬT	DUY	15/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
476	TDS.01.0476	VÕ THANH	DUY	23/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
477	TDS.01.0477	LÊ THỊ	DUYÊN	05/10/2006	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
478	TDS.01.0478	TRẦN ĐÀM MỸ	DUYÊN	18/11/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
479	TDS.01.0479	LIÊNG HÓT K'	DƯA	09/09/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
480	TDS.01.0480	LÊ KIM	DƯỠC	25/07/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Điện kinh	UTXT
481	TDS.01.0481	HUỖNH PHONG	DƯƠNG	15/05/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
482	TDS.01.0482	LÊ ĐÔNG	DƯƠNG	04/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
483	TDS.01.0483	LÊ THỦY	DƯƠNG	26/08/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
484	TDS.01.0484	NGÔ KIM	DƯƠNG	19/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
485	TDS.01.0485	NGUYỄN BÌNH	DƯƠNG	12/10/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
486	TDS.01.0486	NGUYỄN ĐÀO ĐÔNG	DƯƠNG	18/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
487	TDS.01.0487	NGUYỄN ĐẶNG QUỐC	DƯƠNG	22/01/0007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
488	TDS.01.0488	NGUYỄN HUỖNH KHÁNH	DƯƠNG	31/08/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
489	TDS.01.0489	NGUYỄN HỮU	DƯƠNG	19/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
490	TDS.01.0490	NGUYỄN QUỐC	DƯƠNG	18/05/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
491	TDS.01.0491	PHẠM NGỌC	DƯƠNG	09/07/2004	Nam	HLTT	HLTT	Võ thuật	
492	TDS.01.0492	PHAN DŨ	DƯƠNG	17/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
493	TDS.01.0493	PHAN THỊ THUỖY	DƯƠNG	15/04/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
494	TDS.01.0494	TỔ ĐÔNG	DƯƠNG	17/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
495	TDS.01.0495	TRỊNH HỮU	DƯƠNG	27/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
496	TDS.01.0496	VÕ HOÀI	DƯƠNG	12/08/2003	Nam	HLTT	HLTT	Điện kinh	UTXT
497	TDS.01.0497	LƯƠNG HÀ LINH	ĐA	20/02/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
498	TDS.01.0498	NGUYỄN THỊ CẨM	ĐA	11/03/2007	Nữ	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
499	TDS.01.0499	NGÔ NGỌC	ĐÀ	02/01/2005	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	
500	TDS.01.0500	LÊ TRỌNG	ĐẠI	17/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
501	TDS.01.0501	LƯƠNG HOÀNG GIA	ĐẠI	12/11/2006	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
502	TDS.01.0502	MAI QUỐC	ĐẠI	21/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng bàn	
503	TDS.01.0503	NGUYỄN CHÍ	ĐẠI	23/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
504	TDS.01.0504	NGUYỄN MINH	ĐẠI	30/01/2004	Nam	HLTT	HLTT	Điện kinh	
505	TDS.01.0505	PHẠM CÔNG	ĐẠI	13/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
506	TDS.01.0506	TOU NEH RIA DZA NA	ĐẠI	19/07/2007	Nam	HLTT	HLTT	Thể dục	
507	TDS.01.0507	TÙ TẤN	ĐẠI	23/04/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
508	TDS.01.0508	TRẦN QUANG	ĐẠI	29/12/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
509	TDS.01.0509	NGÔ NHẬT	ĐAN	08/11/2004	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
510	TDS.01.0510	NGUYỄN LINH	ĐAN	28/05/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
511	TDS.01.0511	NGUYỄN SỸ	ĐAN	20/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Năng khiếu chung	
512	TDS.01.0512	NGUYỄN VĂN DUY	ĐAN	08/03/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
513	TDS.01.0513	PHAN TRẦN LONG	ĐAN	29/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
514	TDS.01.0514	BẠCH HOÀI	ĐẠT	30/07/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Võ thuật	
515	TDS.01.0515	BẠCH THÀNH	ĐẠT	19/12/2006	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
516	TDS.01.0516	BÙI THANH	ĐẠT	26/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
517	TDS.01.0517	CAO MINH	ĐẠT	14/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
518	TDS.01.0518	CÔNG GIA	ĐẠT	03/04/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Cầu lông	
519	TDS.01.0519	CHÂU PHAN TIẾN	ĐẠT	22/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
520	TDS.01.0520	DƯƠNG PHÁT	ĐẠT	16/04/2006	Nam	HLTT	HLTT	Bắn súng	
521	TDS.01.0521	DƯƠNG TIẾN	ĐẠT	23/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
522	TDS.01.0522	DƯƠNG TUẤN	ĐẠT	03/01/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
523	TDS.01.0523	ĐÀO ĐÌNH	ĐẠT	18/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
524	TDS.01.0524	ĐẶNG TẤN	ĐẠT	29/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
525	TDS.01.0525	ĐINH HOÀNG	ĐẠT	10/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
526	TDS.01.0526	ĐINH MINH	ĐẠT	30/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
527	TDS.01.0527	ĐỖ TIẾN	ĐẠT	22/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
528	TDS.01.0528	ĐỒNG THANH	ĐẠT	09/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
529	TDS.01.0529	HÀ TẤN	ĐẠT	27/11/2001	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
530	TDS.01.0530	HOÀNG QUỐC	ĐẠT	01/02/2003	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
531	TDS.01.0531	HOÀNG TUẤN	ĐẠT	22/02/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bơi lội	
532	TDS.01.0532	HUỲNH QUỐC	ĐẠT	06/04/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Võ thuật	
533	TDS.01.0533	HUỲNH TIẾN	ĐẠT	31/07/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
534	TDS.01.0534	HUỲNH VĂN	ĐẠT	07/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
535	TDS.01.0535	HUỲNH XUÂN	ĐẠT	25/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
536	TDS.01.0536	LÊ HOÀNG	ĐẠT	12/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng bàn	
537	TDS.01.0537	LÊ HOÀNG TIẾN	ĐẠT	15/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
538	TDS.01.0538	LÊ QUỐC	ĐẠT	02/12/2005	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
539	TDS.01.0539	LÊ TUẤN	ĐẠT	23/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
540	TDS.01.0540	LÊ THÀNH	ĐẠT	01/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
541	TDS.01.0541	LÊ THÀNH	ĐẠT	17/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
542	TDS.01.0542	LÊ THÀNH	ĐẠT	20/02/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
543	TDS.01.0543	LÊ THÀNH	ĐẠT	29/06/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Cầu lông	
544	TDS.01.0544	MAI QUỐC	ĐẠT	27/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
545	TDS.01.0545	MAI THÀNH	ĐẠT	07/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
546	TDS.01.0546	NGÔ THÀNH	ĐẠT	21/09/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
547	TDS.01.0547	NGUYỄN ĐẠI PHÁT	ĐẠT	09/08/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Võ thuật	
548	TDS.01.0548	NGUYỄN HUỲNH	ĐẠT	03/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
549	TDS.01.0549	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	28/12/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
550	TDS.01.0550	NGUYỄN HỮU THÀNH	ĐẠT	06/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
551	TDS.01.0551	NGUYỄN KHẮC	ĐẠT	07/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
552	TDS.01.0552	NGUYỄN PHẠM TIẾN	ĐẠT	04/09/2006	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
553	TDS.01.0553	NGUYỄN PHÁT	ĐẠT	01/12/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Năng khiếu chung	
554	TDS.01.0554	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	04/06/2001	Nam	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
555	TDS.01.0555	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	19/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
556	TDS.01.0556	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	19/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
557	TDS.01.0557	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	19/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
558	TDS.01.0558	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	03/09/2001	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
559	TDS.01.0559	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	17/03/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
560	TDS.01.0560	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	22/04/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
561	TDS.01.0561	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	30/12/2006	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	

HỘI THAO
VĂN HOÁ
THỂ DỤC
THỂ THAO
PHÒNG
MINH

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
562	TDS.01.0562	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	29/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
563	TDS.01.0563	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	05/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
564	TDS.01.0564	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	02/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
565	TDS.01.0565	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	05/05/2005	Nam	HLTT	HLTT	Võ thuật	
566	TDS.01.0566	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	11/11/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
567	TDS.01.0567	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	14/09/2003	Nam	HLTT	HLTT	Bóng rổ	
568	TDS.01.0568	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	15/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
569	TDS.01.0569	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	25/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
570	TDS.01.0570	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	25/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
571	TDS.01.0571	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	28/08/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
572	TDS.01.0572	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	30/05/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
573	TDS.01.0573	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	31/05/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
574	TDS.01.0574	NGUYỄN TRẦN THÀNH	ĐẠT	25/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
575	TDS.01.0575	NGUYỄN VÕ THÀNH	ĐẠT	09/08/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng rổ	
576	TDS.01.0576	NGUYỄN XUÂN	ĐẠT	24/06/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng chuyền	
577	TDS.01.0577	PHẠM HUY	ĐẠT	24/12/2005	Nam	HLTT	HLTT	Bóng rổ	
578	TDS.01.0578	PHẠM NGỌC	ĐẠT	01/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
579	TDS.01.0579	PHAN DUY	ĐẠT	14/03/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
580	TDS.01.0580	PHAN THÀNH	ĐẠT	22/12/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Võ thuật	
581	TDS.01.0581	PHAN THÀNH	ĐẠT	27/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
582	TDS.01.0582	PHAN XUÂN	ĐẠT	25/10/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
583	TDS.01.0583	TẠ MINH	ĐẠT	28/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
584	TDS.01.0584	TỔNG DƯƠNG HỮU	ĐẠT	26/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
585	TDS.01.0585	THÁI THÀNH	ĐẠT	02/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
586	TDS.01.0586	TRẦN MINH	ĐẠT	26/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
587	TDS.01.0587	TRẦN PHƯỚC	ĐẠT	03/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
588	TDS.01.0588	TRẦN QUỐC	ĐẠT	23/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
589	TDS.01.0589	TRẦN QUỐC	ĐẠT	24/11/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng chuyền	
590	TDS.01.0590	TRẦN THANH	ĐẠT	03/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
591	TDS.01.0591	TRỊNH HỮU	ĐẠT	20/03/2006	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
592	TDS.01.0592	TRƯƠNG QUANG	ĐẠT	22/05/2003	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
593	TDS.01.0593	VĂN HỮU	ĐẠT	03/12/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
594	TDS.01.0594	VÕ TẤN	ĐẠT	07/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
595	TDS.01.0595	VÕ THẮNH	ĐẠT	16/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
596	TDS.01.0596	VÔNG TRUNG	ĐẠT	27/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
597	TDS.01.0597	DƯƠNG HẢI	ĐĂNG	25/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
598	TDS.01.0598	ĐẶNG HẢI	ĐĂNG	30/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
599	TDS.01.0599	HUỖNH HẢI	ĐĂNG	06/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
600	TDS.01.0600	HUỖNH NHẬT	ĐĂNG	01/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
601	TDS.01.0601	LÊ NHẬT	ĐĂNG	24/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
602	TDS.01.0602	LÊ NHỰT	ĐĂNG	10/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Quần vợt	
603	TDS.01.0603	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	01/09/2006	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
604	TDS.01.0604	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	01/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
605	TDS.01.0605	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	30/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
606	TDS.01.0606	NGUYỄN NGỌC HẢI	ĐĂNG	29/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
607	TDS.01.0607	NGUYỄN VĂN HẢI	ĐĂNG	29/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
608	TDS.01.0608	NGUYỄN VÕ HẢI	ĐĂNG	11/09/2003	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
609	TDS.01.0609	TÔ NHỰT	ĐĂNG	17/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
610	TDS.01.0610	THỊ SỸ	ĐĂNG	29/03/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bóng đá	
611	TDS.01.0611	TRẦN ĐOÀN HẢI	ĐĂNG	10/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
612	TDS.01.0612	TRẦN HẢI	ĐĂNG	20/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
613	TDS.01.0613	TRƯƠNG THỊ KHÁNH	ĐĂNG	07/11/2007	Nữ	YSHTDTT	QLTDTT	Cầu lông	
614	TDS.01.0614	VÕ THÀNH HẢI	ĐĂNG	05/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
615	TDS.01.0615	VŨ LÊ DUY	ĐĂNG	09/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
616	TDS.01.0616	LÊ ĐÌNH HUYNH	ĐỀ	30/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
617	TDS.01.0617	ĐÀO VĂN NHUẬN	ĐIỀN	27/02/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
618	TDS.01.0618	LÊ MINH	ĐIỀN	16/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	UTXT
619	TDS.01.0619	NGUYỄN NGỌC	ĐIỀN	24/05/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
620	TDS.01.0620	VŨ PHÚC	ĐIỀN	25/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
621	TDS.01.0621	NGUYỄN HỒNG	ĐIỀU	08/03/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
622	TDS.01.0622	LỤC XUÂN	ĐÌNH	01/07/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
623	TDS.01.0623	NGUYỄN THỊ NGỌC	ĐÌNH	05/03/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	UTXT
624	TDS.01.0624	NGUYỄN VIỆT	ĐÌNH	04/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
625	TDS.01.0625	NGUYỄN VĂN	ĐÌNH	26/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
626	TDS.01.0626	VÕ QUỐC	ĐÌNH	03/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
627	TDS.01.0627	BÙI TIẾN	ĐOÀN	13/01/1995	Nam	HLTT	HLTT	Bơi lội	
628	TDS.01.0628	NGUYỄN TÂM	ĐOÀN	19/02/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
629	TDS.01.0629	TRẦN TRÚC	ĐOÀN	31/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
630	TDS.01.0630	NGUYỄN ANH	ĐOÀN	26/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
631	TDS.01.0631	VŨ ĐỨC	ĐOÀN	01/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
632	TDS.01.0632	LÂM NGUYỄN THÀNH	ĐỖ	25/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
633	TDS.01.0633	NGUYỄN THÀNH	ĐỖ	20/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
634	TDS.01.0634	VÕ THÀNH	ĐỖ	15/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
635	TDS.01.0635	VÕ THÀNH	ĐỖ	20/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
636	TDS.01.0636	TRẦN ĐỨC	ĐỖ	22/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
637	TDS.01.0637	LỖ QUÝ	ĐỖN	20/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
638	TDS.01.0638	DƯƠNG CHÍ	ĐÔNG	24/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
639	TDS.01.0639	HOÀNG VĂN	ĐÔNG	18/05/2003	Nam	QLTDTT	HLTT	Võ thuật	
640	TDS.01.0640	HOÀNG XUÂN	ĐÔNG	10/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
641	TDS.01.0641	LÊ HOÀNG BẢO	ĐÔNG	12/09/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bơi lội	
642	TDS.01.0642	MAI CHÍ	ĐÔNG	17/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
643	TDS.01.0643	NGUYỄN HOÀI	ĐÔNG	02/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
644	TDS.01.0644	NGUYỄN MINH	ĐÔNG	02/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
645	TDS.01.0645	PHẠM VĂN	ĐÔNG	19/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
646	TDS.01.0646	THÁI VIỆT	ĐÔNG	07/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
647	TDS.01.0647	DANH MINH	ĐÔNG	11/09/2002	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
648	TDS.01.0648	LÊ HỮU NHƯ	ĐÔNG	10/07/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Năng khiếu chung	
649	TDS.01.0649	NGUYỄN KIM	ĐÔNG	11/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	UTXT
650	TDS.01.0650	PHAN LÊ PHƯỚC	ĐÔNG	01/09/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
651	TDS.01.0651	BÙI ĐÌNH MINH	ĐỨC	23/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
652	TDS.01.0652	HỒ THANH	ĐỨC	27/03/2004	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
653	TDS.01.0653	LÂM QUANG	ĐỨC	12/02/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
654	TDS.01.0654	LÊ HUỖNH	ĐỨC	25/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
655	TDS.01.0655	LÊ HỮA HOÀNG	ĐỨC	23/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
656	TDS.01.0656	LÊ NGUYỄN THÀNH	ĐỨC	07/04/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
657	TDS.01.0657	LÊ PHÚ	ĐỨC	11/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
658	TDS.01.0658	LÊ QUANG HỒNG	ĐỨC	06/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
659	TDS.01.0659	LÊ TRỌNG	ĐỨC	14/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
660	TDS.01.0660	NGUYỄN ANH	ĐỨC	06/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
661	TDS.01.0661	NGUYỄN ANH	ĐỨC	07/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
662	TDS.01.0662	NGUYỄN ANH	ĐỨC	09/06/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
663	TDS.01.0663	NGUYỄN BẮ	ĐỨC	21/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
664	TDS.01.0664	NGUYỄN DUY	ĐỨC	23/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bơi lội	
665	TDS.01.0665	NGUYỄN ĐÌNH ANH	ĐỨC	28/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
666	TDS.01.0666	NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	05/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
667	TDS.01.0667	NGUYỄN HUỖNH	ĐỨC	19/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
668	TDS.01.0668	NGUYỄN MINH	ĐỨC	01/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
669	TDS.01.0669	NGUYỄN MINH	ĐỨC	16/12/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
670	TDS.01.0670	NGUYỄN MINH	ĐỨC	20/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
671	TDS.01.0671	NGUYỄN MINH	ĐỨC	24/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bơi lội	
672	TDS.01.0672	NGUYỄN NGÔ TẤN	ĐỨC	25/02/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
673	TDS.01.0673	NGUYỄN THIÊN	ĐỨC	22/06/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
674	TDS.01.0674	PHẠM MINH	ĐỨC	29/03/2003	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
675	TDS.01.0675	PHẠM MINH	ĐỨC	29/09/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bơi lội	
676	TDS.01.0676	PHẠM TRUNG	ĐỨC	29/07/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
677	TDS.01.0677	PHAN NGUYỄN ANH	ĐỨC	24/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
678	TDS.01.0678	PHAN TRẦN DUY	ĐỨC	02/07/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
679	TDS.01.0679	TRẦN THIÊN	ĐỨC	08/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
680	TDS.01.0680	TRƯƠNG ANH	ĐỨC	19/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	Thể dục	
681	TDS.01.0681	TRƯƠNG HỮU	ĐỨC	31/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
682	TDS.01.0682	VÕ THIÊN	ĐỨC	29/05/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
683	TDS.01.0683	VŨ ANH	ĐỨC	24/04/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
684	TDS.01.0684	LÝ TUẤN	EM	30/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
685	TDS.01.0685	TRẦN HOÀNG	EM	07/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bơi lội	
686	TDS.01.0686	KIM THỊ HỒNG	GẮM	16/06/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	
687	TDS.01.0687	TÔ THỊ HỒNG	GẮM	07/04/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Điện kinh	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
688	TDS.01.0688	DÔNG GUR A	GHÊ	24/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
689	TDS.01.0689	DÔNG GUR RƠ	GLIL	26/03/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
690	TDS.01.0690	HUỖNH HOÀNG	GIA	01/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
691	TDS.01.0691	LÊ PHƯƠNG	GIA	09/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
692	TDS.01.0692	LƯƠNG NGUYỄN HOÀNG	GIA	06/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
693	TDS.01.0693	VŨ HOÀNG	GIA	06/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
694	TDS.01.0694	BÙI TRỌNG	GIANG	10/08/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
695	TDS.01.0695	ĐÌNH TRỊNH HOÀNG	GIANG	09/04/2003	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
696	TDS.01.0696	LÊ THÀNH LONG	GIANG	10/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	UTXT
697	TDS.01.0697	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	GIANG	05/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
698	TDS.01.0698	NGUYỄN LÊ TRƯỜNG	GIANG	08/09/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
699	TDS.01.0699	NGUYỄN TIẾN	GIANG	12/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
700	TDS.01.0700	PHAN NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	05/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
701	TDS.01.0701	THÁI THANH	GIANG	27/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
702	TDS.01.0702	TRẦN NGÔ THANH	GIANG	07/06/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bóng đá	
703	TDS.01.0703	TRẦN THANH	GIANG	28/08/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
704	TDS.01.0704	VĂN PHÚ MINH	GIANG	01/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
705	TDS.01.0705	VŨ TRƯỜNG	GIANG	10/09/2002	Nam	HLTT	HLTT	Võ thuật	
706	TDS.01.0706	NGÔ TẤN	GIÀU	04/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
707	TDS.01.0707	NGUYỄN THỊ NGỌC	GIÀU	31/05/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
708	TDS.01.0708	TRẦN NGỌC	GIÀU	17/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
709	TDS.01.0709	TRẦN THỊ NGỌC	GIÀU	16/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
710	TDS.01.0710	TRƯƠNG VĂN	GIÀU	11/04/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
711	TDS.01.0711	VŨ ĐÌNH	GIĂNG	27/11/2007	Nam	YSHTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
712	TDS.01.0712	BÙI THANH	HÀ	31/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
713	TDS.01.0713	LÂM THỊ NGỌC	HÀ	11/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
714	TDS.01.0714	LÊ THỊ HỒNG	HÀ	21/08/2007	Nữ	YSHTDTT	HLTT	Võ thuật	
715	TDS.01.0715	NGUYỄN PHAN HỒNG	HÀ	27/02/2007	Nữ	YSHTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
716	TDS.01.0716	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	HÀ	11/12/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Bơi lội	
717	TDS.01.0717	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	05/12/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bơi lội	
718	TDS.01.0718	PHAN HOÀNG	HÀ	24/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
719	TDS.01.0719	BÙI THỊ THANH	HÀ	15/11/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
720	TDS.01.0720	CHÂU CHÍ	HẢI	01/08/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng đá	
721	TDS.01.0721	ĐÀO THIÊN	HẢI	04/09/2006	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
722	TDS.01.0722	HOÀNG THANH	HẢI	02/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
723	TDS.01.0723	LÊ THANH	HẢI	16/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
724	TDS.01.0724	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	HẢI	24/04/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
725	TDS.01.0725	NGUYỄN MINH	HẢI	15/05/2007	Nam	HLTT	HLTT	Thể dục	
726	TDS.01.0726	NGUYỄN PHƯƠNG	HẢI	03/11/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bơi lội	
727	TDS.01.0727	NGUYỄN THÀNH	HẢI	21/07/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Cầu lông	
728	TDS.01.0728	TRẦN MINH	HẢI	02/09/2000	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
729	TDS.01.0729	TRẦN SANH DUY	HẢI	11/08/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
730	TDS.01.0730	TRẦN THANH	HẢI	24/03/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
731	TDS.01.0731	TRẦN THANH	HẢI	30/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
732	TDS.01.0732	VŨ MINH	HẢI	17/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
733	TDS.01.0733	VŨ VĂN	HẢI	22/08/2005	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
734	TDS.01.0734	VŨ THẠCH	HÃN	27/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
735	TDS.01.0735	PHAN THỊ HOÀNG	HẠNH	11/04/2007	Nữ	YSHTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
736	TDS.01.0736	TRẦN THỊ BÍCH	HẠNH	16/07/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng đá	
737	TDS.01.0737	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	25/07/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	UTXT
738	TDS.01.0738	TRƯƠNG THỊ HIẾU	HẠNH	30/03/2006	Nữ	GDTC	QLTDTT	Bắn súng	
739	TDS.01.0739	LÊ PHÚC	HAO	27/06/2006	Nam	YSHTDTT	HLTT	Võ thuật	
740	TDS.01.0740	ĐÌNH QUANG	HÀO	14/03/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
741	TDS.01.0741	ĐỖ ANH	HÀO	15/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
742	TDS.01.0742	HỒ TRẦN ANH	HÀO	30/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
743	TDS.01.0743	HUỖNH TRUNG	HÀO	09/04/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
744	TDS.01.0744	LÊ GIA	HÀO	11/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	UTXT
745	TDS.01.0745	LÊ HOÀNG ANH	HÀO	04/02/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
746	TDS.01.0746	LÊ NGÔ GIA	HÀO	01/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
747	TDS.01.0747	LÊ QUANG DŨY	HÀO	27/11/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
748	TDS.01.0748	NGÔ CHÍ	HÀO	27/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
749	TDS.01.0749	NGÔ GIA	HÀO	17/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
750	TDS.01.0750	NGUYỄN ANH	HÀO	27/02/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
751	TDS.01.0751	NGUYỄN DUY	HÀO	29/09/2007	Nam	HLTT	HLTT	Điện kinh	
752	TDS.01.0752	NGUYỄN ĐĂNG NHẬT	HÀO	08/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
753	TDS.01.0753	NGUYỄN GIA	HÀO	22/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
754	TDS.01.0754	NGUYỄN KIÊN	HÀO	08/05/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	UTXT
755	TDS.01.0755	NGUYỄN NHẬT	HÀO	04/02/2002	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
756	TDS.01.0756	NGUYỄN NHẬT	HÀO	05/01/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
757	TDS.01.0757	NGUYỄN NHẬT	HÀO	05/08/2004	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
758	TDS.01.0758	NGUYỄN NHẬT	HÀO	09/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
759	TDS.01.0759	NGUYỄN THẾ	HÀO	17/11/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Cầu lông	
760	TDS.01.0760	NGUYỄN VÕ GIA	HÀO	07/09/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
761	TDS.01.0761	NGUYỄN VŨ ANH	HÀO	26/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
762	TDS.01.0762	PHẠM ANH	HÀO	22/04/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
763	TDS.01.0763	PHẠM VĂN	HÀO	01/11/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
764	TDS.01.0764	PHAN KIÊN	HÀO	12/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	UTXT
765	TDS.01.0765	TỔNG GIA	HÀO	28/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
766	TDS.01.0766	THẠCH THẾ	HÀO	27/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
767	TDS.01.0767	TRẦN KHANG	HÀO	05/04/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
768	TDS.01.0768	TRẦN NGUYỄN QUỐC	HÀO	22/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
769	TDS.01.0769	VĂN TRÍ	HÀO	03/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
770	TDS.01.0770	VÕ MINH	HÀO	16/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
771	TDS.01.0771	VŨ NHẬT	HÀO	14/10/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
772	TDS.01.0772	NGUYỄN ANH	HÀO	14/10/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Thế dục	
773	TDS.01.0773	TRẦN XUÂN	HÀO	13/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
774	TDS.01.0774	LÊ QUANG	HÀO	13/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
775	TDS.01.0775	TRẦN NGUYỄN QUỐC	HÀO	22/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
776	TDS.01.0776	DƯƠNG BẢO MINH	HÀNG	08/05/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
777	TDS.01.0777	NGUYỄN THỊ DIỄM	HÀNG	10/02/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
778	TDS.01.0778	NGUYỄN THỊ MINH	HÀNG	07/07/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
779	TDS.01.0779	ĐÀM NGỌC	HÂN	15/10/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
780	TDS.01.0780	HUYỀN GIA	HÂN	22/06/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
781	TDS.01.0781	LÊ ĐĂNG GIA	HÂN	07/12/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
782	TDS.01.0782	LÊ GIA	HÂN	21/05/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
783	TDS.01.0783	LÊ NGỌC	HÂN	17/03/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
784	TDS.01.0784	LÝ GIA	HÂN	18/03/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
785	TDS.01.0785	NGÔ GIA	HÂN	13/12/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
786	TDS.01.0786	NGUYỄN GIA	HÂN	21/06/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
787	TDS.01.0787	NGUYỄN GIA	HÂN	28/05/2007	Nữ	QLTDTT	HLTT	Cầu lông	
788	TDS.01.0788	NGUYỄN HOÀNG	HÂN	19/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
789	TDS.01.0789	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÂN	08/08/2007	Nữ	YSHTDTT	GDTC	Bóng chuyền	
790	TDS.01.0790	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	HÂN	14/03/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
791	TDS.01.0791	NGUYỄN NGỌC	HÂN	30/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
792	TDS.01.0792	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	04/11/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
793	TDS.01.0793	NGUYỄN THÀNH	HÂN	21/04/2005	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
794	TDS.01.0794	NGUYỄN THỊ KIM	HÂN	21/06/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
795	TDS.01.0795	TRẦN NGỌC GIA	HÂN	08/12/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
796	TDS.01.0796	VÕ NGỌC	HÂN	20/06/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
797	TDS.01.0797	VÕ NGUYỄN NGỌC	HÂN	26/06/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
798	TDS.01.0798	DƯƠNG ĐÌNH	HẬU	05/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
799	TDS.01.0799	ĐÌNH VIỆT TRUNG	HẬU	13/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
800	TDS.01.0800	ĐỖ NGUYỄN PHÚC	HẬU	16/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
801	TDS.01.0801	HÀ PHÚC	HẬU	17/05/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
802	TDS.01.0802	HỒ MINH	HẬU	08/12/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
803	TDS.01.0803	LẠI PHƯỚC	HẬU	15/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
804	TDS.01.0804	LÊ PHƯỚC	HẬU	30/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
805	TDS.01.0805	NGUYỄN CHÍ	HẬU	27/05/2006	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
806	TDS.01.0806	NGUYỄN HẢI	HẬU	09/06/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
807	TDS.01.0807	NGUYỄN PHƯỚC	HẬU	04/02/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Cầu lông	
808	TDS.01.0808	NGUYỄN TẤN	HẬU	28/11/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
809	TDS.01.0809	PHẠM NGUYỄN HUY	HẬU	30/10/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Bóng chuyền	
810	TDS.01.0810	PHAN TRUNG	HẬU	23/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
811	TDS.01.0811	TRẦN PHÚC	HẬU	28/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
812	TDS.01.0812	TRẦN THANH	HẬU	28/03/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
813	TDS.01.0813	TRẦN TRUNG	HẬU	11/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
814	TDS.01.0814	ĐIỀU NGUYỄN KIM	HI	03/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
815	TDS.01.0815	HỒ NỮ GIA	HIỀN	29/01/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
816	TDS.01.0816	PHẠM BÙI VŨ	HIỀN	16/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
817	TDS.01.0817	CAO THỊ THU	HIỀN	08/06/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Vô thuật	
818	TDS.01.0818	LÊ THỊ MỸ	HIỀN	01/05/2007	Nữ	QLTDTT	GDTC	Bơi lội	
819	TDS.01.0819	NGUYỄN ĐỨC	HIỀN	24/05/2000	Nam	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
820	TDS.01.0820	ĐƯƠNG THẾ	HIỀN	25/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
821	TDS.01.0821	LÊ THẾ	HIỀN	24/06/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
822	TDS.01.0822	NGUYỄN TƯỜNG VINH	HIỀN	19/07/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
823	TDS.01.0823	NGUYỄN TRẦN MINH	HIỀN	08/02/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
824	TDS.01.0824	NGUYỄN XUÂN	HIỀN	09/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
825	TDS.01.0825	PHẠM MINH	HIỀN	11/05/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
826	TDS.01.0826	THÁI HỌC	HIỀN	13/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
827	TDS.01.0827	VÕ THẾ	HIỀN	19/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
828	TDS.01.0828	ĐÀO VŨ	HIỆP	06/04/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
829	TDS.01.0829	HOÀNG THẾ	HIỆP	02/01/2003	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
830	TDS.01.0830	LÂM HOÀNG	HIỆP	09/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
831	TDS.01.0831	LÊ NGUYỄN HOÀNG	HIỆP	12/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
832	TDS.01.0832	TRẦN LÊ HỮU	HIỆP	05/11/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
833	TDS.01.0833	TRẦN PHƯỚC	HIỆP	01/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
834	TDS.01.0834	ĐOÀN NGỌC	HIẾU	29/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
835	TDS.01.0835	ĐOÀN TRẦN TRUNG	HIẾU	21/04/2006	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
836	TDS.01.0836	ĐỖ CÔNG	HIẾU	24/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
837	TDS.01.0837	HÀ MINH	HIẾU	19/03/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
838	TDS.01.0838	HÀ NGUYỄN HOÀNG	HIẾU	27/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
839	TDS.01.0839	HUỶNH NGỌC	HIẾU	15/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
840	TDS.01.0840	HUỶNH TRUNG	HIẾU	21/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
841	TDS.01.0841	HUỶNH XUÂN	HIẾU	17/12/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
842	TDS.01.0842	HỨA TRUNG	HIẾU	16/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
843	TDS.01.0843	LÊ BẢO	HIẾU	12/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
844	TDS.01.0844	LÊ ĐÌNH	HIẾU	01/03/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
845	TDS.01.0845	LÊ THIÊN	HIẾU	05/09/2002	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
846	TDS.01.0846	LÊ TRUNG	HIẾU	20/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
847	TDS.01.0847	MAI ĐỨC	HIẾU	22/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
848	TDS.01.0848	NGUYỄN CHÍ	HIẾU	15/08/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng đá	
849	TDS.01.0849	NGUYỄN DANH MINH	HIẾU	01/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Vô thuật	
850	TDS.01.0850	NGUYỄN LÊ MINH	HIẾU	23/06/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
851	TDS.01.0851	NGUYỄN LÊ MINH	HIẾU	26/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
852	TDS.01.0852	NGUYỄN LÊ THÁI	HIẾU	26/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
853	TDS.01.0853	NGUYỄN NGỌC	HIẾU	04/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
854	TDS.01.0854	NGUYỄN THANH	HIẾU	30/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
855	TDS.01.0855	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	06/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
856	TDS.01.0856	NGUYỄN VĂN	HIẾU	07/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
857	TDS.01.0857	NGUYỄN VĂN	HIẾU	23/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Vô thuật	
858	TDS.01.0858	PHẠM TRUNG	HIẾU	06/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
859	TDS.01.0859	PHẠM TRUNG	HIẾU	26/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
860	TDS.01.0860	PHAN TẤN	HIẾU	12/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
861	TDS.01.0861	THẠCH MINH	HIẾU	05/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điền kinh	
862	TDS.01.0862	TRẦN DƯƠNG TRỌNG	HIẾU	13/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
863	TDS.01.0863	TRẦN TRUNG	HIẾU	14/12/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
864	TDS.01.0864	TRƯƠNG QUANG	HIẾU	03/01/2005	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
865	TDS.01.0865	TRƯƠNG VĂN	HIẾU	06/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Vô thuật	
866	TDS.01.0866	VÕ HÀ MINH	HIẾU	11/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
867	TDS.01.0867	VÕ HUY	HIẾU	12/09/2006	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
868	TDS.01.0868	LÂM KIM	HOA	06/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bơi lội	
869	TDS.01.0869	NGUYỄN THỊ VIỆT	HOA	12/09/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
870	TDS.01.0870	ĐÀM XUÂN	HOÀ	09/10/2006	Nam	GDTC	HLTT	Vô thuật	
871	TDS.01.0871	ĐỖ XUÂN	HOÀ	15/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
872	TDS.01.0872	GIANG LƯƠNG THẾ	HOÀ	19/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
873	TDS.01.0873	HUỶNH PHƯỚC	HOÀ	15/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
874	TDS.01.0874	HỨA THANH	HOÀ	14/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
875	TDS.01.0875	LÊ TRỌNG	HOÀ	25/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Vô thuật	
876	TDS.01.0876	NGUYỄN HỮU	HOÀ	06/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
877	TDS.01.0877	NGUYỄN THÁI	HOÀ	02/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
878	TDS.01.0878	NGUYỄN VĂN	HOÀ	29/01/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
879	TDS.01.0879	PHẠM LÊ NGỌC	HOÀ	04/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
880	TDS.01.0880	PHAN CHÂU	HOÀ	02/01/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
881	TDS.01.0881	QUÁCH PHÚ	HOÀ	15/11/2004	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
882	TDS.01.0882	MAI NGỌC THÁI	HÒA	01/08/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
883	TDS.01.0883	NGUYỄN QUỐC	HÒA	10/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Vật - Judo	UTXT
884	TDS.01.0884	CAO THI THU	HOAI	12/01/2007	Nữ	YSHTDĐT	GDTC	Bóng chuyền	
885	TDS.01.0885	HUỖNH TRẦN NHẬT	HOÀI	03/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
886	TDS.01.0886	KHẨU TRỊNH ANH	HOÀI	01/06/2007	Nữ	QLTDĐT	YSHTDĐT	Năng khiếu chung	
887	TDS.01.0887	LÊ DƯ	HOÀI	06/08/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng chuyền	
888	TDS.01.0888	TRẦN CHÍ	HOÀI	26/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
889	TDS.01.0889	ĐINH CÔNG	HOÀN	24/04/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Thể dục	
890	TDS.01.0890	NGUYỄN TRỌNG	HOÀN	22/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
891	TDS.01.0891	TRẦN VĂN	HOÀN	27/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
892	TDS.01.0892	BÙI ĐOÀN	HOÀNG	11/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
893	TDS.01.0893	BÙI HUY	HOÀNG	06/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
894	TDS.01.0894	BÙI NGUYỄN MINH	HOÀNG	03/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
895	TDS.01.0895	BÙI QUANG	HOÀNG	19/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	UTXT
896	TDS.01.0896	ĐẶNG HUY	HOÀNG	18/03/2007	Nam	QLTDĐT	HLTT	Năng khiếu chung	
897	TDS.01.0897	ĐẶNG NGUYỄN PHÚC	HOÀNG	23/10/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
898	TDS.01.0898	ĐINH VĂN	HOÀNG	09/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
899	TDS.01.0899	ĐOÀN VĂN	HOÀNG	06/05/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
900	TDS.01.0900	ĐỖ HUY	HOÀNG	23/08/2001	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
901	TDS.01.0901	HỒ HUY	HOÀNG	06/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
902	TDS.01.0902	HỒ VĂN	HOÀNG	17/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
903	TDS.01.0903	HUỖNH VIỆT	HOÀNG	11/02/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
904	TDS.01.0904	HUỖNH VIỆT MINH	HOÀNG	25/03/2007	Nam	YSHTDĐT	QLTDĐT	Bóng rổ	
905	TDS.01.0905	LÊ ĐĂNG	HOÀNG	14/10/2007	Nam	HLTT	YSHTDĐT	Cầu lông	
906	TDS.01.0906	LÊ HUY	HOÀNG	03/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
907	TDS.01.0907	LÊ MINH	HOÀNG	19/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
908	TDS.01.0908	LÊ VĂN	HOÀNG	13/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
909	TDS.01.0909	LÊ VIỆT	HOÀNG	16/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
910	TDS.01.0910	LƯU VIỆT	HOÀNG	12/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
911	TDS.01.0911	LƯU VŨ NHẬT	HOÀNG	29/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
912	TDS.01.0912	NGUYỄN DUY	HOÀNG	28/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
913	TDS.01.0913	NGUYỄN ĐIỀN	HOÀNG	31/03/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
914	TDS.01.0914	NGUYỄN ĐỨC	HOÀNG	11/08/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng đá	
915	TDS.01.0915	NGUYỄN HUY	HOÀNG	15/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
916	TDS.01.0916	NGUYỄN HUY	HOÀNG	17/01/2007	Nam	QLTDĐT	HLTT	Bóng đá	
917	TDS.01.0917	NGUYỄN MINH	HOÀNG	24/03/2007	Nam	GDTC	GDTC	Cầu lông	
918	TDS.01.0918	NGUYỄN NHẬT	HOÀNG	08/09/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
919	TDS.01.0919	NGUYỄN TRẦN	HOÀNG	19/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
920	TDS.01.0920	PHẠM HUY	HOÀNG	03/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
921	TDS.01.0921	PHẠM HUY	HOÀNG	07/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
922	TDS.01.0922	PHAN NGUYỄN ĐỨC	HOÀNG	27/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
923	TDS.01.0923	PHAN QUỐC	HOÀNG	02/07/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
924	TDS.01.0924	QUÁCH THANH	HOÀNG	26/03/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bắn súng	
925	TDS.01.0925	TẠ HUY	HOÀNG	22/03/2006	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng rổ	
926	TDS.01.0926	THỐI TRẦN DUY	HOÀNG	11/01/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Cầu lông	
927	TDS.01.0927	TRẦN HUY	HOÀNG	25/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
928	TDS.01.0928	TRẦN HỮU ĐỨC	HOÀNG	11/04/2006	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng chuyền	
929	TDS.01.0929	TRẦN MINH	HOÀNG	20/06/2025	Nam	GDTC	YSHTDĐT	Cầu lông	
930	TDS.01.0930	TRẦN NAM	HOÀNG	25/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
931	TDS.01.0931	TRẦN THANH	HOÀNG	05/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
932	TDS.01.0932	TRẦN VŨ HUY	HOÀNG	22/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
933	TDS.01.0933	TRƯƠNG VĂN TÁT	HOÀNG	20/10/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Bóng đá	
934	TDS.01.0934	VŨ HUY	HOÀNG	01/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
935	TDS.01.0935	VŨ	HOÀNG	26/04/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
936	TDS.01.0936	VƯƠNG QUỐC KIM	HOÀNG	28/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
937	TDS.01.0937	LÊ THÁI	HQC	15/10/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng chuyền	
938	TDS.01.0938	NGUYỄN DUY	HQC	09/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
939	TDS.01.0939	NGUYỄN THÁI	HQC	13/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
940	TDS.01.0940	PHẠM THANH	HỌC	01/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
941	TDS.01.0941	VŨ ĐẠI	HỌC	30/10/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
942	TDS.01.0942	NGUYỄN HỮU	HỘI	03/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
943	TDS.01.0943	TRẦN QUỐC	HỘI	08/10/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
944	TDS.01.0944	NGUYỄN ÁNH	HÔNG	31/01/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
945	TDS.01.0945	NGUYỄN VĂN	HỘI	09/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
946	TDS.01.0946	PHẠM ĐÌNH	HỘI	25/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
947	TDS.01.0947	LƯƠNG VĂN	HỢP	03/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
948	TDS.01.0948	TRẦN HOÀI	HUA	13/07/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
949	TDS.01.0949	CHÁU MINH	HUÂN	21/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
950	TDS.01.0950	HUỶNH PHAN GIA	HUÂN	18/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
951	TDS.01.0951	NGUYỄN QUỐC	HUÂN	29/01/2006	Nam	GDTC	GDTC	Cầu lông	
952	TDS.01.0952	PHẠM KHÁNH	HUÂN	02/08/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
953	TDS.01.0953	NGUYỄN THỊ KIM	HUỆ	30/04/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
954	TDS.01.0954	NGUYỄN THỊ MINH	HUỆ	18/10/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
955	TDS.01.0955	ĐÀO DUY	HÙNG	16/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
956	TDS.01.0956	ĐẶNG TRÍ	HÙNG	24/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
957	TDS.01.0957	LAI GIA	HÙNG	17/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
958	TDS.01.0958	LÊ MINH	HÙNG	10/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
959	TDS.01.0959	LÊ NGUYỄN PHI	HÙNG	17/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
960	TDS.01.0960	LÊ TRỌNG	HÙNG	20/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
961	TDS.01.0961	LÊ TRUNG	HÙNG	23/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
962	TDS.01.0962	LÊ VĂN	HÙNG	11/10/2005	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bóng đá	
963	TDS.01.0963	LÊ VĂN	HÙNG	16/10/2006	Nam	HLTT	HLTT	Võ thuật	
964	TDS.01.0964	NGÔ MẠNH	HÙNG	24/11/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng rổ	
965	TDS.01.0965	NGUYỄN ANH	HÙNG	01/12/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
966	TDS.01.0966	NGUYỄN HỮU	HÙNG	03/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
967	TDS.01.0967	NGUYỄN HỮU NGỌC	HÙNG	08/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
968	TDS.01.0968	NGUYỄN PHI	HÙNG	23/11/2006	Nam	HLTT	GDTC	Thể dục	
969	TDS.01.0969	NGUYỄN TÂN	HÙNG	16/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
970	TDS.01.0970	NGUYỄN TÂN	HÙNG	18/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
971	TDS.01.0971	NGUYỄN THỂ	HÙNG	28/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
972	TDS.01.0972	NGUYỄN VINH	HÙNG	07/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
973	TDS.01.0973	PHẠM QUANG	HÙNG	25/12/2006	Nam	HLTT	GDTC	Cờ vua	
974	TDS.01.0974	VŨ MẠNH	HÙNG	01/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
975	TDS.01.0975	VŨ TRỊNH VĂN	HÙNG	24/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
976	TDS.01.0976	BUI ĐỨC	HUY	05/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
977	TDS.01.0977	BUI LÝ GIA	HUY	25/09/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
978	TDS.01.0978	BUI NGUYỄN NHẬT	HUY	14/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
979	TDS.01.0979	BUI TRƯƠNG ĐỨC	HUY	01/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
980	TDS.01.0980	CHÂU HOÀNG	HUY	25/08/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
981	TDS.01.0981	DƯƠNG ĐĂNG	HUY	13/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
982	TDS.01.0982	DƯƠNG ĐÌNH BẢO	HUY	18/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cờ vua	
983	TDS.01.0983	DƯƠNG ĐỨC	HUY	15/11/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Cầu lông	
984	TDS.01.0984	ĐẶNG NGỌC GIA	HUY	25/11/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bơi lội	
985	TDS.01.0985	ĐẶNG NGUYỄN GIA	HUY	15/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
986	TDS.01.0986	ĐẶNG PHƯỚC GIA	HUY	11/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
987	TDS.01.0987	ĐÌNH VĂN	HUY	26/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
988	TDS.01.0988	ĐOÀN GIA	HUY	10/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
989	TDS.01.0989	ĐOÀN NHẬT	HUY	21/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
990	TDS.01.0990	ĐOÀN VŨ ĐỨC	HUY	28/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
991	TDS.01.0991	ĐỖ GIA	HUY	25/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
992	TDS.01.0992	ĐỖ QUỐC	HUY	07/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
993	TDS.01.0993	ĐỖ QUỐC	HUY	28/10/2007	Nam	HLTT	HLTT	Võ thuật	UTXT
994	TDS.01.0994	ĐỖ TRẦN THỂ	HUY	19/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
995	TDS.01.0995	ĐỒNG KHÁNH	HUY	11/05/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
996	TDS.01.0996	HÀNH VŨ GIA	HUY	23/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
997	TDS.01.0997	HOÀNG AN	HUY	22/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
998	TDS.01.0998	HOÀNG ĐỨC	HUY	06/12/2006	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
999	TDS.01.0999	HOÀNG MINH	HUY	07/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1000	TDS.01.1000	HOÀNG QUỐC	HUY	06/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1001	TDS.01.1001	HỒ NGUYỄN	HUY	07/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1002	TDS.01.1002	HUỶNH DƯƠNG NHẬT	HUY	25/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1003	TDS.01.1003	HUỖNH GIA	HUY	02/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1004	TDS.01.1004	HUỖNH GIA	HUY	14/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1005	TDS.01.1005	HUỖNH NGUYỄN THANH	HUY	16/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1006	TDS.01.1006	HUỖNH NHẬT	HUY	24/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1007	TDS.01.1007	HUỖNH NHẬT	HUY	20/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	UTXT
1008	TDS.01.1008	HUỖNH QUANG	HUY	10/06/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1009	TDS.01.1009	HUỖNH QUỐC	HUY	10/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1010	TDS.01.1010	HUỖNH TRẦN	HUY	01/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điền kinh	UTXT
1011	TDS.01.1011	HUỖNH VĂN	HUY	05/10/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1012	TDS.01.1012	HUỖNH VIỆT	HUY	23/09/2004	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1013	TDS.01.1013	KHÔNG QUỐC	HUY	25/09/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1014	TDS.01.1014	LÂM GIA	HUY	21/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1015	TDS.01.1015	LÊ BẢO	HUY	21/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Boi lội	
1016	TDS.01.1016	LÊ ĐÌNH PHÚC	HUY	09/11/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1017	TDS.01.1017	LÊ GIA	HUY	07/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1018	TDS.01.1018	LÊ NGUYỄN GIA	HUY	28/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1019	TDS.01.1019	LÊ NGUYỄN MINH	HUY	23/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1020	TDS.01.1020	LÊ NHẬT	HUY	03/03/2006	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	UTXT
1021	TDS.01.1021	LÊ QUANG	HUY	09/04/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1022	TDS.01.1022	LÊ QUỐC	HUY	17/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
1023	TDS.01.1023	LỤC QUANG	HUY	24/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1024	TDS.01.1024	LƯƠNG GIA	HUY	04/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
1025	TDS.01.1025	LƯƠNG GIA	HUY	15/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
1026	TDS.01.1026	LƯƠNG NGUYỄN VĂN	HUY	14/01/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
1027	TDS.01.1027	MAI GIA	HUY	13/01/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	Điền kinh	
1028	TDS.01.1028	NGÔ GIA	HUY	04/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1029	TDS.01.1029	NGÔ NHẬT	HUY	28/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	UTXT
1030	TDS.01.1030	NGUYỄN ANH	HUY	31/05/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Bóng đá	
1031	TDS.01.1031	NGUYỄN GIA	HUY	02/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1032	TDS.01.1032	NGUYỄN GIA	HUY	04/04/2001	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1033	TDS.01.1033	NGUYỄN GIA	HUY	14/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1034	TDS.01.1034	NGUYỄN GIA	HUY	15/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1035	TDS.01.1035	NGUYỄN GIA	HUY	15/12/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1036	TDS.01.1036	NGUYỄN GIA	HUY	31/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1037	TDS.01.1037	NGUYỄN HOÀNG	HUY	25/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1038	TDS.01.1038	NGUYỄN HOÀNG GIA	HUY	04/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1039	TDS.01.1039	NGUYỄN HUỖNH GIA	HUY	11/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1040	TDS.01.1040	NGUYỄN LÊ	HUY	07/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1041	TDS.01.1041	NGUYỄN LÊ GIA	HUY	26/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1042	TDS.01.1042	NGUYỄN MINH	HUY	04/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1043	TDS.01.1043	NGUYỄN MINH	HUY	17/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1044	TDS.01.1044	NGUYỄN NGỌC	HUY	09/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1045	TDS.01.1045	NGUYỄN NHẬT	HUY	12/10/2005	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
1046	TDS.01.1046	NGUYỄN NHẬT	HUY	01/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Thể dục	
1047	TDS.01.1047	NGUYỄN NHẬT	HUY	29/01/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
1048	TDS.01.1048	NGUYỄN PHẠM QUỐC	HUY	04/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1049	TDS.01.1049	NGUYỄN PHAN BẢO	HUY	04/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
1050	TDS.01.1050	NGUYỄN PHAN GIA	HUY	22/02/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1051	TDS.01.1051	NGUYỄN QUANG	HUY	12/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1052	TDS.01.1052	NGUYỄN QUANG	HUY	31/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
1053	TDS.01.1053	NGUYỄN QUANG	HUY	27/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Boi lội	UTXT
1054	TDS.01.1054	NGUYỄN QUỐC	HUY	17/09/2006	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
1055	TDS.01.1055	NGUYỄN QUỐC GIA	HUY	02/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1056	TDS.01.1056	NGUYỄN TÂN	HUY	19/08/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Cầu lông	
1057	TDS.01.1057	NGUYỄN TÂN GIA	HUY	27/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1058	TDS.01.1058	NGUYỄN TUẤN	HUY	02/03/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1059	TDS.01.1059	NGUYỄN TUẤN	HUY	21/10/2004	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1060	TDS.01.1060	NGUYỄN THANH	HUY	22/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1061	TDS.01.1061	NGUYỄN TRẦN GIA	HUY	02/09/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
1062	TDS.01.1062	NGUYỄN TRẦN GIA	HUY	29/05/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1063	TDS.01.1063	NGUYỄN TRẦN HỮU	HUY	26/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
1064	TDS.01.1064	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	HUY	24/09/2004	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1065	TDS.01.1065	PHẠM KHÁNH	HUY	11/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1066	TDS.01.1066	PHẠM QUỐC	HUY	28/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1067	TDS.01.1067	PHAN GIA	HUY	14/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1068	TDS.01.1068	PHAN GIA	HUY	28/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1069	TDS.01.1069	PHAN NGUYỄN GIA	HUY	18/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1070	TDS.01.1070	PHAN QUỐC	HUY	03/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1071	TDS.01.1071	PHAN TRẦN GIA	HUY	29/04/2005	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1072	TDS.01.1072	PHÙNG BÁ BẢO	HUY	27/10/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
1073	TDS.01.1073	QUÁCH GIA	HUY	27/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1074	TDS.01.1074	QUÁCH VĂN GIA	HUY	19/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1075	TDS.01.1075	TẠ HOÀNG MINH	HUY	16/10/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
1076	TDS.01.1076	TỔNG ĐÌNH	HUY	01/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	UTXT
1077	TDS.01.1077	THÁI HOÀNG GIA	HUY	30/08/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng đá	
1078	TDS.01.1078	TRẦN ĐÌNH	HUY	16/09/2002	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1079	TDS.01.1079	TRẦN GIA	HUY	10/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1080	TDS.01.1080	TRẦN GIA	HUY	17/12/2007	Nam	GDTC	GDTC	Điện kinh	
1081	TDS.01.1081	TRẦN GIA	HUY	29/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1082	TDS.01.1082	TRẦN HOÀNG	HUY	20/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bơi lội	
1083	TDS.01.1083	TRẦN LÊ QUANG	HUY	01/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1084	TDS.01.1084	TRẦN MINH	HUY	12/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1085	TDS.01.1085	TRẦN MINH	HUY	14/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1086	TDS.01.1086	TRẦN NGUYỄN GIA	HUY	21/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1087	TDS.01.1087	TRẦN NGUYỄN GIA	HUY	25/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1088	TDS.01.1088	TRẦN NGUYỄN GIA	HUY	28/11/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng chuyền	
1089	TDS.01.1089	TRẦN NGUYỄN MINH	HUY	11/07/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1090	TDS.01.1090	TRẦN NHẬT	HUY	13/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1091	TDS.01.1091	TRẦN PHẠM QUỐC	HUY	05/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1092	TDS.01.1092	TRẦN PHƯỚC	HUY	19/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
1093	TDS.01.1093	TRẦN QUANG	HUY	10/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
1094	TDS.01.1094	TRẦN QUỐC	HUY	02/12/2007	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1095	TDS.01.1095	TRẦN QUỐC	HUY	14/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1096	TDS.01.1096	TRẦN QUỐC	HUY	16/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1097	TDS.01.1097	TRẦN QUỐC	HUY	27/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1098	TDS.01.1098	TRẦN THANH	HUY	17/03/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Cầu lông	
1099	TDS.01.1099	TRIỆU MINH	HUY	02/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1100	TDS.01.1100	TRƯƠNG ĐAN	HUY	01/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1101	TDS.01.1101	TRƯƠNG ĐANG THẾ	HUY	19/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
1102	TDS.01.1102	TRƯƠNG ĐỖ HOÀNG	HUY	17/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1103	TDS.01.1103	TRƯƠNG ĐỨC	HUY	13/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1104	TDS.01.1104	TRƯƠNG GIA	HUY	03/08/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bắn súng	
1105	TDS.01.1105	TRƯƠNG GIA	HUY	05/01/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1106	TDS.01.1106	TRƯƠNG QUANG	HUY	28/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1107	TDS.01.1107	TRƯƠNG TẤN	HUY	18/09/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
1108	TDS.01.1108	VÕ NHẬT	HUY	15/04/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1109	TDS.01.1109	VÕ QUỐC	HUY	01/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1110	TDS.01.1110	BỜ NÀH RIA BOUYE	HUYỀN	07/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1111	TDS.01.1111	ĐOÀN LÝ LỆ	HUYỀN	06/11/2007	Nữ	GDTC	YSHTDTT	Bóng chuyền	
1112	TDS.01.1112	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	04/07/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1113	TDS.01.1113	HOÀNG THỊ THANH	HUYỀN	04/08/2006	Nữ	QLTDTT	HLTT	Võ thuật	
1114	TDS.01.1114	HOÀNG THỊ THƯƠNG	HUYỀN	14/01/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1115	TDS.01.1115	KIM THỊ	HUYỀN	28/04/2003	Nữ	HLTT	HLTT	Điện kinh	UTXT
1116	TDS.01.1116	NGUYỄN THỊ LÊ	HUYỀN	27/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1117	TDS.01.1117	NGUYỄN THỊ MỸ	HUYỀN	13/06/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
1118	TDS.01.1118	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	05/07/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1119	TDS.01.1119	VŨ THỊ THANH	HUYỀN	16/07/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1120	TDS.01.1120	NGUYỄN MINH	HUYỀN	23/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1121	TDS.01.1121	NGUYỄN THANH	HUYỀN	24/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1122	TDS.01.1122	BÙI GIA	HÙNG	28/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1123	TDS.01.1123	BÙI NGUYỄN GIA	HÙNG	08/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1124	TDS.01.1124	CAO ĐÌNH	HÙNG	20/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
1125	TDS.01.1125	DẶNG GIA	HÙNG	25/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1126	TDS.01.1126	ĐÀO MINH	HÙNG	13/01/2004	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng chuyền	
1127	TDS.01.1127	ĐÌNH KHÔNG HOÀNG GIA	HÙNG	08/11/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
1128	TDS.01.1128	ĐỖ THIÊN	HÙNG	01/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1129	TDS.01.1129	HÀ PHẠM PHÚC	HÙNG	06/03/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
1130	TDS.01.1130	HÀ PHÚC	HÙNG	03/05/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1131	TDS.01.1131	HOÀNG MẠNH	HÙNG	07/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1132	TDS.01.1132	HỒ TẤN GIA	HÙNG	03/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1133	TDS.01.1133	HUỲNH NGỌC	HÙNG	19/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1134	TDS.01.1134	LÂM QUỐC	HÙNG	19/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1135	TDS.01.1135	LÊ MINH	HÙNG	30/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1136	TDS.01.1136	LÊ VĂN	HÙNG	25/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1137	TDS.01.1137	NGUYỄN	HÙNG	11/12/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1138	TDS.01.1138	NGUYỄN GIA	HÙNG	01/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bơi lội	
1139	TDS.01.1139	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÙNG	14/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
1140	TDS.01.1140	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	HÙNG	06/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1141	TDS.01.1141	NGUYỄN PHẠM TIẾN	HÙNG	03/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Thế dục	
1142	TDS.01.1142	NGUYỄN PHẠM THIÊN	HÙNG	16/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1143	TDS.01.1143	NGUYỄN PHƯỚC	HÙNG	07/04/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1144	TDS.01.1144	NGUYỄN TẤN	HÙNG	10/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1145	TDS.01.1145	PHẠM KHÁNH	HÙNG	23/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
1146	TDS.01.1146	PHẠM QUỐC	HÙNG	06/11/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1147	TDS.01.1147	PHẠM TẤN	HÙNG	12/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1148	TDS.01.1148	PHAN HOÀNG	HÙNG	20/02/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1149	TDS.01.1149	PHAN PHÚ	HÙNG	12/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
1150	TDS.01.1150	PHAN TRẦN VĨNH	HÙNG	25/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thế dục	
1151	TDS.01.1151	TRẦN DUY	HÙNG	24/03/2002	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
1152	TDS.01.1152	TRẦN GIA	HÙNG	22/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1153	TDS.01.1153	TRẦN QUỐC	HÙNG	01/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1154	TDS.01.1154	ĐẶNG THỊ MỸ	HƯƠNG	23/04/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
1155	TDS.01.1155	HỒ QUỲNH	HƯƠNG	07/11/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1156	TDS.01.1156	HỒ THANH	HƯƠNG	19/05/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Điện kinh	UTXT
1157	TDS.01.1157	KIM THỊ THU	HƯƠNG	12/11/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1158	TDS.01.1158	NGUYỄN HỒNG THANH	HƯƠNG	28/06/2006	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
1159	TDS.01.1159	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	19/08/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1160	TDS.01.1160	TRẦN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	01/03/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1161	TDS.01.1161	NGUYỄN AN	HƯƠNG	01/01/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1162	TDS.01.1162	LÊ TRẦN ĐÌNH	HƯƠNG	04/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1163	TDS.01.1163	MAI THANH	HƯƠNG	11/12/2006	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1164	TDS.01.1164	LÊ TRỌNG	HỮU	19/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1165	TDS.01.1165	QUÁCH PHONG	HỮU	14/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	UTXT
1166	TDS.01.1166	TRẦN HOÀNG	HỮU	26/03/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
1167	TDS.01.1167	TRẦN TRỌNG	HỮU	04/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1168	TDS.01.1168	HUỲNH ĐỨC	HY	26/12/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng chuyền	
1169	TDS.01.1169	NGUYỄN NHẬT	HY	17/02/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng chuyền	
1170	TDS.01.1170	VÕ GIA	HY	07/06/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1171	TDS.01.1171	NGUYỄN VĂN KA	KA	06/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1172	TDS.01.1172	RAHLAN KA	KA	17/06/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
1173	TDS.01.1173	BÙI THÁI	KIÊN	28/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1174	TDS.01.1174	BÙI TRẦN VĨNH	KIÊN	15/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1175	TDS.01.1175	LÃ ĐỨC VÕ	KIÊN	28/04/2007	Nam	HLTT	HLTT	Võ thuật	UTXT
1176	TDS.01.1176	NGUYỄN ĐOÀN TRUNG	KIÊN	08/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1177	TDS.01.1177	NGUYỄN MINH	KIÊN	06/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1178	TDS.01.1178	NGUYỄN QUỐC	KIÊN	26/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1179	TDS.01.1179	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	22/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1180	TDS.01.1180	NGUYỄN VŨ DUY	KIÊN	19/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1181	TDS.01.1181	PHẠM TRUNG	KIÊN	05/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1182	TDS.01.1182	PHẠM TRUNG	KIÊN	29/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1183	TDS.01.1183	PHAN GIA	KIÊN	26/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
1184	TDS.01.1184	PHAN TRUNG	KIÊN	08/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1185	TDS.01.1185	QUÁCH TUẤN	KIÊN	11/11/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
1186	TDS.01.1186	TRẦN MINH	KIÊN	09/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1187	TDS.01.1187	TRẦN TRUNG	KIÊN	16/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1188	TDS.01.1188	VƯƠNG LÊ TRUNG	KIÊN	31/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1189	TDS.01.1189	BỎ GIA	KIỆT	25/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1190	TDS.01.1190	CHÂU GIA	KIỆT	21/02/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1191	TDS.01.1191	DỤNG NGUYỄN VĂN	KIỆT	19/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1192	TDS.01.1192	DƯƠNG ANH	KIỆT	06/12/2002	Nam	QLTDTT	QLTDTT	Điền kinh	
1193	TDS.01.1193	ĐÀO QUỐC	KIỆT	30/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1194	TDS.01.1194	ĐINH GIA	KIỆT	14/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1195	TDS.01.1195	ĐINH QUỐC	KIỆT	06/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1196	TDS.01.1196	ĐỖ ANH	KIỆT	06/03/2007	Nam	GDTC	GDTC	Võ thuật	
1197	TDS.01.1197	HOÀNG TUẤN	KIỆT	10/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
1198	TDS.01.1198	HỒ ANH	KIỆT	15/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1199	TDS.01.1199	HUỖNH GIA	KIỆT	11/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1200	TDS.01.1200	HUỖNH TUẤN	KIỆT	14/09/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1201	TDS.01.1201	LÊ HOÀNG ANH	KIỆT	17/07/2002	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1202	TDS.01.1202	LÊ NHÂN	KIỆT	13/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1203	TDS.01.1203	LÊ TẤN	KIỆT	30/08/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1204	TDS.01.1204	LÊ TUẤN	KIỆT	29/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
1205	TDS.01.1205	NGUYỄN ANH	KIỆT	05/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1206	TDS.01.1206	NGUYỄN ANH	KIỆT	08/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1207	TDS.01.1207	NGUYỄN ANH	KIỆT	16/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1208	TDS.01.1208	NGUYỄN GIA	KIỆT	24/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1209	TDS.01.1209	NGUYỄN HỒ TUẤN	KIỆT	26/11/2006	Nam	GDTC	YSHTDTT	Thể dục	
1210	TDS.01.1210	NGUYỄN QUỐC	KIỆT	23/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1211	TDS.01.1211	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	08/09/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1212	TDS.01.1212	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	12/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1213	TDS.01.1213	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	14/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1214	TDS.01.1214	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	19/02/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
1215	TDS.01.1215	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	31/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
1216	TDS.01.1216	NGUYỄN XUÂN ANH	KIỆT	16/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	UTXT
1217	TDS.01.1217	PHẠM ANH	KIỆT	15/09/2004	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1218	TDS.01.1218	PHẠM NGUYỄN TUẤN	KIỆT	22/02/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1219	TDS.01.1219	PHẠM QUỐC	KIỆT	29/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1220	TDS.01.1220	PHẠM VĂN	KIỆT	15/03/2006	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1221	TDS.01.1221	PHAN NGUYỄN TUẤN	KIỆT	14/12/2007	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1222	TDS.01.1222	QUẦN HUỖNH TUẤN	KIỆT	28/01/2003	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bóng đá	
1223	TDS.01.1223	TRẦN ANH	KIỆT	13/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1224	TDS.01.1224	TRẦN ANH	KIỆT	31/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1225	TDS.01.1225	TRẦN GIA	KIỆT	25/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
1226	TDS.01.1226	TRẦN LÊ TUẤN	KIỆT	03/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1227	TDS.01.1227	TRẦN TUẤN	KIỆT	06/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1228	TDS.01.1228	TRẦN VĂN ANH	KIỆT	11/04/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Bóng chuyền	
1229	TDS.01.1229	VÕ ANH	KIỆT	14/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1230	TDS.01.1230	VÕ HOÀI ANH	KIỆT	04/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1231	TDS.01.1231	VÕ HOÀNG ANH	KIỆT	02/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1232	TDS.01.1232	VÕ VĂN	KIỆT	25/01/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Điền kinh	
1233	TDS.01.1233	NGUYỄN HỒNG	KIM	22/02/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1234	TDS.01.1234	NGUYỄN THIÊN	KIM	01/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1235	TDS.01.1235	TRẦN THIÊN	KIM	08/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1236	TDS.01.1236	K'	KLIS	02/04/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1237	TDS.01.1237	DƯƠNG NHẬT	KỶ	22/12/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
1238	TDS.01.1238	HUỖNH ANH	KỶ	15/01/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
1239	TDS.01.1239	NGUYỄN BẢO	KỶ	19/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1240	TDS.01.1240	THÁI TRUNG	KỶ	17/10/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Quần vợt	
1241	TDS.01.1241	LÂM HOÀNG	KHA	06/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
1242	TDS.01.1242	LÊ HOÀNG	KHA	07/10/2003	Nam	HLTT	HLTT	Võ thuật	
1243	TDS.01.1243	LÊ TRỊNH TUẤN	KHA	28/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1244	TDS.01.1244	NGUYỄN CÔNG	KHA	28/10/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
1245	TDS.01.1245	NGUYỄN CHÁNH	KHA	20/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1246	TDS.01.1246	NGUYỄN HOÀNG	KHA	23/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1247	TDS.01.1247	NGUYỄN HOÀNG	KHA	23/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1248	TDS.01.1248	NGUYỄN MẠNH	KHA	31/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1249	TDS.01.1249	PHAN NGỌC LINH	KHA	19/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1250	TDS.01.1250	PHAN NGUYỄN VŨ	KHA	13/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1251	TDS.01.1251	PHAN VĂN	KHA	01/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1252	TDS.01.1252	TRẦN MINH	KHA	10/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1253	TDS.01.1253	TRẦN NGUYỄN	KHA	07/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1254	TDS.01.1254	TRẦN VŨ	KHA	22/02/2007	Nam	GDTC	GDTC	Thể dục	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1255	TDS.01.1255	LÊ MINH	KHAI	13/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1256	TDS.01.1256	ĐƯƠNG QUAN	KHAI	10/06/2004	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1257	TDS.01.1257	ĐƯƠNG QUỐC	KHAI	07/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng bàn	
1258	TDS.01.1258	ĐẶNG AN	KHAI	27/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1259	TDS.01.1259	ĐẶNG NGUYỄN	KHAI	26/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1260	TDS.01.1260	GIP TUẤN	KHAI	02/02/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng đá	
1261	TDS.01.1261	NGUYỄN TUẤN	KHAI	24/01/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1262	TDS.01.1262	PHAN TRỌNG	KHAI	23/09/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
1263	TDS.01.1263	TỔ TRỌNG	KHAI	11/12/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1264	TDS.01.1264	TRẦN QUỐC	KHAI	11/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1265	TDS.01.1265	Y MINH	KHAI	26/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1266	TDS.01.1266	HUỶNH QUỐC	KHAI	15/10/2005	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1267	TDS.01.1267	BÙI TUẤN	KHANG	15/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1268	TDS.01.1268	BÙI TRỌNG	KHANG	09/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1269	TDS.01.1269	DANH CHẤN	KHANG	19/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1270	TDS.01.1270	DANH QUÁCH	KHANG	16/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1271	TDS.01.1271	ĐƯƠNG TUẤN	KHANG	11/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1272	TDS.01.1272	ĐẶNG CHÍ	KHANG	20/11/2004	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1273	TDS.01.1273	ĐẶNG PHƯỚC DUY	KHANG	19/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1274	TDS.01.1274	ĐẶNG TUẤN	KHANG	31/07/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Năng khiếu chung	
1275	TDS.01.1275	ĐỖ TRÍ	KHANG	18/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1276	TDS.01.1276	HOÀNG DUY	KHANG	12/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
1277	TDS.01.1277	HOÀNG DUY	KHANG	22/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1278	TDS.01.1278	HUỶNH MINH	KHANG	05/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
1279	TDS.01.1279	HUỶNH QUỐC	KHANG	03/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1280	TDS.01.1280	HUỶNH QUỐC	KHANG	03/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
1281	TDS.01.1281	HUỶNH THIÊN	KHANG	23/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1282	TDS.01.1282	HUỶNH TRIỀU	KHANG	21/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1283	TDS.01.1283	LÂM SƠN	KHANG	19/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1284	TDS.01.1284	LÊ	KHANG	18/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
1285	TDS.01.1285	LÊ CHÂU MINH	KHANG	21/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1286	TDS.01.1286	LÊ THẾ	KHANG	11/02/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
1287	TDS.01.1287	LÊ TRỌNG	KHANG	19/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1288	TDS.01.1288	LÊ TRUNG	KHANG	04/03/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1289	TDS.01.1289	LÊ VĂN	KHANG	12/12/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
1290	TDS.01.1290	LÝ MINH	KHANG	12/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
1291	TDS.01.1291	NGÔ PHƯỚC	KHANG	15/06/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bơi lội	
1292	TDS.01.1292	NGUYỄN AN	KHANG	20/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1293	TDS.01.1293	NGUYỄN BẮC	KHANG	11/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1294	TDS.01.1294	NGUYỄN CHẤN	KHANG	26/09/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
1295	TDS.01.1295	NGUYỄN DUY	KHANG	02/09/2006	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1296	TDS.01.1296	NGUYỄN DUY	KHANG	03/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1297	TDS.01.1297	NGUYỄN DUY	KHANG	23/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng bàn	
1298	TDS.01.1298	NGUYỄN DUY	KHANG	25/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1299	TDS.01.1299	NGUYỄN DUY	KHANG	28/10/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Năng khiếu chung	
1300	TDS.01.1300	NGUYỄN ĐÀM MẠNH	KHANG	02/08/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
1301	TDS.01.1301	NGUYỄN ĐÌNH GIA	KHANG	06/04/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
1302	TDS.01.1302	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	10/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cờ vua	UTXT
1303	TDS.01.1303	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	13/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1304	TDS.01.1304	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	29/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1305	TDS.01.1305	NGUYỄN HUỶNH GIA	KHANG	05/01/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
1306	TDS.01.1306	NGUYỄN HỮU	KHANG	17/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1307	TDS.01.1307	NGUYỄN HỮU	KHANG	20/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1308	TDS.01.1308	NGUYỄN LÊ NGUYỄN	KHANG	26/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1309	TDS.01.1309	NGUYỄN MAI HOÀNG	KHANG	16/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1310	TDS.01.1310	NGUYỄN MINH	KHANG	16/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	UTXT
1311	TDS.01.1311	NGUYỄN MINH	KHANG	30/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1312	TDS.01.1312	NGUYỄN PHÚC	KHANG	18/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
1313	TDS.01.1313	NGUYỄN PHÚC AN	KHANG	19/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1314	TDS.01.1314	NGUYỄN TUẤN	KHANG	16/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1315	TDS.01.1315	NGUYỄN VÕ HOÀNG THÁI	KHANG	26/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1316	TDS.01.1316	PHẠM ANH	KHANG	20/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
1317	TDS.01.1317	PHẠM HẢI	KHANG	09/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	



STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1318	TDS.01.1318	PHẠM HOÀNG GIA	KHANG	23/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Vô thuật	
1319	TDS.01.1319	PHẠM LÂM GIA	KHANG	28/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Vô thuật	
1320	TDS.01.1320	PHẠM MINH	KHANG	29/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1321	TDS.01.1321	PHẠM QUỐC	KHANG	11/12/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng rổ	
1322	TDS.01.1322	PHẠM TUẤN	KHANG	30/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1323	TDS.01.1323	PHẠM VĨ	KHANG	26/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1324	TDS.01.1324	PHAN DUY	KHANG	06/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Điện kinh	
1325	TDS.01.1325	PHAN LÊ DUY	KHANG	21/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1326	TDS.01.1326	PHAN PHÚC	KHANG	13/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1327	TDS.01.1327	TĂNG VĨ	KHANG	29/11/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
1328	TDS.01.1328	THẠCH LÂM TÀI	KHANG	23/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1329	TDS.01.1329	TRẦN DUY	KHANG	06/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
1330	TDS.01.1330	TRẦN HOÀNG	KHANG	11/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1331	TDS.01.1331	TRẦN MINH	KHANG	07/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1332	TDS.01.1332	TRẦN QUỐC	KHANG	28/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1333	TDS.01.1333	TRẦN VĨ	KHANG	05/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1334	TDS.01.1334	TRẦN VĨNH	KHANG	16/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1335	TDS.01.1335	VÕ HOÀNG	KHANG	22/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1336	TDS.01.1336	VÕ TUẤN	KHANG	12/07/2006	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1337	TDS.01.1337	DƯƠNG NHỰT	KHANH	22/03/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
1338	TDS.01.1338	ĐỒNG PHƯỚC	KHANH	09/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1339	TDS.01.1339	HUỶNH PHÚC	KHANH	17/03/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
1340	TDS.01.1340	LÊ CÔNG	KHANH	26/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1341	TDS.01.1341	NGUYỄN DUY	KHANH	10/04/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1342	TDS.01.1342	NGUYỄN DUY	KHANH	12/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Vô thuật	
1343	TDS.01.1343	NGUYỄN ĐỨC	KHANH	03/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1344	TDS.01.1344	NGUYỄN QUANG TUẤN	KHANH	05/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
1345	TDS.01.1345	PHẠM LÊ BẢO	KHANH	08/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1346	TDS.01.1346	PHAN TUẤN	KHANH	07/01/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Cầu lông	
1347	TDS.01.1347	TRẦN BẢO	KHANH	02/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1348	TDS.01.1348	TRẦN VĂN TUẤN	KHANH	30/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
1349	TDS.01.1349	ĐINH CÔNG	KHÁNH	09/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
1350	TDS.01.1350	ĐOÀN MINH	KHÁNH	11/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1351	TDS.01.1351	HÀ PHẠM HÒA	KHÁNH	05/12/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1352	TDS.01.1352	HỒ HOÀNG	KHÁNH	23/03/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bơi lội	UTXT
1353	TDS.01.1353	HỒ SỸ NHẬT	KHÁNH	03/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1354	TDS.01.1354	HUỶNH DUY	KHÁNH	05/12/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Bóng đá	
1355	TDS.01.1355	HUỶNH QUỐC	KHÁNH	13/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1356	TDS.01.1356	LÊ GIA	KHÁNH	13/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1357	TDS.01.1357	LÊ MINH	KHÁNH	01/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1358	TDS.01.1358	LÊ NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	02/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
1359	TDS.01.1359	NGUYỄN ANH	KHÁNH	02/10/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
1360	TDS.01.1360	NGUYỄN DUY	KHÁNH	08/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1361	TDS.01.1361	NGUYỄN ĐĂNG	KHÁNH	24/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1362	TDS.01.1362	NGUYỄN HỮU	KHÁNH	01/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1363	TDS.01.1363	NGUYỄN LÊ QUỐC	KHÁNH	09/08/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Cầu lông	
1364	TDS.01.1364	NGUYỄN LƯU	KHÁNH	13/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1365	TDS.01.1365	NGUYỄN MINH	KHÁNH	04/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1366	TDS.01.1366	NGUYỄN NAM	KHÁNH	05/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1367	TDS.01.1367	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	02/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Vô thuật	
1368	TDS.01.1368	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	07/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1369	TDS.01.1369	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	08/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1370	TDS.01.1370	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	29/11/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
1371	TDS.01.1371	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	02/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
1372	TDS.01.1372	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	08/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1373	TDS.01.1373	NGUYỄN VŨ QUỐC	KHÁNH	03/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1374	TDS.01.1374	PHẠM QUANG	KHÁNH	05/09/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
1375	TDS.01.1375	PHAN HỒNG	KHÁNH	06/06/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
1376	TDS.01.1376	TRẦN NAM	KHÁNH	07/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1377	TDS.01.1377	TRẦN NGUYỄN BẢO	KHÁNH	03/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Vô thuật	
1378	TDS.01.1378	TRẦN TRUNG	KHÁNH	10/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
1379	TDS.01.1379	VÕ DUY	KHÁNH	10/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1380	TDS.01.1380	VÕ LÊ DUY	KHÁNH	11/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1381	TDS.01.1381	VŨ QUỐC	KHÁNH	02/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1382	TDS.01.1382	HUỖNH QUỐC	KHẮM	08/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
1383	TDS.01.1383	NGUYỄN QUỐC	KHẮM	03/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1384	TDS.01.1384	BÙI HUY	KHIÊM	14/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
1385	TDS.01.1385	CAO PHÚ GIA	KHIÊM	19/09/2004	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
1386	TDS.01.1386	ĐẶNG GIA	KHIÊM	17/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1387	TDS.01.1387	LÊ NGUYỄN GIA	KHIÊM	03/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1388	TDS.01.1388	NGUYỄN GIA	KHIÊM	01/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1389	TDS.01.1389	NGUYỄN TRẦN BẢO	KHIÊM	03/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1390	TDS.01.1390	PHẠM GIA	KHIÊM	17/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1391	TDS.01.1391	PHẠM GIA	KHIÊM	25/07/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1392	TDS.01.1392	TRẦN NHƯ	KHIÊM	01/01/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1393	TDS.01.1393	BÙI ĐẶNG	KHOA	05/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1394	TDS.01.1394	BÙI LÊ MINH	KHOA	16/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1395	TDS.01.1395	DƯƠNG ĐẶNG	KHOA	24/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1396	TDS.01.1396	ĐẶNG ĐÀO TUẤN	KHOA	29/09/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Bóng chuyền	
1397	TDS.01.1397	ĐẶNG MINH	KHOA	17/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1398	TDS.01.1398	ĐOÀN VÕ ĐẶNG	KHOA	28/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1399	TDS.01.1399	HUỖNH ANH	KHOA	27/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
1400	TDS.01.1400	HUỖNH ĐẶNG	KHOA	26/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1401	TDS.01.1401	HUỖNH TRẦN MINH	KHOA	29/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1402	TDS.01.1402	HUỖNH VĂN	KHOA	17/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1403	TDS.01.1403	LA ANH	KHOA	08/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1404	TDS.01.1404	LÊ ANH	KHOA	05/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1405	TDS.01.1405	LÊ ANH	KHOA	10/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1406	TDS.01.1406	LÊ ĐẶNG	KHOA	15/06/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
1407	TDS.01.1407	LÊ NGUYỄN ANH	KHOA	12/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điền kinh	
1408	TDS.01.1408	LÊ VĂN ANH	KHOA	03/08/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1409	TDS.01.1409	MAI QUANG ANH	KHOA	21/10/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Bóng chuyền	
1410	TDS.01.1410	NGÔ ĐẶNG	KHOA	24/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Cầu lông	
1411	TDS.01.1411	NGUYỄN ANH	KHOA	03/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
1412	TDS.01.1412	NGUYỄN ANH	KHOA	08/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1413	TDS.01.1413	NGUYỄN ANH	KHOA	22/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1414	TDS.01.1414	NGUYỄN ĐẶNG	KHOA	14/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1415	TDS.01.1415	NGUYỄN ĐẶNG	KHOA	18/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1416	TDS.01.1416	NGUYỄN ĐẶNG	KHOA	18/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1417	TDS.01.1417	NGUYỄN ĐÌNH	KHOA	31/10/2004	Nam	HLTT	GDTC	Vật - Judo	
1418	TDS.01.1418	NGUYỄN HẢI ĐẶNG	KHOA	24/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1419	TDS.01.1419	NGUYỄN NGỌC	KHOA	22/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1420	TDS.01.1420	NGUYỄN PHẠM ANH	KHOA	06/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1421	TDS.01.1421	NGUYỄN PHAN ANH	KHOA	13/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1422	TDS.01.1422	NGUYỄN TẤN	KHOA	05/04/2001	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
1423	TDS.01.1423	NGUYỄN TRẦN ANH	KHOA	16/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1424	TDS.01.1424	NGUYỄN TRỌNG	KHOA	22/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1425	TDS.01.1425	NGUYỄN TRƯỞNG ĐẶNG	KHOA	25/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1426	TDS.01.1426	PHẠM ĐẶNG	KHOA	01/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1427	TDS.01.1427	PHẠM ĐẶNG	KHOA	24/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1428	TDS.01.1428	PHẠM ĐẶNG	KHOA	26/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1429	TDS.01.1429	PHẠM ĐOÀN ANH	KHOA	19/08/2005	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1430	TDS.01.1430	PHẠM HUỖNH ĐẶNG	KHOA	02/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1431	TDS.01.1431	PHẠM HỮU	KHOA	15/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
1432	TDS.01.1432	PHẠM NGUYỄN ĐẶNG	KHOA	13/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
1433	TDS.01.1433	PHAN ĐẶNG	KHOA	28/02/2003	Nam	HLTT	GDTC	Bơi lội	
1434	TDS.01.1434	PHAN LÊ DUY	KHOA	30/08/0007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1435	TDS.01.1435	PHAN TRUNG	KHOA	21/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1436	TDS.01.1436	TRẦN ANH	KHOA	11/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1437	TDS.01.1437	TRẦN BẢO ANH	KHOA	10/12/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1438	TDS.01.1438	TRẦN ĐẶNG	KHOA	05/06/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1439	TDS.01.1439	TRẦN ĐẶNG	KHOA	27/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1440	TDS.01.1440	TRẦN HUỖNH ĐẶNG	KHOA	05/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1441	TDS.01.1441	TRẦN LÂM	KHOA	05/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
1442	TDS.01.1442	TRẦN MINH	KHOA	14/07/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1443	TDS.01.1443	TRẦN NGUYỄN MINH	KHOA	09/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1444	TDS.01.1444	TRƯƠNG ĐĂNG	KHOA	16/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
1445	TDS.01.1445	TRƯƠNG KHẮC QUỐC	KHOA	06/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Vô thuật	
1446	TDS.01.1446	VŨ TRẦN ANH	KHOA	02/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Vô thuật	
1447	TDS.01.1447	CAO MINH	KHÔI	26/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1448	TDS.01.1448	DU MINH	KHÔI	17/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1449	TDS.01.1449	ĐẶNG MINH	KHÔI	12/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bắn súng	
1450	TDS.01.1450	ĐỖ XUÂN	KHÔI	27/08/2002	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1451	TDS.01.1451	HOÀNG NGUYỄN MINH	KHÔI	27/03/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
1452	TDS.01.1452	LÃNH ĐĂNG	KHÔI	08/11/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1453	TDS.01.1453	LÂM HOÀNG	KHÔI	21/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1454	TDS.01.1454	LÊ ANH	KHÔI	02/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1455	TDS.01.1455	LÊ NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	18/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1456	TDS.01.1456	LÊ QUANG	KHÔI	07/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1457	TDS.01.1457	NGÔ TRẦN ĐĂNG	KHÔI	15/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1458	TDS.01.1458	NGUYỄN ANH	KHÔI	05/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Vô thuật	
1459	TDS.01.1459	NGUYỄN DUY	KHÔI	12/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1460	TDS.01.1460	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	16/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1461	TDS.01.1461	NGUYỄN ĐÌNH ĐĂNG	KHÔI	17/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1462	TDS.01.1462	NGUYỄN GIA	KHÔI	06/10/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1463	TDS.01.1463	NGUYỄN MINH	KHÔI	24/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1464	TDS.01.1464	NGUYỄN NHẬT	KHÔI	23/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1465	TDS.01.1465	NGUYỄN PHAN HOÀNG	KHÔI	12/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1466	TDS.01.1466	NGUYỄN QUỐC	KHÔI	08/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1467	TDS.01.1467	NGUYỄN THÁI	KHÔI	17/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1468	TDS.01.1468	NGUYỄN THẾ	KHÔI	24/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1469	TDS.01.1469	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHÔI	19/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Vô thuật	
1470	TDS.01.1470	NGUYỄN TRUNG	KHÔI	25/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1471	TDS.01.1471	PHẠM DUY	KHÔI	05/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1472	TDS.01.1472	PHẠM HỒNG	KHÔI	30/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1473	TDS.01.1473	PHẠM MINH	KHÔI	26/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1474	TDS.01.1474	PHAN MINH	KHÔI	17/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Vô thuật	
1475	TDS.01.1475	THÁI ĐĂNG	KHÔI	01/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	Thế dục	
1476	TDS.01.1476	TRẦN ANH	KHÔI	13/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Năng khiếu chung	
1477	TDS.01.1477	TRẦN BIỆN NGUYỄN	KHÔI	13/05/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1478	TDS.01.1478	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	09/05/2006	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1479	TDS.01.1479	TRẦN NGUYỄN ANH	KHÔI	25/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1480	TDS.01.1480	TRƯƠNG NGUYỄN ANH	KHÔI	14/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1481	TDS.01.1481	VÕ MINH	KHÔI	15/02/2025	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1482	TDS.01.1482	TRẦN VĂN	KHÔI	29/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1483	TDS.01.1483	NGUYỄN QUỐC	KHÔI	05/02/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
1484	TDS.01.1484	TRẦN QUỐC	KHÔI	24/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1485	TDS.01.1485	TRẦN QUANG	KHUÊ	25/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1486	TDS.01.1486	RỖ CHÂM	KHUYN	24/01/2096	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1487	TDS.01.1487	ĐÌNH HOÀNG	KHUÔNG	13/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1488	TDS.01.1488	NGUYỄN DUY	KHUÔNG	01/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1489	TDS.01.1489	NGUYỄN HOÀNG	KHUÔNG	03/08/2005	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1490	TDS.01.1490	NGUYỄN QUỐC	KHUÔNG	05/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1491	TDS.01.1491	NGUYỄN THÀNH	KHUÔNG	12/07/2004	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1492	TDS.01.1492	CHAU SẦY	LA	18/05/2008	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1493	TDS.01.1493	NGUYỄN HIẾU	LẠC	31/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1494	TDS.01.1494	NGUYỄN HOÀNG GIA	LẠC	23/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1495	TDS.01.1495	NGUYỄN THANH	LẠC	05/03/1994	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1496	TDS.01.1496	TRẦN GIA	LẠC	10/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1497	TDS.01.1497	TRẦN GIA	LẠC	17/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1498	TDS.01.1498	TRẦN GIA	LẠC	20/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1499	TDS.01.1499	HUỶNH THANH	LAM	18/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1500	TDS.01.1500	LÊ THỊ LAM	LAM	13/10/2007	Nữ	HLTT	YSHTDTT	Bơi lội	
1501	TDS.01.1501	CHU VIỆT	LÂM	15/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1502	TDS.01.1502	TRẦN NGỌC	LÂM	23/12/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bóng rổ	
1503	TDS.01.1503	DƯƠNG THÁI	LÂM	03/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1504	TDS.01.1504	NGÔ XUÂN	LÂM	07/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1505	TDS.01.1505	NGUYỄN ĐÌNH	LÂM	20/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1506	TDS.01.1506	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	09/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1507	TDS.01.1507	NGUYỄN KHÁNH	LÂM	08/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1508	TDS.01.1508	NGUYỄN THOẠI	LÂM	10/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1509	TDS.01.1509	NGUYỄN TRƯỞNG THANH	LÂM	01/01/2003	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
1510	TDS.01.1510	PHẠM ĐỨC	LÂM	10/03/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1511	TDS.01.1511	PHẠM NGỌC	LÂM	21/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1512	TDS.01.1512	TÔ THÀNH	LÂM	11/10/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
1513	TDS.01.1513	TÔN NGỌC	LÂM	21/06/2002	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1514	TDS.01.1514	TỬ PHÚC	LÂM	14/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
1515	TDS.01.1515	VIÊN GIA	LÂM	09/02/2006	Nam	GDTC	YSHTDTT	Điện kinh	
1516	TDS.01.1516	VÕ NGỌC	LÂM	01/01/2002	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
1517	TDS.01.1517	VÕ TẤN HẢI	LÂM	04/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
1518	TDS.01.1518	ĐOÀN	LÂN	24/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1519	TDS.01.1519	HỒ NGỌC	LÂN	13/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
1520	TDS.01.1520	NGUYỄN LÊ HOÀNG	LÂN	20/03/2007	Nam	QLTDTT	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
1521	TDS.01.1521	ĐẶNG XUÂN	LẬP	17/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1522	TDS.01.1522	NGUYỄN CÔNG	LẦY	21/02/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1523	TDS.01.1523	BON DƯƠNG HA JU	LÊ	20/11/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1524	TDS.01.1524	NGUYỄN THÀNH	LÊ	01/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1525	TDS.01.1525	PHAN ĐẮC	LÊ	28/04/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Quần vợt	
1526	TDS.01.1526	LÊ TIỀN	LÊN	07/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1527	TDS.01.1527	NGUYỄN NGỌC	LÊN	18/02/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1528	TDS.01.1528	BÙI THANH	LIÊM	24/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1529	TDS.01.1529	HUỲNH ĐỖ THANH	LIÊM	28/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1530	TDS.01.1530	HUỲNH VẤN	LIÊM	29/04/2007	Nam	YSHTDTT	GDTC	Bóng chuyền	
1531	TDS.01.1531	LÊ THANH	LIÊM	23/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
1532	TDS.01.1532	DƯƠNG THỊ THANH	LIÊN	19/03/2005	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
1533	TDS.01.1533	ĐOÀN THỊ BÍCH	LIÊN	15/06/2007	Nữ	GDTC	YSHTDTT	Bóng chuyền	
1534	TDS.01.1534	TRẦN THỊ HỒNG	LIÊN	21/08/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1535	TDS.01.1535	LÂM THỊ THÚY	LIÊU	09/07/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Điện kinh	
1536	TDS.01.1536	NGUYỄN THỊ	LIÊU	25/06/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1537	TDS.01.1537	TRẦN DƯƠNG NHẬT	LINH	04/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1538	TDS.01.1538	DANH TUẤN	LINH	06/10/2004	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1539	TDS.01.1539	ĐÀO CÔNG NHẬT	LINH	19/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Võ thuật	
1540	TDS.01.1540	ĐẬU THỊ MỸ	LINH	25/01/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1541	TDS.01.1541	ĐINH PHI	LINH	30/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
1542	TDS.01.1542	HÀ NGỌC	LINH	15/10/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Bơi lội	
1543	TDS.01.1543	HÀ NHẬT	LINH	13/01/2007	Nam	YSHTDTT	GDTC	Điện kinh	
1544	TDS.01.1544	HỒ PHƯƠNG	LINH	18/10/2006	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1545	TDS.01.1545	HUỲNH NGỌC YÊN	LINH	02/03/2007	Nữ	QLTDTT	QLTDTT	Thế dục	
1546	TDS.01.1546	HUỲNH THỊ MỸ	LINH	19/05/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
1547	TDS.01.1547	LÊ QUANG	LINH	20/03/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng chuyền	
1548	TDS.01.1548	NGUYỄN DUY	LINH	24/07/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1549	TDS.01.1549	NGUYỄN KHÁNH	LINH	05/09/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Điện kinh	
1550	TDS.01.1550	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	23/05/2007	Nữ	YSHTDTT	GDTC	Cầu lông	
1551	TDS.01.1551	NGUYỄN QUỐC	LINH	22/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1552	TDS.01.1552	NGUYỄN THÀNH	LINH	03/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1553	TDS.01.1553	NGUYỄN THỊ CẨM	LINH	01/11/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1554	TDS.01.1554	NGUYỄN THỊ KIỀU	LINH	12/12/2007	Nữ	QLTDTT	HLTT	Võ thuật	
1555	TDS.01.1555	NGUYỄN THIỆU	LINH	31/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
1556	TDS.01.1556	PHAN QUANG	LINH	19/04/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1557	TDS.01.1557	TRẦN NGUYỄN	LINH	28/03/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1558	TDS.01.1558	TRẦN THUY NGỌC	LINH	23/03/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Thế dục	
1559	TDS.01.1559	VÕ NHỰT	LINH	11/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1560	TDS.01.1560	VŨ THỊ PHƯƠNG	LINH	03/05/2007	Nữ	YSHTDTT	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
1561	TDS.01.1561	TRẦN CÔNG	LÍNH	24/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
1562	TDS.01.1562	QUANG VẤN	LÍNH	11/11/2005	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1563	TDS.01.1563	TRƯƠNG HỒNG	LÍNH	13/01/2001	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bơi lội	
1564	TDS.01.1564	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	20/05/2005	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1565	TDS.01.1565	BÙI BẢO	LONG	26/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1566	TDS.01.1566	BÙI HOÀNG	LONG	03/10/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1567	TDS.01.1567	ĐINH GIA	LONG	10/11/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1568	TDS.01.1568	ĐOÀN THÀNH	LONG	22/07/2007	Nam	YSHTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
1569	TDS.01.1569	ĐỖ THÀNH	LONG	09/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1570	TDS.01.1570	HOÀNG TIẾN	LONG	04/10/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1571	TDS.01.1571	HỒ HIỂN	LONG	27/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1572	TDS.01.1572	HỒ VĂN NGỌC	LONG	14/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1573	TDS.01.1573	HUỖNH QUANG	LONG	18/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1574	TDS.01.1574	HUỖNH THANH	LONG	13/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1575	TDS.01.1575	KỶ HỮU HUỖNH	LONG	29/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
1576	TDS.01.1576	KHÔNG TRẦN MINH	LONG	01/08/2006	Nam	HLTT	GDTC	Vật - Judo	
1577	TDS.01.1577	LÊ HOÀNG GIA	LONG	16/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1578	TDS.01.1578	LÊ NHẬT THIÊN	LONG	11/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1579	TDS.01.1579	LÊ PHI	LONG	27/07/2003	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1580	TDS.01.1580	LƯU TRƯỜNG	LONG	15/05/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1581	TDS.01.1581	NGUYỄN BẢO	LONG	28/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1582	TDS.01.1582	NGUYỄN DUY	LONG	22/11/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1583	TDS.01.1583	NGUYỄN DUY HOÀNG	LONG	05/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1584	TDS.01.1584	NGUYỄN HOÀNG PHƯỚC	LONG	28/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1585	TDS.01.1585	NGUYỄN HOÀNG SƠN	LONG	14/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1586	TDS.01.1586	NGUYỄN HUY BẢO	LONG	19/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Thể dục	
1587	TDS.01.1587	NGUYỄN NGÔ KỶ	LONG	16/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1588	TDS.01.1588	NGUYỄN NHƯ	LONG	30/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1589	TDS.01.1589	NGUYỄN PHI	LONG	31/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1590	TDS.01.1590	NGUYỄN PHÚC HẢI	LONG	18/07/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Bơi lội	
1591	TDS.01.1591	NGUYỄN SỸ NHẬT	LONG	03/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1592	TDS.01.1592	PHẠM DUY	LONG	16/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1593	TDS.01.1593	PHẠM HOÀNG	LONG	11/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1594	TDS.01.1594	PHẠM HOÀNG	LONG	25/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1595	TDS.01.1595	PHẠM NGUYỄN DUY	LONG	30/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng bàn	
1596	TDS.01.1596	PHAN HỮU	LONG	17/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điền kinh	
1597	TDS.01.1597	PHÙNG VĂN	LONG	12/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1598	TDS.01.1598	TRẦN ĐỨC	LONG	14/07/2007	Nam	HLTT	HLTT	Thể dục	
1599	TDS.01.1599	TRẦN HOÀNG	LONG	15/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1600	TDS.01.1600	TRẦN HOÀNG	LONG	17/09/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Bóng đá	
1601	TDS.01.1601	TRẦN MINH GIA	LONG	05/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
1602	TDS.01.1602	TRẦN XUÂN	LONG	25/10/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1603	TDS.01.1603	TRỊNH NGUYỄN THÁI	LONG	01/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1604	TDS.01.1604	TRƯƠNG THÀNH	LONG	11/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1605	TDS.01.1605	HUỖNH LÊ PHÚ	LỘC	04/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1606	TDS.01.1606	LÊ ĐẠI TẤN	LỘC	31/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1607	TDS.01.1607	LÊ MINH	LỘC	03/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1608	TDS.01.1608	LÊ NGUYỄN HỮU	LỘC	15/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1609	TDS.01.1609	LÊ VĂN	LỘC	20/03/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1610	TDS.01.1610	LÊ XUÂN	LỘC	04/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1611	TDS.01.1611	LƯU HUỖNH PHƯỚC	LỘC	09/12/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1612	TDS.01.1612	NGÔ XUÂN	LỘC	12/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1613	TDS.01.1613	NGUYỄN ĐỖ TẤN	LỘC	10/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1614	TDS.01.1614	NGUYỄN HOÀNG	LỘC	18/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1615	TDS.01.1615	NGUYỄN HOÀNG	LỘC	24/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1616	TDS.01.1616	NGUYỄN HỮU	LỘC	12/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1617	TDS.01.1617	NGUYỄN TẤN	LỘC	10/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1618	TDS.01.1618	NGUYỄN TẤN	LỘC	17/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
1619	TDS.01.1619	NGUYỄN TIẾN	LỘC	24/07/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Bóng chuyền	
1620	TDS.01.1620	PHAN QUỐC	LỘC	25/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1621	TDS.01.1621	THẠCH THÀNH	LỘC	05/05/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1622	TDS.01.1622	TRẦN MINH	LỘC	15/02/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bơi lội	
1623	TDS.01.1623	TRẦN MINH	LỘC	15/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
1624	TDS.01.1624	TRẦN NGUYỄN PHÚC	LỘC	26/10/2005	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
1625	TDS.01.1625	TRẦN TẤN	LỘC	06/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
1626	TDS.01.1626	TRẦN TẤN	LỘC	12/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
1627	TDS.01.1627	TRƯƠNG TẤN	LỘC	09/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1628	TDS.01.1628	VÕ NGUYỄN TẤN	LỘC	16/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1629	TDS.01.1629	DIỆP VẠN	LỢI	19/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
1630	TDS.01.1630	HUỖNH CÔNG	LỢI	28/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1631	TDS.01.1631	LÊ ĐẠI	LỢI	27/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1632	TDS.01.1632	LÊ MINH	LỢI	11/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1633	TDS.01.1633	NGUYỄN QUỐC	LỢI	17/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1634	TDS.01.1634	NGUYỄN THÁI	LỢI	16/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	UTXT
1635	TDS.01.1635	NGUYỄN THIÊN PHÚ	LỢI	03/11/2007	Nam	HLTT	HLTT	Vô thuật	
1636	TDS.01.1636	PHAN VĂN THÀNH	LỢI	14/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1637	TDS.01.1637	QUÁCH THỊ NGỌC	LỢI	22/06/2004	Nữ	GDTC	GDTC	Vô thuật	
1638	TDS.01.1638	TRẦN MINH	LỢI	10/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1639	TDS.01.1639	TRẦN QUANG	LỢI	09/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Vô thuật	
1640	TDS.01.1640	TRẦN THANH	LỢI	04/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1641	TDS.01.1641	TRẦN VĂN	LỢI	24/02/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
1642	TDS.01.1642	TRƯƠNG THUẬN	LỢI	10/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1643	TDS.01.1643	TRƯƠNG VĂN	LỢI	17/05/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1644	TDS.01.1644	BẢO	LUÂN	10/12/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Bóng đá	
1645	TDS.01.1645	ĐÀO MINH	LUÂN	21/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1646	TDS.01.1646	ĐẶNG HOÀNG	LUÂN	06/04/2005	Nam	HLTT	GDTC	Quần vợt	
1647	TDS.01.1647	ĐẶNG QUAN	LUÂN	29/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
1648	TDS.01.1648	ĐỖ MINH	LUÂN	20/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1649	TDS.01.1649	NGUYỄN BẮ	LUÂN	19/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1650	TDS.01.1650	NGUYỄN DUY	LUÂN	20/11/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
1651	TDS.01.1651	NGUYỄN HUỖNH	LUÂN	15/02/2004	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1652	TDS.01.1652	NGUYỄN HỮU	LUÂN	25/12/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1653	TDS.01.1653	NGUYỄN MINH	LUÂN	17/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1654	TDS.01.1654	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	10/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1655	TDS.01.1655	NGUYỄN VŨ ANH	LUÂN	12/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1656	TDS.01.1656	VÕ MINH	LUÂN	08/05/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1657	TDS.01.1657	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	10/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1658	TDS.01.1658	THI TIỀN	LUẬT	15/07/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
1659	TDS.01.1659	LE NGUYEN DUY	LUONG	25/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1660	TDS.01.1660	NGUYỄN VĂN	LUYÊN	18/07/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bóng chuyền	
1661	TDS.01.1661	THỊ	LUYÊN	05/07/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1662	TDS.01.1662	TRẦN HOÀNG	LUYÊN	16/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
1663	TDS.01.1663	TRẦN CÔNG	LƯỢNG	24/01/2006	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
1664	TDS.01.1664	HÌNH CẨM	LY	21/04/2006	Nữ	HLTT	GDTC	Điện kinh	
1665	TDS.01.1665	HOÀNG KHÁNH	LY	22/01/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Vô thuật	UTXT
1666	TDS.01.1666	LÊ KHÁNH	LY	23/11/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1667	TDS.01.1667	LÊ PHƯƠNG TRÚC	LY	25/04/2007	Nữ	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
1668	TDS.01.1668	NGUYỄN HOÀNG TRÚC	LY	23/05/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Thể dục	
1669	TDS.01.1669	NGUYỄN KHÁNH	LY	14/01/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Vô thuật	
1670	TDS.01.1670	PHẠM THỊ TRÚC	LY	17/02/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Vô thuật	
1671	TDS.01.1671	TRẦN TRÚC	LY	13/05/0006	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1672	TDS.01.1672	VÕ THỊ MỘNG	LY	02/11/2006	Nữ	HLTT	YSHTDTT	Cầu lông	
1673	TDS.01.1673	DƯƠNG NGỌC HUỖNH	MAI	23/07/2007	Nữ	HLTT	YSHTDTT	Bóng chuyền	
1674	TDS.01.1674	ĐẶNG NGUYỄN TUYẾT	MAI	23/11/2006	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1675	TDS.01.1675	ĐỖ XUÂN	MAI	05/03/2007	Nữ	YSHTDTT	HLTT	Vô thuật	
1676	TDS.01.1676	ĐỖ PHÚ	MÃI	13/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
1677	TDS.01.1677	BÙI CHU	MẠNH	26/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
1678	TDS.01.1678	BÙI ĐỨC	MẠNH	18/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1679	TDS.01.1679	CHÂU GIA	MẠNH	06/01/0007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1680	TDS.01.1680	ĐẶNG ĐỨC	MẠNH	01/11/2002	Nam	HLTT	GDTC	Bơi lội	
1681	TDS.01.1681	HOÀNG VĂN	MẠNH	01/07/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1682	TDS.01.1682	LÊ DUY GIA	MẠNH	15/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1683	TDS.01.1683	NGUYỄN DUY	MẠNH	04/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Vô thuật	
1684	TDS.01.1684	NGUYỄN NGUYỄN	MẠNH	18/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1685	TDS.01.1685	PHẠM QUỐC	MẠNH	11/09/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1686	TDS.01.1686	PHẠM DUY	MẠNH	09/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Vật - Judo	
1687	TDS.01.1687	VŨ LÊ KIM	MẠNH	26/03/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1688	TDS.01.1688	KANEDA	MASANORI	10/11/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1689	TDS.01.1689	TÔ NGUYỄN MINH	MẮN	25/11/2005	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
1690	TDS.01.1690	ĐỖ MINH	MẮN	19/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1691	TDS.01.1691	NGUYỄN QUỐC	MẮN	22/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Vô thuật	
1692	TDS.01.1692	NGUYỄN TÀI	MẮN	28/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1693	TDS.01.1693	NGUYỄN TRẦN MINH	MẮN	02/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
1694	TDS.01.1694	NGUYỄN XUÂN	MỀM	17/01/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1695	TDS.01.1695	TRẦN QUANG	MỀM	30/11/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng đá	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1696	TDS.01.1696	LAI THỊ TRÀ	MI	24/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	UTXT
1697	TDS.01.1697	NGUYỄN THỊ DIỄM	MI	29/12/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Điền kinh	
1698	TDS.01.1698	NGUYỄN XU	MIL	22/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1699	TDS.01.1699	LIỄNG HỐT BEN GIA	MIN	31/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1700	TDS.01.1700	BÙI SỸ	MINH	17/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1701	TDS.01.1701	ĐẶNG ĐĂNG	MINH	26/04/2006	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1702	TDS.01.1702	ĐOÀN CÔNG	MINH	30/08/2006	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1703	TDS.01.1703	HÀU NHỰT	MINH	25/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
1704	TDS.01.1704	HOÀNG ĐÌNH	MINH	23/08/2006	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
1705	TDS.01.1705	HOÀNG HẢI	MINH	07/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1706	TDS.01.1706	HỒ DUY	MINH	29/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1707	TDS.01.1707	HỒ HIỀN	MINH	23/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
1708	TDS.01.1708	HỒ NHỰT	MINH	25/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1709	TDS.01.1709	HUỖNH HIẾU	MINH	19/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1710	TDS.01.1710	HUỖNH NHẬT	MINH	27/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
1711	TDS.01.1711	HUỖNH TIẾN ANH	MINH	22/10/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng chuyền	
1712	TDS.01.1712	LÊ ĐỨC	MINH	27/06/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
1713	TDS.01.1713	LÊ HOÀNG	MINH	12/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1714	TDS.01.1714	LÊ HỒNG	MINH	30/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1715	TDS.01.1715	LÊ NGUYỄN ANH	MINH	04/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1716	TDS.01.1716	LƯỠNG BÌNH	MINH	12/02/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
1717	TDS.01.1717	NGUYỄN BÌNH	MINH	27/09/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
1718	TDS.01.1718	NGUYỄN ĐÌNH GIA	MINH	10/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1719	TDS.01.1719	NGUYỄN HOÀNG	MINH	16/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1720	TDS.01.1720	NGUYỄN HOÀNG	MINH	12/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1721	TDS.01.1721	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	MINH	17/05/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Võ thuật	
1722	TDS.01.1722	NGUYỄN LÊ GIA	MINH	16/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1723	TDS.01.1723	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	MINH	19/11/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
1724	TDS.01.1724	NGUYỄN NHẬT	MINH	29/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1725	TDS.01.1725	NGUYỄN QUANG	MINH	01/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1726	TDS.01.1726	NGUYỄN VIỆT DUY	MINH	17/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1727	TDS.01.1727	NGUYỄN VÕ CHÍ	MINH	12/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	UTXT
1728	TDS.01.1728	PHẠM HOÀNG	MINH	26/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1729	TDS.01.1729	PHẠM LÊ KHÁNH	MINH	01/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1730	TDS.01.1730	PHAN NHẬT	MINH	16/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1731	TDS.01.1731	TRẦN CAO	MINH	28/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
1732	TDS.01.1732	TRẦN CÔNG	MINH	02/10/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
1733	TDS.01.1733	TRẦN KIẾN	MINH	09/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1734	TDS.01.1734	TRẦN TẤN	MINH	21/11/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Bóng đá	
1735	TDS.01.1735	TRIỆU CÔNG	MINH	05/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1736	TDS.01.1736	TRƯƠNG NGUYỄN CHÍ	MINH	26/08/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1737	TDS.01.1737	VÕ NGUYỄN BẢO	MINH	13/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng rổ	
1738	TDS.01.1738	VŨ NHẬT	MINH	31/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1739	TDS.01.1739	VŨ TRẦN TIẾN	MINH	16/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1740	TDS.01.1740	TRẦN NGỌC	MƠ	18/09/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điền kinh	
1741	TDS.01.1741	BÙI HOÀNG NHẬT	MY	26/11/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1742	TDS.01.1742	DANH THỊ KIỀU	MY	11/01/2004	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1743	TDS.01.1743	DANH THỊ NHẢ	MY	02/01/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Điền kinh	
1744	TDS.01.1744	ĐÌNH THỊ HƠ	MY	12/06/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1745	TDS.01.1745	HUỖNH THỊ DIỄM	MY	16/06/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1746	TDS.01.1746	LÊ THỊ TRÀ	MY	13/06/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
1747	TDS.01.1747	NGÔ ÁI	MY	21/08/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1748	TDS.01.1748	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	16/01/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1749	TDS.01.1749	TRẦN THỊ DIỄM	MY	04/01/2002	Nữ	HLTT	YSHTDTT	Võ thuật	
1750	TDS.01.1750	VI THỊ HẠ	MY	06/11/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Thể dục	
1751	TDS.01.1751	CHAU VANH	NA	09/02/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1752	TDS.01.1752	HỒ NGUYỄN CHI	NA	23/04/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1753	TDS.01.1753	NGUYỄN THỊ NI	NA	31/03/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1754	TDS.01.1754	THẠCH	NA	05/02/2006	Nam	QLTDTT	GDTC	Điền kinh	
1755	TDS.01.1755	CHÂU HOÀI	NAM	14/04/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Cầu lông	
1756	TDS.01.1756	ĐƯƠNG NGUYỄN THÀNH	NAM	01/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
1757	TDS.01.1757	ĐƯƠNG PHÚ	NAM	27/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
1758	TDS.01.1758	ĐẶNG HẢI	NAM	18/05/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Năng khiếu chung	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1759	TDS.01.1759	ĐINH	NAM	27/09/2006	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
1760	TDS.01.1760	ĐINH HẢI	NAM	13/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1761	TDS.01.1761	ĐOÀN HUY	NAM	26/01/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1762	TDS.01.1762	ĐỖ HUỲNH PHƯƠNG	NAM	12/08/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
1763	TDS.01.1763	HÀ NHẬT	NAM	11/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
1764	TDS.01.1764	HUỲNH QUỐC	NAM	23/06/2007	Nam	YSHTDTT	GDTC	Bóng đá	
1765	TDS.01.1765	LÃ DUY	NAM	16/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1766	TDS.01.1766	LÃNG HÀ PHƯƠNG	NAM	21/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1767	TDS.01.1767	LƯU KỶ	NAM	23/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1768	TDS.01.1768	NGÔ HẢI	NAM	23/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1769	TDS.01.1769	NGUYỄN BÙI PHƯƠNG	NAM	25/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1770	TDS.01.1770	NGUYỄN HOÀNG	NAM	03/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1771	TDS.01.1771	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	NAM	09/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1772	TDS.01.1772	NGUYỄN HỮU	NAM	10/04/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
1773	TDS.01.1773	NGUYỄN NGỌC HỒ	NAM	23/03/2006	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1774	TDS.01.1774	NGUYỄN NHẬT	NAM	09/07/2005	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
1775	TDS.01.1775	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	07/05/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
1776	TDS.01.1776	NGUYỄN QUÝ	NAM	13/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1777	TDS.01.1777	NGUYỄN THANH	NAM	10/03/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1778	TDS.01.1778	NGUYỄN THÀNH	NAM	04/05/2006	Nam	QLTDTT	HLTT	Võ thuật	
1779	TDS.01.1779	NGUYỄN THÀNH	NAM	04/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1780	TDS.01.1780	NGUYỄN THÀNH	NAM	11/09/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Điền kinh	
1781	TDS.01.1781	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	NAM	03/06/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
1782	TDS.01.1782	NGUYỄN VĂN	NAM	03/03/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1783	TDS.01.1783	NGUYỄN VĂN	NAM	15/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng bàn	UTXT
1784	TDS.01.1784	NGUYỄN HOÀNG	NAM	08/12/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1785	TDS.01.1785	PHẠM VĂN	NAM	26/11/2006	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
1786	TDS.01.1786	PHAN NHẬT	NAM	23/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1787	TDS.01.1787	THÁI QUỐC	NAM	04/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1788	TDS.01.1788	THẦN HOÀI	NAM	28/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1789	TDS.01.1789	TRẦN ĐỨC	NAM	30/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1790	TDS.01.1790	TRẦN HOÀNG	NAM	01/03/2006	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
1791	TDS.01.1791	TRẦN HOÀNG	NAM	05/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
1792	TDS.01.1792	TRẦN NGỌC	NAM	15/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
1793	TDS.01.1793	TRẦN QUỐC	NAM	12/12/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
1794	TDS.01.1794	TRẦN QUỐC	NAM	14/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1795	TDS.01.1795	TRẦN THẾ	NAM	23/02/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Cầu lông	
1796	TDS.01.1796	TRƯƠNG VĂN	NAM	08/02/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng đá	
1797	TDS.01.1797	VÕ ĐẠI	NAM	19/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1798	TDS.01.1798	VÕ PHƯƠNG	NAM	23/08/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1799	TDS.01.1799	Y Ê SAI	NIÊ	03/09/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1800	TDS.01.1800	Y TỬ	NIÊ	23/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1801	TDS.01.1801	ONG THÀNH	NIÊN	02/9/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1802	TDS.01.1802	YA DA	NIÊN	18/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1803	TDS.01.1803	BÙI NGỌC AN	NINH	03/12/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1804	TDS.01.1804	CAO VĂN	NINH	30/05/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Cầu lông	
1805	TDS.01.1805	THẦN THỊ NHI	NỮ	10/09/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điền kinh	
1806	TDS.01.1806	PHẠM THỊ XUÂN	NƯỞNG	20/08/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1807	TDS.01.1807	HOÀNG THỊ	NGA	01/09/2006	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1808	TDS.01.1808	MANG THỊ EM	NGA	02/11/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điền kinh	
1809	TDS.01.1809	NÔNG THỊ	NGA	07/04/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	UTXT
1810	TDS.01.1810	NGUYỄN NGỌC THÚY	NGA	13/10/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Võ thuật	
1811	TDS.01.1811	LÊ MINH	NGÀ	23/02/2007	Nam	YSHTDTT	YSHTDTT	Điền kinh	
1812	TDS.01.1812	NGUYỄN TRẦN NGỌC	NGÀ	18/06/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1813	TDS.01.1813	ĐIỀU	NGẨM	01/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
1814	TDS.01.1814	CHÂU HUỲNH BẢO	NGÂN	26/02/2007	Nữ	HLTT	YSHTDTT	Bóng rổ	
1815	TDS.01.1815	DƯƠNG ÁNH	NGÂN	29/10/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Điền kinh	UTXT
1816	TDS.01.1816	HÀ THÚY	NGÂN	14/02/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1817	TDS.01.1817	HUỲNH KIM	NGÂN	26/07/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1818	TDS.01.1818	HUỲNH NGUYỄN HOÀNG	NGÂN	08/12/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
1819	TDS.01.1819	LÊ THỊ KIM	NGÂN	15/05/2006	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1820	TDS.01.1820	LÊ THỊ KIM	NGÂN	18/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1821	TDS.01.1821	LƯƠNG NGUYỄN THANH	NGÂN	22/11/2007	Nữ	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1822	TDS.01.1822	NGÔ PHƯƠNG HỒNG	NGÂN	27/10/2006	Nữ	HLTT	GDTC	Vô thuật	UTXT
1823	TDS.01.1823	NGUYỄN BẢO	NGÂN	28/05/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
1824	TDS.01.1824	NGUYỄN ĐĂNG TUYẾT	NGÂN	25/11/2007	Nữ	YSHTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
1825	TDS.01.1825	NGUYỄN HOÀNG KIM	NGÂN	22/03/2005	Nữ	GDTC	HLTT	Bơi lội	
1826	TDS.01.1826	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	08/05/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Vô thuật	
1827	TDS.01.1827	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	01/02/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1828	TDS.01.1828	PHẠM YẾN	NGÂN	20/09/0007	Nữ	HLTT	GDTC	Vô thuật	
1829	TDS.01.1829	PHAN NGUYỄN TÚ	NGÂN	28/10/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
1830	TDS.01.1830	PHAN THỊ THANH	NGÂN	08/07/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1831	TDS.01.1831	SÔNG THỊ KIM	NGÂN	31/01/2006	Nữ	HLTT	GDTC	Vô thuật	UTXT
1832	TDS.01.1832	TRẦN PHƯƠNG	NGÂN	16/11/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Điện kinh	
1833	TDS.01.1833	VÕ THỊ THÚY	NGÂN	11/09/2003	Nữ	GDTC	HLTT	Vô thuật	
1834	TDS.01.1834	NGUYỄN GIA	NGHI	19/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1835	TDS.01.1835	PHAN THÀNH	NGHI	06/09/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng chuyền	
1836	TDS.01.1836	TRẦN GIA	NGHI	01/03/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	UTXT
1837	TDS.01.1837	TRẦN NGUYỄN GIA	NGHI	06/02/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Vô thuật	
1838	TDS.01.1838	VŨ NGỌC XUÂN	NGHI	26/12/2006	Nữ	HLTT	HLTT	Vô thuật	
1839	TDS.01.1839	ĐẶNG HOÀNG	NGHĨ	10/02/2005	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1840	TDS.01.1840	DƯƠNG TUẤN	NGHĨA	23/12/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
1841	TDS.01.1841	ĐỖ HOÀNG	NGHĨA	03/07/2006	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
1842	TDS.01.1842	ĐỖ NGỌC	NGHĨA	23/12/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1843	TDS.01.1843	HUỖNH TRỌNG	NGHĨA	15/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	UTXT
1844	TDS.01.1844	LÊ THÀNH	NGHĨA	25/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1845	TDS.01.1845	LƯU HIẾU	NGHĨA	09/11/2006	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1846	TDS.01.1846	NGUYỄN HOÀNG TRỌNG	NGHĨA	28/11/2006	Nam	HLTT	GDTC	Vô thuật	UTXT
1847	TDS.01.1847	NGUYỄN HUỖNH TRỌNG	NGHĨA	18/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Vô thuật	
1848	TDS.01.1848	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	05/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1849	TDS.01.1849	NGUYỄN LÝ TRUNG	NGHĨA	31/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1850	TDS.01.1850	NGUYỄN MINH	NGHĨA	09/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1851	TDS.01.1851	NGUYỄN NGỌC	NGHĨA	29/06/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1852	TDS.01.1852	NGUYỄN NHÃN MẠNH	NGHĨA	13/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1853	TDS.01.1853	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	08/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1854	TDS.01.1854	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	28/10/2007	Nam	HLTT	HLTT	Vô thuật	UTXT
1855	TDS.01.1855	PHẠM KHẮC	NGHĨA	04/02/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	UTXT
1856	TDS.01.1856	PHẠM MAI TRUNG	NGHĨA	25/09/2007	Nam	HLTT	HLTT	Điện kinh	
1857	TDS.01.1857	PHẠM MINH	NGHĨA	30/07/2006	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
1858	TDS.01.1858	PHẠM TRỌNG	NGHĨA	04/06/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1859	TDS.01.1859	PHẠM TRUNG	NGHĨA	12/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1860	TDS.01.1860	TRẦN HIẾU	NGHĨA	06/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Vô thuật	
1861	TDS.01.1861	TRẦN HỮU	NGHĨA	14/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1862	TDS.01.1862	TRẦN HỮU	NGHĨA	29/04/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bóng đá	
1863	TDS.01.1863	TRƯƠNG TUẤN	NGHĨA	27/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1864	TDS.01.1864	VÕ TRỌNG	NGHĨA	02/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1865	TDS.01.1865	NGÔ ĐẶNG GIA	NGHIÊM	21/04/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Cầu lông	
1866	TDS.01.1866	NGUYỄN MINH	NGHIÊM	24/08/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	Quần vợt	
1867	TDS.01.1867	VŨ ĐÌNH	NGHIÊM	29/08/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1868	TDS.01.1868	NGUYỄN HƯNG	NGHIỆP	01/01/2007	Nam	QLTDTT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1869	TDS.01.1869	QUÁCH ĐẠI	NGHIỆP	05/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1870	TDS.01.1870	PHAN THANH	NGOÃN	11/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1871	TDS.01.1871	BÙI HOÀNG BẢO	NGỌC	08/02/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
1872	TDS.01.1872	ĐÌNH THỊ BẢO	NGỌC	21/04/2007	Nữ	QLTDTT	GDTC	Cầu lông	
1873	TDS.01.1873	ĐOÀN ÁNH	NGỌC	28/01/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
1874	TDS.01.1874	HỒ NHƯ	NGỌC	03/09/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1875	TDS.01.1875	LÊ KIM	NGỌC	22/05/2006	Nữ	YSHTDTT	QLTDTT	Vô thuật	
1876	TDS.01.1876	LƯU HOÀNG BẢO	NGỌC	30/08/2007	Nữ	QLTDTT	HLTT	Vô thuật	
1877	TDS.01.1877	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	19/09/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Vô thuật	
1878	TDS.01.1878	NGUYỄN KIM BẢO	NGỌC	05/11/2007	Nữ	YSHTDTT	HLTT	Vô thuật	UTXT
1879	TDS.01.1879	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	06/08/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1880	TDS.01.1880	NGUYỄN MINH	NGỌC	29/08/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
1881	TDS.01.1881	NGUYỄN TỶ	NGỌC	14/11/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1882	TDS.01.1882	NGUYỄN VĂN THÁI	NGỌC	03/03/1007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
1883	TDS.01.1883	NGUYỄN XUÂN	NGỌC	02/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1884	TDS.01.1884	PHẠM NGUYỄN BẢO	NGỌC	26/02/2007	Nữ	QLTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1885	TDS.01.1885	PHAN NGUYỄN TÚ	NGOC	28/10/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Bóng đá	
1886	TDS.01.1886	PHAN THANH	NGOC	03/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
1887	TDS.01.1887	PHÙNG KIM	NGOC	05/12/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1888	TDS.01.1888	TIỀN BẢO	NGOC	21/02/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1889	TDS.01.1889	TRẦN KHÁNH	NGOC	29/03/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1890	TDS.01.1890	VĂN THỊ YẾN	NGOC	28/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1891	TDS.01.1891	VÕ YẾN	NGOC	13/10/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1892	TDS.01.1892	LƯU HOÀI	NGÔI	13/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1893	TDS.01.1893	BÙI KHÔI	NGUYỄN	18/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1894	TDS.01.1894	BÙI LÊ QUỐC	NGUYỄN	24/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1895	TDS.01.1895	BÙI QUANG	NGUYỄN	20/10/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1896	TDS.01.1896	BÙI THẢO	NGUYỄN	08/01/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1897	TDS.01.1897	DANH CHÍ	NGUYỄN	25/02/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1898	TDS.01.1898	ĐÀO NGUYỄN CHÍ	NGUYỄN	25/02/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1899	TDS.01.1899	ĐẶNG NGUYỄN ĐẶNG	NGUYỄN	13/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
1900	TDS.01.1900	ĐẶNG PHAN ĐẶNG	NGUYỄN	08/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1901	TDS.01.1901	ĐẶNG VÕ MINH	NGUYỄN	11/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1902	TDS.01.1902	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	NGUYỄN	08/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1903	TDS.01.1903	ĐỖ THANH	NGUYỄN	18/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1904	TDS.01.1904	HUỶNH CHÍ	NGUYỄN	14/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1905	TDS.01.1905	HUỶNH TRUNG	NGUYỄN	08/08/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
1906	TDS.01.1906	LÂM DIỆP CHÍ	NGUYỄN	10/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bơi lội	UTXT
1907	TDS.01.1907	LÊ NGUYỄN HUY	NGUYỄN	31/03/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1908	TDS.01.1908	LÊ TUẤN	NGUYỄN	18/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1909	TDS.01.1909	LÊ TRẦN	NGUYỄN	25/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
1910	TDS.01.1910	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	20/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
1911	TDS.01.1911	NGUYỄN KHANG	NGUYỄN	14/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1912	TDS.01.1912	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	23/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1913	TDS.01.1913	NGUYỄN LÊ CHÍ	NGUYỄN	12/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1914	TDS.01.1914	NGUYỄN MẠNH	NGUYỄN	12/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1915	TDS.01.1915	NGUYỄN PHẠM CẢNH	NGUYỄN	13/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Quần vợt	
1916	TDS.01.1916	NGUYỄN PHÚC	NGUYỄN	04/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
1917	TDS.01.1917	NGUYỄN QUỐC	NGUYỄN	24/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1918	TDS.01.1918	NGUYỄN TÀI	NGUYỄN	08/03/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
1919	TDS.01.1919	NGUYỄN THÁI	NGUYỄN	23/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1920	TDS.01.1920	NGUYỄN VĂN	NGUYỄN	13/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1921	TDS.01.1921	PHAN ĐÌNH	NGUYỄN	25/01/2025	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1922	TDS.01.1922	PHAN TRẦN TÂN	NGUYỄN	14/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
1923	TDS.01.1923	PHÙNG NHẬT	NGUYỄN	11/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1924	TDS.01.1924	TẠ VĂN	NGUYỄN	07/11/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
1925	TDS.01.1925	TANG VÒNG KỶ	NGUYỄN	01/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1926	TDS.01.1926	TẶNG TẤN	NGUYỄN	12/01/2003	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1927	TDS.01.1927	THẦN TRỌNG	NGUYỄN	25/08/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
1928	TDS.01.1928	TRẦN CAO	NGUYỄN	19/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1929	TDS.01.1929	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	09/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1930	TDS.01.1930	TRỊNH LÊ GIA	NGUYỄN	09/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1931	TDS.01.1931	VƯƠNG VIỆT CAO	NGUYỄN	06/04/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1932	TDS.01.1932	HOÀNG PHÙNG	NGUYỄN	31/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
1933	TDS.01.1933	LÊ	NGUYỄN	18/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1934	TDS.01.1934	NGUYỄN TRỌNG	NGUYỄN	18/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1935	TDS.01.1935	TẶNG	NGUYỄN	19/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
1936	TDS.01.1936	LÊ CHÍ	NGUYỄN	22/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1937	TDS.01.1937	TRẦN VĂN	NGUYỄN	29/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1938	TDS.01.1938	TRƯƠNG CHÍ	NGUYỄN	24/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
1939	TDS.01.1939	LÝ NHƯ	NGUYỆT	02/10/2007	Nữ	QLTDTT	HLTT	Cầu lông	
1940	TDS.01.1940	PHẠM ÁNH	NGUYỆT	13/07/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1941	TDS.01.1941	LÂM TRẦN PANH	NHA	13/08/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Điện kinh	
1942	TDS.01.1942	NGUYỄN THANH	NHẢ	17/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1943	TDS.01.1943	TẠ THANH	NHẢ	24/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1944	TDS.01.1944	TRƯƠNG THANH	NHÂN	25/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
1945	TDS.01.1945	ĐẶNG MAI	NHAN	26/07/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
1946	TDS.01.1946	BIỆN THẾ HỮU	NHÂN	13/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1947	TDS.01.1947	CAO TRÍ	NHÂN	17/07/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Bóng rổ	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
1948	TDS.01.1948	DANH BẢO	NHÂN	17/09/2005	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1949	TDS.01.1949	DUƠNG TRỌNG	NHÂN	11/09/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
1950	TDS.01.1950	ĐÀM VĂN	NHÂN	23/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1951	TDS.01.1951	ĐÌNH ANH	NHÂN	26/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1952	TDS.01.1952	LÊ NGUYỄN THIỆN	NHÂN	25/11/2007	Nam	YSHTDĐT	GDTC	Năng khiếu chung	
1953	TDS.01.1953	LÊ THỊ MINH	NHÂN	17/01/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1954	TDS.01.1954	LÊ THIÊN	NHÂN	30/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1955	TDS.01.1955	LÊ TRẦN PHI	NHÂN	18/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1956	TDS.01.1956	LÊ VŨ HOÀNG	NHÂN	30/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1957	TDS.01.1957	LƯƠNG THIÊN	NHÂN	18/05/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
1958	TDS.01.1958	LƯU TRỌNG	NHÂN	03/02/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
1959	TDS.01.1959	NGUYỄN CHÍ	NHÂN	03/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1960	TDS.01.1960	NGUYỄN CHÍ	NHÂN	28/05/2007	Nam	YSHTDĐT	GDTC	Năng khiếu chung	
1961	TDS.01.1961	NGUYỄN ĐỒNG	NHÂN	19/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1962	TDS.01.1962	NGUYỄN HỮU	NHÂN	07/11/2005	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1963	TDS.01.1963	NGUYỄN LÊ TRỌNG	NHÂN	23/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1964	TDS.01.1964	NGUYỄN NGHĨA	NHÂN	03/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
1965	TDS.01.1965	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	01/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1966	TDS.01.1966	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	14/05/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Võ thuật	
1967	TDS.01.1967	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	17/05/2005	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	UTXT
1968	TDS.01.1968	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	13/12/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng đá	
1969	TDS.01.1969	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	29/05/2005	Nam	HLTT	YSHTDĐT	Bóng rổ	
1970	TDS.01.1970	NGUYỄN TRẦN THÀNH	NHÂN	23/07/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Võ thuật	
1971	TDS.01.1971	NGUYỄN TRÍ	NHÂN	21/10/2007	Nam	GDTC	YSHTDĐT	Năng khiếu chung	
1972	TDS.01.1972	NGUYỄN VĂN CAO	NHÂN	18/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1973	TDS.01.1973	PHẠM HOÀNG CAO	NHÂN	22/04/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng đá	
1974	TDS.01.1974	PHẠM NGUYỄN BẢO	NHÂN	15/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
1975	TDS.01.1975	PHẠM THÀNH	NHÂN	02/05/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Cầu lông	
1976	TDS.01.1976	PHAN MINH	NHÂN	14/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1977	TDS.01.1977	PHAN THÀNH	NHÂN	09/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
1978	TDS.01.1978	TRẦN THIÊN	NHÂN	08/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1979	TDS.01.1979	TRỊNH TRÍ	NHÂN	18/09/2007	Nam	YSHTDĐT	HLTT	Điền kinh	
1980	TDS.01.1980	VÕ THÀNH	NHÂN	01/09/2007	Nam	QLTDĐT	HLTT	Năng khiếu chung	
1981	TDS.01.1981	VÕ THÀNH	NHÂN	25/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1982	TDS.01.1982	VŨ THÀNH	NHÂN	18/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
1983	TDS.01.1983	HỒ HUỖNH DUY	NHÂN	24/04/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
1984	TDS.01.1984	NGÔ PHAN	NHẬT	10/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1985	TDS.01.1985	ĐẶNG PHẠM THÀNH	NHẬT	19/10/2007	Nam	HLTT	YSHTDĐT	Bơi lội	
1986	TDS.01.1986	LÊ MINH	NHẬT	20/10/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
1987	TDS.01.1987	NGUYỄN BÁ MINH	NHẬT	06/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1988	TDS.01.1988	NGUYỄN ĐỨC	NHẬT	19/02/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
1989	TDS.01.1989	NGUYỄN HOÀNG THANH	NHẬT	05/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
1990	TDS.01.1990	NGUYỄN LÊ QUANG	NHẬT	27/12/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Bóng đá	
1991	TDS.01.1991	NGUYỄN LONG	NHẬT	17/03/2006	Nam	YSHTDĐT	HLTT	Võ thuật	
1992	TDS.01.1992	NGUYỄN LONG	NHẬT	27/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
1993	TDS.01.1993	NGUYỄN MINH	NHẬT	09/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
1994	TDS.01.1994	NGUYỄN QUANG MINH	NHẬT	26/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1995	TDS.01.1995	NGUYỄN VĂN	NHẬT	14/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
1996	TDS.01.1996	NGUYỄN VĂN	NHẬT	18/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
1997	TDS.01.1997	NGUYỄN VĂN	NHẬT	28/04/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng chuyền	
1998	TDS.01.1998	NGUYỄN VĂN HOÀNG	NHẬT	08/05/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Võ thuật	
1999	TDS.01.1999	PHẠM MINH	NHẬT	26/08/2004	Nam	YSHTDĐT	HLTT	Võ thuật	
2000	TDS.01.2000	PHẠM THÀNH CÔNG	NHẬT	11/08/2005	Nam	HLTT	QLTDĐT	Cầu lông	
2001	TDS.01.2001	TẠ ANH	NHẬT	14/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2002	TDS.01.2002	TRẦN ĐẠI QUỐC	NHẬT	25/10/2005	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng đá	
2003	TDS.01.2003	TRẦN NGUYỄN MINH	NHẬT	20/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2004	TDS.01.2004	TRẦN NGUYỄN MINH	NHẬT	20/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2005	TDS.01.2005	VĂN NGUYỄN THANH	NHẬT	15/07/2007	Nữ	QLTDĐT	GDTC	Bơi lội	
2006	TDS.01.2006	VŨ MINH	NHẬT	19/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2007	TDS.01.2007	VŨ VĂN	NHẬT	01/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2008	TDS.01.2008	PHAN TRẦN THANH	NHỆ	28/03/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
2009	TDS.01.2009	DƯƠNG NGUYỆT	NHI	24/06/2007	Nữ	YSHTDĐT	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
2010	TDS.01.2010	HÀ TUYẾT	NHI	11/07/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2011	TDS.01.2011	HUỖNH THỊ YẾN	NHI	19/02/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2012	TDS.01.2012	LÊ NGỌC TUYẾT	NHI	27/02/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
2013	TDS.01.2013	LÊ NGỌC YẾN	NHI	17/07/2005	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
2014	TDS.01.2014	LÊ YẾN	NHI	17/06/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Thể dục	
2015	TDS.01.2015	LÊ YẾN	NHI	21/07/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng bàn	
2016	TDS.01.2016	LƯƠNG THỊ YẾN	NHI	13/08/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Võ thuật	
2017	TDS.01.2017	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	01/06/2007	Nữ	QLTDTT	QLTDTT	Võ thuật	
2018	TDS.01.2018	NGUYỄN LÊ TUYẾT	NHI	21/05/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Võ thuật	UTXT
2019	TDS.01.2019	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	NHI	05/11/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2020	TDS.01.2020	NGUYỄN THẢO	NHI	14/02/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2021	TDS.01.2021	NGUYỄN THỊ TRÚC	NHI	22/01/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Điền kinh	
2022	TDS.01.2022	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	17/07/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điền kinh	
2023	TDS.01.2023	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	22/06/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2024	TDS.01.2024	NGUYỄN Ý	NHI	25/03/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Điền kinh	
2025	TDS.01.2025	PHẠM NGUYỆT	NHI	13/11/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2026	TDS.01.2026	PHÙNG NGUYỄN UYÊN	NHI	02/01/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2027	TDS.01.2027	TA Ý	NHI	19/03/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2028	TDS.01.2028	TĂNG NGỌC YẾN	NHI	08/06/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2029	TDS.01.2029	THẠCH THỊ YẾN	NHI	17/03/2007	Nữ	QLTDTT	HLTT	Võ thuật	
2030	TDS.01.2030	TRỊNH BẢO	NHI	12/06/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2031	TDS.01.2031	TRƯƠNG LÊ UYÊN	NHI	14/01/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2032	TDS.01.2032	TRƯƠNG NGỌC Ý	NHI	06/10/2005	Nữ	HLTT	QLTDTT	Thể dục	
2033	TDS.01.2033	TRƯƠNG NGUYỆT	NHI	22/04/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Cầu lông	
2034	TDS.01.2034	TRƯƠNG Ý	NHI	07/12/2007	Nữ	HLTT	YSHTDTT	Bắn súng	
2035	TDS.01.2035	ĐINH THANH	NHỚ	02/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2036	TDS.01.2036	ĐÀM CHƠN	NHƠN	06/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2037	TDS.01.2037	LÊ QUỐC	NHU	10/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2038	TDS.01.2038	ĐỖ NGỌC	NHUNG	10/05/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2039	TDS.01.2039	NGUYỄN HOÀNG CẨM	NHUNG	22/09/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2040	TDS.01.2040	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	13/02/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	UTXT
2041	TDS.01.2041	NGUYỄN Y	NHUNG	28/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2042	TDS.01.2042	TRẦN PHƯƠNG	NHUNG	21/03/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Thể dục	
2043	TDS.01.2043	TRẦN THỊ HUỖNH	NHUNG	22/05/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2044	TDS.01.2044	TRỊNH THỊ TUYẾT	NHUNG	06/01/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2045	TDS.01.2045	ĐỖ THỊ BẢO	NHƯ	07/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2046	TDS.01.2046	HỒ HUỖNH	NHƯ	09/06/2006	Nữ	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
2047	TDS.01.2047	LÂM QUỖNH	NHƯ	13/01/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
2048	TDS.01.2048	LƯƠNG NGỌC BẢO	NHƯ	25/02/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
2049	TDS.01.2049	MAI THỊ	NHƯ	19/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Thể dục	
2050	TDS.01.2050	NGUYỄN HUỖNH	NHƯ	24/09/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2051	TDS.01.2051	NGUYỄN HUỖNH	NHƯ	30/08/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	UTXT
2052	TDS.01.2052	NGUYỄN LÊ QUỖNH	NHƯ	14/10/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2053	TDS.01.2053	NGUYỄN NGỌC	NHƯ	18/12/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2054	TDS.01.2054	NGUYỄN QUỖNH	NHƯ	11/11/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2055	TDS.01.2055	NGUYỄN THỊ TÂM	NHƯ	15/06/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2056	TDS.01.2056	PHẠM THỊ	NHƯ	19/10/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
2057	TDS.01.2057	TEK KỶ BẢO	NHƯ	15/04/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2058	TDS.01.2058	TRẦN THỊ TỎ	NHƯ	17/06/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	UTXT
2059	TDS.01.2059	BÁNH MINH	NHỰT	09/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2060	TDS.01.2060	CAO MINH	NHỰT	04/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
2061	TDS.01.2061	ĐẶNG MINH	NHỰT	05/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2062	TDS.01.2062	ĐẶNG MINH	NHỰT	12/8/2003	Nam	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
2063	TDS.01.2063	LÊ MINH	NHỰT	01/01/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2064	TDS.01.2064	NGUYỄN LÊ LONG	NHỰT	19/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2065	TDS.01.2065	NGUYỄN MINH	NHỰT	02/11/2005	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2066	TDS.01.2066	NGUYỄN MINH	NHỰT	19/07/1998	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
2067	TDS.01.2067	NGUYỄN THANH	NHỰT	05/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2068	TDS.01.2068	PHAN MINH	NHỰT	14/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2069	TDS.01.2069	TA NGUYỄN MINH	NHỰT	10/09/2006	Nam	HLTT	GDTC	Thể dục	
2070	TDS.01.2070	TRẦN MINH	NHỰT	15/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2071	TDS.01.2071	TRẦN MINH	NHỰT	28/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2072	TDS.01.2072	VÕ HOÀNG	NHỰT	16/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	UTXT
2073	TDS.01.2073	NGUYỄN KIỀU	OANH	26/02/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2074	TDS.01.2074	NGUYỄN THỊ HOÀNG	OANH	17/05/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Diễn kinh	
2075	TDS.01.2075	TRẦN KIỀU	OANH	23/09/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2076	TDS.01.2076	RƠ YÔNG KA	PRIN	02/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2077	TDS.01.2077	NGUYỄN CHÂU	PHA	28/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2078	TDS.01.2078	NGUYỄN THANH	PHẢI	13/11/2004	Nam	YSHTDĐT	YSHTDĐT	Năng khiếu chung	
2079	TDS.01.2079	VÕ QUỲNH PHƯƠNG	PHẢO	11/06/2025	Nữ	GDTC	QLTDĐT	Bóng chuyền	
2080	TDS.01.2080	ĐOÀN HOÀNG	PHÁP	10/12/2007	Nam	QLTDĐT	GDTC	Võ thuật	
2081	TDS.01.2081	VÕ HỮU	PHÁP	26/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
2082	TDS.01.2082	BÙI NGỌC	PHÁT	24/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2083	TDS.01.2083	CAO ĐỨC	PHÁT	11/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2084	TDS.01.2084	CAO THUẬN	PHÁT	13/09/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng đá	
2085	TDS.01.2085	ĐÌNH TIẾN	PHÁT	12/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2086	TDS.01.2086	ĐOÀN QUỐC	PHÁT	19/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2087	TDS.01.2087	ĐOÀN TẤN	PHÁT	30/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2088	TDS.01.2088	ĐOÀN TIẾN	PHÁT	09/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2089	TDS.01.2089	ĐỖ PHÚC THỊNH	PHÁT	19/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2090	TDS.01.2090	ĐỖ THÀNH	PHÁT	08/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2091	TDS.01.2091	ĐỒNG TUẤN	PHÁT	11/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2092	TDS.01.2092	HÀ THỊNH	PHÁT	10/10/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng đá	
2093	TDS.01.2093	HOÀNG MINH	PHÁT	30/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	UTXT
2094	TDS.01.2094	HUỖNH HẢO	PHÁT	25/04/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Cờ vua	UTXT
2095	TDS.01.2095	HUỖNH TẤN	PHÁT	07/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2096	TDS.01.2096	HUỖNH TẤN	PHÁT	09/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2097	TDS.01.2097	HUỖNH TẤN	PHÁT	22/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2098	TDS.01.2098	HUỖNH TRẦN TẤN	PHÁT	03/12/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2099	TDS.01.2099	HUỖNH VĨNH	PHÁT	30/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2100	TDS.01.2100	KIỀU TẤN	PHÁT	25/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2101	TDS.01.2101	LÊ HUỖNH HÙNG	PHÁT	13/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
2102	TDS.01.2102	LÊ TẤN	PHÁT	17/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2103	TDS.01.2103	LÊ TẤN	PHÁT	21/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2104	TDS.01.2104	LÊ TẤN THÀNH	PHÁT	16/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2105	TDS.01.2105	LÊ TIẾN	PHÁT	31/07/2006	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2106	TDS.01.2106	LÊ VĂN	PHÁT	04/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2107	TDS.01.2107	LÝ THỊNH	PHÁT	10/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2108	TDS.01.2108	LÝ TRƯỜNG	PHÁT	18/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2109	TDS.01.2109	MAI TẤN	PHÁT	23/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2110	TDS.01.2110	NGUYỄN BẢO	PHÁT	19/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2111	TDS.01.2111	NGUYỄN ĐỨC	PHÁT	01/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2112	TDS.01.2112	NGUYỄN ĐỨC	PHÁT	02/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cờ vua	
2113	TDS.01.2113	NGUYỄN HUỖNH NGỌC	PHÁT	21/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2114	TDS.01.2114	NGUYỄN HÙNG	PHÁT	30/10/2006	Nam	GDTC	QLTDĐT	Cầu lông	
2115	TDS.01.2115	NGUYỄN MẠNH	PHÁT	22/11/2006	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2116	TDS.01.2116	NGUYỄN NGỌC	PHÁT	08/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2117	TDS.01.2117	NGUYỄN NGUYỄN	PHÁT	01/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2118	TDS.01.2118	NGUYỄN PHAN HOÀNG	PHÁT	13/11/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2119	TDS.01.2119	NGUYỄN QUỲ	PHÁT	28/04/2005	Nam	GDTC	YSHTDĐT	Năng khiếu chung	
2120	TDS.01.2120	NGUYỄN TẤN	PHÁT	14/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2121	TDS.01.2121	NGUYỄN TẤN	PHÁT	17/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2122	TDS.01.2122	NGUYỄN TẤN	PHÁT	20/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2123	TDS.01.2123	NGUYỄN TẤN	PHÁT	24/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2124	TDS.01.2124	NGUYỄN TẤN	PHÁT	25/11/2002	Nam	HLTT	QLTDĐT	Võ thuật	UTXT
2125	TDS.01.2125	NGUYỄN TẤN	PHÁT	27/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2126	TDS.01.2126	NGUYỄN TẤN	PHÁT	09/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2127	TDS.01.2127	NGUYỄN THANH	PHÁT	14/04/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
2128	TDS.01.2128	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	17/01/2006	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2129	TDS.01.2129	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	27/07/2006	Nam	HLTT	GDTC	Diễn kinh	
2130	TDS.01.2130	NGUYỄN THỤY THÀNH	PHÁT	08/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2131	TDS.01.2131	NGUYỄN VŨ TẤN	PHÁT	18/07/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng chuyền	
2132	TDS.01.2132	PHẠM MINH	PHÁT	17/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2133	TDS.01.2133	PHẠM TOÀN	PHÁT	30/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2134	TDS.01.2134	PHAN HUY	PHÁT	19/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2135	TDS.01.2135	PHÙNG NHẬT	PHÁT	13/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2136	TDS.01.2136	TRẦN ANH	PHÁT	09/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2137	TDS.01.2137	TRẦN CÔNG	PHÁT	17/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2138	TDS.01.2138	TRẦN HÒA	PHÁT	21/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2139	TDS.01.2139	TRẦN LÊ XUÂN	PHÁT	23/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2140	TDS.01.2140	TRẦN TẤN	PHÁT	08/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
2141	TDS.01.2141	TRẦN XUÂN	PHÁT	01/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2142	TDS.01.2142	TRIỆU GIA	PHÁT	03/12/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bơi lội	
2143	TDS.01.2143	VĂN CÔNG	PHÁT	05/11/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2144	TDS.01.2144	VÕ HỒNG	PHÁT	28/10/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2145	TDS.01.2145	VÕ TẤN	PHÁT	22/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2146	TDS.01.2146	VÕ XUÂN	PHÁT	11/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
2147	TDS.01.2147	VŨ TIẾN	PHÁT	15/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2148	TDS.01.2148	HỒ KHẮC TRƯỞNG	PHI	26/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
2149	TDS.01.2149	LÊ ĐĂNG	PHI	09/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2150	TDS.01.2150	LÊ HỒNG	PHI	25/11/2005	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2151	TDS.01.2151	NGUYỄN ĐỨC	PHI	08/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	UTXT
2152	TDS.01.2152	NGUYỄN HOÀNG	PHI	09/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2153	TDS.01.2153	NGUYỄN THANH	PHI	13/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2154	TDS.01.2154	NGUYỄN THẾ	PHI	12/04/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2155	TDS.01.2155	NGUYỄN YẾN	PHI	02/05/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2156	TDS.01.2156	PHÙNG NỮ PHI	PHI	21/11/0007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2157	TDS.01.2157	TRẦN	PHI	21/04/2003	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
2158	TDS.01.2158	K'	PHIẾU	02/01/2003	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2159	TDS.01.2159	K'	PHING	05/07/2004	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2160	TDS.01.2160	A CƯỜNG	PHONG	03/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2161	TDS.01.2161	ĐẶNG DUY	PHONG	01/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Thể dục	
2162	TDS.01.2162	HỒ NGUYỄN NHỰT	PHONG	24/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2163	TDS.01.2163	HUỶNH THANH	PHONG	08/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2164	TDS.01.2164	LÊ HỒ	PHONG	20/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2165	TDS.01.2165	LÊ NHẬT	PHONG	12/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
2166	TDS.01.2166	LÊ THÁI THANH	PHONG	19/07/2007	Nam	HLTT	HLTT	Võ thuật	UTXT
2167	TDS.01.2167	LÊ THỊ THANH	PHONG	16/12/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2168	TDS.01.2168	LƯƠNG THANH	PHONG	11/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2169	TDS.01.2169	LƯU NHỰT	PHONG	16/04/2004	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
2170	TDS.01.2170	NGUYỄN ĐẶNG THANH	PHONG	20/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2171	TDS.01.2171	NGUYỄN HÙNG	PHONG	12/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2172	TDS.01.2172	NGUYỄN QUỐC HOÀI	PHONG	23/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
2173	TDS.01.2173	NGUYỄN THANH	PHONG	13/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
2174	TDS.01.2174	PHẠM HOÀI	PHONG	17/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2175	TDS.01.2175	PHAN HOÀI	PHONG	30/03/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2176	TDS.01.2176	TRẦN GIA	PHONG	29/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
2177	TDS.01.2177	VŨ ĐÌNH	PHONG	07/10/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2178	TDS.01.2178	VŨ HOÀNG	PHONG	30/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2179	TDS.01.2179	CAO MINH	PHÚ	18/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2180	TDS.01.2180	CAO THANH	PHÚ	15/04/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
2181	TDS.01.2181	CHẾ ĐẠI	PHÚ	04/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2182	TDS.01.2182	DƯƠNG TRƯỞNG	PHÚ	15/08/2006	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bóng đá	
2183	TDS.01.2183	ĐẶNG HOÀNG	PHÚ	07/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bơi lội	
2184	TDS.01.2184	HUỶNH TRIỆU	PHÚ	22/04/2004	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2185	TDS.01.2185	LÂM ĐẠI	PHÚ	28/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2186	TDS.01.2186	LÊ ANH	PHÚ	19/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
2187	TDS.01.2187	LÊ QUỐC TIẾN	PHÚ	21/10/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bơi lội	
2188	TDS.01.2188	LÊ THIÊN	PHÚ	24/08/2007	Nam	HLTT	HLTT	Quần vợt	
2189	TDS.01.2189	NUYỄN ĐẠI	PHÚ	04/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
2190	TDS.01.2190	NGÔ THANH	PHÚ	23/05/2006	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
2191	TDS.01.2191	NGUYỄN THANH	PHÚ	04/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2192	TDS.01.2192	NGUYỄN THÀNH GIA	PHÚ	06/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2193	TDS.01.2193	NGUYỄN THIÊN	PHÚ	30/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2194	TDS.01.2194	PHẠM MINH	PHÚ	07/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	Võ thuật	
2195	TDS.01.2195	PHẠM QUANG	PHÚ	03/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2196	TDS.01.2196	PHẠM XUÂN	PHÚ	01/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
2197	TDS.01.2197	SƠN NGỌC	PHÚ	26/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2198	TDS.01.2198	TRẦN MẠNH	PHÚ	06/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2199	TDS.01.2199	TRẦN NGỌC	PHÚ	19/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2200	TDS.01.2200	TRẦN TRỌNG	PHÚ	13/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2201	TDS.01.2201	TRƯƠNG HOÀNG GIA	PHÚ	14/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2202	TDS.01.2202	VÕ PHONG	PHÚ	18/09/2005	Nam	HLTT	GDTC	Điền kinh	
2203	TDS.01.2203	VÕ TRẦN THANH	PHÚ	16/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2204	TDS.01.2204	ĐƯƠNG HOÀNG	PHÚC	02/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
2205	TDS.01.2205	ĐƯƠNG MINH	PHÚC	24/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2206	TDS.01.2206	ĐẶNG HOÀNG	PHÚC	12/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2207	TDS.01.2207	ĐẶNG HOÀNG	PHÚC	19/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2208	TDS.01.2208	ĐẶNG TẤN	PHÚC	16/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2209	TDS.01.2209	ĐÌNH HOÀNG	PHÚC	23/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2210	TDS.01.2210	ĐÌNH HOÀNG	PHÚC	25/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2211	TDS.01.2211	ĐOÀN HỒNG	PHÚC	03/12/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2212	TDS.01.2212	ĐOÀN VĨNH	PHÚC	02/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2213	TDS.01.2213	ĐỖ HOÀNG	PHÚC	30/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2214	TDS.01.2214	ĐỖ HUỖNH TRỌNG	PHÚC	26/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2215	TDS.01.2215	HOÀNG NGỌC	PHÚC	06/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
2216	TDS.01.2216	HOÀNG THIÊN	PHÚC	12/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2217	TDS.01.2217	HOÀNG VĂN ĐẠI	PHÚC	21/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2218	TDS.01.2218	HỒ HOÀNG	PHÚC	27/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2219	TDS.01.2219	HỒ NGỌC HOÀNG	PHÚC	27/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Quần vợt	
2220	TDS.01.2220	HUỖNH VĨNH	PHÚC	22/04/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Cầu lông	
2221	TDS.01.2221	K' NGUYỄN ĐÌNH	PHÚC	20/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2222	TDS.01.2222	LÊ ĐOÀN ĐỒNG	PHÚC	12/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2223	TDS.01.2223	LÊ HOÀNG	PHÚC	10/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2224	TDS.01.2224	LÊ HUỖNH GIA	PHÚC	31/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2225	TDS.01.2225	LÊ NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	13/02/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2226	TDS.01.2226	LÊ QUANG HỒNG	PHÚC	06/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2227	TDS.01.2227	LÊ THÀNH	PHÚC	29/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2228	TDS.01.2228	LÊ TRẦN GIA	PHÚC	18/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2229	TDS.01.2229	LÊ TRỌNG	PHÚC	06/08/2005	Nam	HLTT	GDTC	Bơi lội	UTXT
2230	TDS.01.2230	LÊ VĂN	PHÚC	01/01/2004	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
2231	TDS.01.2231	LÊ VĨNH	PHÚC	09/08/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2232	TDS.01.2232	LIN BẢO	PHÚC	23/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2233	TDS.01.2233	LƯỢNG TRỌNG	PHÚC	27/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2234	TDS.01.2234	LƯU TỨC	PHÚC	11/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2235	TDS.01.2235	NGÔ THIÊN	PHÚC	27/12/2006	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bóng đá	
2236	TDS.01.2236	NGÔ TRỌNG	PHÚC	25/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2237	TDS.01.2237	NGÔ VIỆT	PHÚC	27/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2238	TDS.01.2238	NGUYỄN CAO TRƯỜNG	PHÚC	20/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
2239	TDS.01.2239	NGUYỄN CHÍ	PHÚC	28/05/2007	Nam	YSHTDTT	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
2240	TDS.01.2240	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	18/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2241	TDS.01.2241	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	20/02/2005	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
2242	TDS.01.2242	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	22/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2243	TDS.01.2243	NGUYỄN HOÀNG BẢO	PHÚC	19/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2244	TDS.01.2244	NGUYỄN HOÀNG GIA	PHÚC	12/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
2245	TDS.01.2245	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	10/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
2246	TDS.01.2246	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	17/11/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
2247	TDS.01.2247	NGUYỄN HỮU	PHÚC	19/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2248	TDS.01.2248	NGUYỄN KHẮC	PHÚC	13/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2249	TDS.01.2249	NGUYỄN LÊ TRỌNG	PHÚC	06/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2250	TDS.01.2250	NGUYỄN MINH	PHÚC	12/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điền kinh	
2251	TDS.01.2251	NGUYỄN PHAN MINH	PHÚC	14/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	UTXT
2252	TDS.01.2252	NGUYỄN TOÀN GIA	PHÚC	23/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2253	TDS.01.2253	NGUYỄN TUẤN	PHÚC	22/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2254	TDS.01.2254	NGUYỄN THANH	PHÚC	18/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
2255	TDS.01.2255	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	01/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2256	TDS.01.2256	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	06/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2257	TDS.01.2257	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	10/03/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2258	TDS.01.2258	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	11/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
2259	TDS.01.2259	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	21/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2260	TDS.01.2260	NGUYỄN VĂN	PHÚC	31/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng bàn	
2261	TDS.01.2261	PHẠM GIA	PHÚC	03/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
2262	TDS.01.2262	PHẠM TRẦN ANH	PHÚC	01/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2263	TDS.01.2263	TẶNG VĨNH	PHÚC	25/11/2005	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2264	TDS.01.2264	TIÊU HOÀNG	PHÚC	01/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2265	TDS.01.2265	THÁI	PHÚC	20/05/2006	Nam	HLTT	HLTT	Bơi lội	
2266	TDS.01.2266	THÂN HOÀNG	PHÚC	21/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Thể dục	
2267	TDS.01.2267	TRẦN THANH	PHÚC	08/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	bóng ném	
2268	TDS.01.2268	TRƯƠNG ĐÌNH	PHÚC	18/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2269	TDS.01.2269	VŨ BẢO	PHÚC	13/08/2002	Nữ	GDTC	HLTT	Bơi lội	
2270	TDS.01.2270	VŨ NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	28/04/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2271	TDS.01.2271	LÊ THỊ Y	PHỤNG	02/09/2006	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2272	TDS.01.2272	PHAN MỸ	PHỤNG	08/07/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	UTXT
2273	TDS.01.2273	TRẦN HỮU	PHỤNG	16/08/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2274	TDS.01.2274	ĐƯƠNG HOÀNG	PHƯỚC	18/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2275	TDS.01.2275	HOÀNG ĐÌNH DUY	PHƯỚC	14/12/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng rổ	
2276	TDS.01.2276	LÊ CÔNG	PHƯỚC	17/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2277	TDS.01.2277	LÊ ĐỨC	PHƯỚC	14/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2278	TDS.01.2278	LÊ HỮU	PHƯỚC	05/09/2005	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2279	TDS.01.2279	LÊ HỮU	PHƯỚC	20/03/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Võ thuật	
2280	TDS.01.2280	NGUYỄN ANH	PHƯỚC	25/02/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
2281	TDS.01.2281	NGUYỄN DUY	PHƯỚC	06/03/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2282	TDS.01.2282	NGUYỄN HÙNG	PHƯỚC	01/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2283	TDS.01.2283	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	05/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2284	TDS.01.2284	PHẠM DUY	PHƯỚC	03/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2285	TDS.01.2285	PHẠM LÊ HỮU	PHƯỚC	23/11/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Năng khiếu chung	
2286	TDS.01.2286	PHAN KHẮC THANH	PHƯỚC	06/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Thể dục	
2287	TDS.01.2287	THÁI THIÊN	PHƯỚC	02/05/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2288	TDS.01.2288	TRẦN HỮU	PHƯỚC	10/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2289	TDS.01.2289	BÙI THỊ THẢO	PHƯƠNG	16/05/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Thể dục	
2290	TDS.01.2290	ĐỖ LÊ THÀNH	PHƯƠNG	17/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2291	TDS.01.2291	HUỶNH THANH	PHƯƠNG	02/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2292	TDS.01.2292	LA ĐẶNG TRÚC	PHƯƠNG	06/12/2005	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2293	TDS.01.2293	LÊ DUY	PHƯƠNG	01/09/2004	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
2294	TDS.01.2294	LÊ ĐÔNG	PHƯƠNG	22/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2295	TDS.01.2295	LƯU NGUYỄN HOÀI	PHƯƠNG	28/07/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2296	TDS.01.2296	NGUYỄN DUY	PHƯƠNG	01/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2297	TDS.01.2297	NGUYỄN HÀ MINH	PHƯƠNG	31/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2298	TDS.01.2298	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	29/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2299	TDS.01.2299	NGUYỄN HUỶNH HÙNG	PHƯƠNG	10/09/2007	Nữ	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
2300	TDS.01.2300	NGUYỄN HUỶNH KIM	PHƯƠNG	26/06/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2301	TDS.01.2301	NGUYỄN HUỶNH TRUNG	PHƯƠNG	14/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2302	TDS.01.2302	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	11/01/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
2303	TDS.01.2303	NGUYỄN THỊ TÚ	PHƯƠNG	09/07/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2304	TDS.01.2304	NGUYỄN THUYỀN THANH	PHƯƠNG	11/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2305	TDS.01.2305	NGUYỄN VŨ	PHƯƠNG	10/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2306	TDS.01.2306	PHẠM NGỌC HỮU	PHƯƠNG	30/01/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
2307	TDS.01.2307	TRẦN CÔNG	PHƯƠNG	20/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2308	TDS.01.2308	TRẦN VŨ MAI	PHƯƠNG	05/09/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
2309	TDS.01.2309	VÕ ĐÌNH	PHƯƠNG	08/06/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2310	TDS.01.2310	VŨ MINH	PHƯƠNG	23/03/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2311	TDS.01.2311	VŨ THỊ LAM	PHƯƠNG	31/03/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Cầu lông	
2312	TDS.01.2312	NGÔ MỸ	PHƯƠNG	23/11/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2313	TDS.01.2313	PHAN NHẬT	QUAN	22/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Thể dục	
2314	TDS.01.2314	TRƯƠNG LÊ	QUAN	03/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2315	TDS.01.2315	ĐẶNG NHỰT	QUANG	15/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2316	TDS.01.2316	ĐẶNG PHÚC	QUANG	07/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2317	TDS.01.2317	ĐÌNH HUY	QUANG	15/03/2000	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2318	TDS.01.2318	HUỶNH NHẬT	QUANG	25/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2319	TDS.01.2319	LÂM NHẬT	QUANG	24/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2320	TDS.01.2320	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	01/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2321	TDS.01.2321	NGUYỄN ĐÌNH MINH	QUANG	09/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2322	TDS.01.2322	NGUYỄN HUY	QUANG	26/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2323	TDS.01.2323	NGUYỄN MINH	QUANG	29/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
2324	TDS.01.2324	NGUYỄN NGỌC MINH	QUANG	10/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2325	TDS.01.2325	NGUYỄN THANH	QUANG	18/03/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2326	TDS.01.2326	NGUYỄN THÀNH	QUANG	23/09/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2327	TDS.01.2327	NGUYỄN THẾ	QUANG	18/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2328	TDS.01.2328	PHẠM DUY	QUANG	21/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2329	TDS.01.2329	PHẠM THANH	QUANG	20/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2330	TDS.01.2330	PHẠM VINH	QUANG	18/03/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2331	TDS.01.2331	PHẠM XUÂN	QUANG	10/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2332	TDS.01.2332	TỬ VĂN	QUANG	08/05/2006	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
2333	TDS.01.2333	TRẦN PHƯỚC	QUANG	27/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2334	TDS.01.2334	TRẦN VY	QUANG	31/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Vật - Judo	
2335	TDS.01.2335	BÙI TRUNG	QUÂN	19/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
2336	TDS.01.2336	CAO NGUYỄN ANH	QUÂN	07/01/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2337	TDS.01.2337	CAO NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	20/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2338	TDS.01.2338	CAO TRẦN	QUÂN	30/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2339	TDS.01.2339	ĐƯƠNG HOÀI ANH	QUÂN	18/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2340	TDS.01.2340	ĐẶNG HOÀI	QUÂN	17/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2341	TDS.01.2341	ĐOÀN HỒNG	QUÂN	31/01/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
2342	TDS.01.2342	ĐỖ HOÀNG	QUÂN	02/02/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	UTXT
2343	TDS.01.2343	HÀ MINH	QUÂN	08/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2344	TDS.01.2344	HÀ NGỌC MINH	QUÂN	24/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
2345	TDS.01.2345	HỒ MINH	QUÂN	15/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2346	TDS.01.2346	HUỲNH LÊ	QUÂN	14/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2347	TDS.01.2347	LÊ ANH	QUÂN	26/10/2004	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
2348	TDS.01.2348	LÊ NGUYỄN MINH	QUÂN	02/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2349	TDS.01.2349	NGUYỄN BÁ	QUÂN	08/08/2003	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
2350	TDS.01.2350	NGUYỄN BÌNH ANH	QUÂN	08/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Quần vợt	
2351	TDS.01.2351	NGUYỄN DUY	QUÂN	19/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2352	TDS.01.2352	NGUYỄN ĐÌNH MINH	QUÂN	19/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2353	TDS.01.2353	NGUYỄN HÀ NHẬT	QUÂN	02/08/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Năng khiếu chung	
2354	TDS.01.2354	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	15/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
2355	TDS.01.2355	NGUYỄN HỮU	QUÂN	02/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2356	TDS.01.2356	NGUYỄN MINH	QUÂN	02/06/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Võ thuật	
2357	TDS.01.2357	NGUYỄN MINH	QUÂN	13/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2358	TDS.01.2358	NGUYỄN TRẦN MINH	QUÂN	05/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2359	TDS.01.2359	NGUYỄN TRÍ	QUÂN	13/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2360	TDS.01.2360	NGUYỄN VĂN MINH	QUÂN	03/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2361	TDS.01.2361	PHẠM HUỲNH MINH	QUÂN	11/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2362	TDS.01.2362	PHẠM LA	QUÂN	28/05/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng chuyền	
2363	TDS.01.2363	PHAN HOÀNG	QUÂN	14/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2364	TDS.01.2364	THẠCH MINH	QUÂN	19/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2365	TDS.01.2365	THÁI TRƯỞNG MINH	QUÂN	08/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2366	TDS.01.2366	TRẦN MINH	QUÂN	02/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2367	TDS.01.2367	TRẦN VÕ KHÁNH	QUÂN	11/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
2368	TDS.01.2368	TRẦN YẾN	QUÂN	20/05/2004	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2369	TDS.01.2369	TRƯƠNG VĂN HOÀNG	QUÂN	18/06/2004	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng chuyền	
2370	TDS.01.2370	VÕ HỒNG	QUÂN	22/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2371	TDS.01.2371	TRỊ HỮU	QUI	24/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2372	TDS.01.2372	BÊ KIẾN	QUỐC	24/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2373	TDS.01.2373	ĐOÀN PHÚ	QUỐC	11/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
2374	TDS.01.2374	ĐỖ HOÀNG ANH	QUỐC	02/03/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2375	TDS.01.2375	HÀ MINH	QUỐC	13/04/2006	Nam	HLTT	HLTT	Bóng rổ	
2376	TDS.01.2376	HUỲNH PHƯỚC ANH	QUỐC	03/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2377	TDS.01.2377	LÝ KIẾN	QUỐC	26/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2378	TDS.01.2378	MAI HOÀNG KIẾN	QUỐC	24/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Quần vợt	
2379	TDS.01.2379	NGUYỄN ANH	QUỐC	17/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2380	TDS.01.2380	NGUYỄN THANH	QUỐC	22/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2381	TDS.01.2381	PHAN ANH	QUỐC	07/08/2005	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2382	TDS.01.2382	HUỲNH LÊ	QUY	05/07/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2383	TDS.01.2383	NGUYỄN NGỌC	QUY	09/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
2384	TDS.01.2384	NGUYỄN QUANG	QUY	28/07/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2385	TDS.01.2385	NGUYỄN QUỐC	QUY	18/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2386	TDS.01.2386	TRƯƠNG HOÀNG	QUY	05/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2387	TDS.01.2387	ĐỖ HỮU	QUỖ	08/02/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Bóng chuyền	
2388	TDS.01.2388	LÊ MẠNH	QUỖ	20/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2389	TDS.01.2389	LƯU NGỌC	QUỖY	16/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Thể dục	
2390	TDS.01.2390	MAI HOÀNG	QUỖY	21/03/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng đá	
2391	TDS.01.2391	MAI THANH	QUỖY	05/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2392	TDS.01.2392	NGUYỄN MINH	QUỖY	16/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
2393	TDS.01.2393	NGUYỄN QUANG	QUỖY	04/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
2394	TDS.01.2394	NGUYỄN THÀNH	QUỖY	29/07/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
2395	TDS.01.2395	PHẠM KIM	QUỖY	14/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bơi lội	
2396	TDS.01.2396	PHẠM TIẾN	QUỖY	30/05/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2397	TDS.01.2397	PHAN LÊ NGỌC	QUỖY	20/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2398	TDS.01.2398	THÁI THANH PHÚ	QUỖY	06/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2399	TDS.01.2399	VÕ CÔNG	QUỖY	09/04/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2400	TDS.01.2400	ĐƯƠNG THỊ HẢI	QUYÊN	22/02/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2401	TDS.01.2401	ĐƯƠNG THỊ HOÀNG	QUYÊN	15/03/2007	Nữ	QLTDTT	YSHTDTT	Bóng đá	
2402	TDS.01.2402	LÊ NGUYỄN TÚ	QUYÊN	05/12/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Điền kinh	
2403	TDS.01.2403	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	QUYÊN	20/09/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2404	TDS.01.2404	NGUYỄN THỰC	QUYÊN	18/04/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
2405	TDS.01.2405	NGUYỄN LÊ MỸ	QUYÊN	15/04/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cờ vua	
2406	TDS.01.2406	NGUYỄN MINH	QUYÊN	02/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
2407	TDS.01.2407	NGUYỄN THANH	QUYÊN	26/12/2006	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2408	TDS.01.2408	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	18/10/2006	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2409	TDS.01.2409	TRẦN NHẬT	QUYÊN	24/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2410	TDS.01.2410	ĐOÀN THỊ NGỌC	QUYÊN	05/09/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
2411	TDS.01.2411	LÊ VĂN	QUYÊN	19/08/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
2412	TDS.01.2412	TÔ NGỌC	QUYÊN	07/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2413	TDS.01.2413	BÙI MINH	QUỖYNH	16/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	Điền kinh	
2414	TDS.01.2414	ĐỖ DIỄM	QUỖYNH	25/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2415	TDS.01.2415	ĐỖ THANH	QUỖYNH	31/03/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Võ thuật	
2416	TDS.01.2416	HÀ HOÀNG BẢO	QUỖYNH	16/09/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2417	TDS.01.2417	LÊ KHÚC DIỄM	QUỖYNH	31/08/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2418	TDS.01.2418	LÊ KHÚC DIỄM	QUỖYNH	31/08/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2419	TDS.01.2419	LÊ VĂN	QUỖYNH	03/02/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Bóng đá	
2420	TDS.01.2420	NGUYỄN LÊ ĐÌNH	QUỖYNH	03/06/2007	Nam	YSHTDTT	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
2421	TDS.01.2421	NGUYỄN MAI XUÂN	QUỖYNH	02/11/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bắn súng	
2422	TDS.01.2422	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỖYNH	07/04/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2423	TDS.01.2423	PHẠM NHƯ	QUỖYNH	30/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2424	TDS.01.2424	TRẦN NHƯ	QUỖYNH	12/10/2007	Nữ	QLTDTT	YSHTDTT	Võ thuật	
2425	TDS.01.2425	TRƯƠNG TIÊU	QUỖYNH	17/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2426	TDS.01.2426	VÕ NGỌC NHƯ	QUỖYNH	09/02/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	UTXT
2427	TDS.01.2427	CHAU PHI	RÁTH	02/01/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
2428	TDS.01.2428	TRƯƠNG	RICH	19/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
2429	TDS.01.2429	ĐOROSÉT	ROHANI	20/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2430	TDS.01.2430	CHAU SỐC	RONG	23/03/2006	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2431	TDS.01.2431	KRÃ JÃN BÊ	RY	27/02/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2432	TDS.01.2432	BÙI THỊ MY	SA	13/04/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
2433	TDS.01.2433	ĐƯƠNG THANH	SAM	14/09/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2434	TDS.01.2434	CAO TẤN	SANG	05/04/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
2435	TDS.01.2435	ĐƯƠNG THANH	SANG	21/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2436	TDS.01.2436	ĐỖ NGỌC	SANG	08/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2437	TDS.01.2437	LÊ ĐẶNG HOÀNG	SANG	17/10/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bơi lội	
2438	TDS.01.2438	LÊ HẢI	SANG	21/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2439	TDS.01.2439	LÊ PHƯỚC	SANG	06/01/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2440	TDS.01.2440	LÊ QUỐC	SANG	28/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2441	TDS.01.2441	LÊ THANH	SANG	27/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2442	TDS.01.2442	NGUYỄN ANH	SANG	12/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	Điền kinh	UTXT
2443	TDS.01.2443	NGUYỄN QUANG	SANG	01/01/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2444	TDS.01.2444	NGUYỄN TẤN	SANG	01/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
2445	TDS.01.2445	NGUYỄN TUẤN	SANG	26/01/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2446	TDS.01.2446	NGUYỄN VĂN	SANG	21/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2447	TDS.01.2447	NGUYỄN XUÂN	SANG	08/03/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2448	TDS.01.2448	PHẠM PHÚC	SANG	02/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
2449	TDS.01.2449	PHÙNG THANH	SANG	20/07/2005	Nam	HLTT	HLTT	Võ thuật	UTXT
2450	TDS.01.2450	TRẦN MINH	SANG	23/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2451	TDS.01.2451	TRẦN QUỐC	SANG	08/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2452	TDS.01.2452	TRẦN THANH	SANG	28/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2453	TDS.01.2453	TRẦN THỊ SANG	SANG	19/06/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2454	TDS.01.2454	VÕ HỮU	SANG	03/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2455	TDS.01.2455	ĐẶNG THỊ	SÁNG	22/08/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2456	TDS.01.2456	NGUYỄN CẢNH	SÁNG	09/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2457	TDS.01.2457	NGUYỄN ĐÌNH	SÁNG	26/05/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2458	TDS.01.2458	NGUYỄN PHAN MINH	SÁNG	20/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2459	TDS.01.2459	TRẦN PHÚC	SÁNG	15/12/2007	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2460	TDS.01.2460	VÕ MINH	SÁNG	17/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2461	TDS.01.2461	NGUYỄN VĂN	SẮC	06/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2462	TDS.01.2462	LÊ VĂN	SÂM	02/09/2007	Nam	YSHTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
2463	TDS.01.2463	NGUYỄN VĂN	SÂM	09/09/2007	Nam	GDTC	GDTC	Điện kinh	
2464	TDS.01.2464	BÙI K'	SIÊU	20/02/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
2465	TDS.01.2465	BẠCH NGỌC HẢI	SƠN	01/01/2002	Nam	GDTC	GDTC	Cờ vua	
2466	TDS.01.2466	BÙI HOÀNG	SƠN	04/09/2006	Nam	QLTDTT	YSHTDTT	Bóng đá	
2467	TDS.01.2467	BÙI NGUYỄN THANH	SƠN	08/09/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Bơi lội	
2468	TDS.01.2468	CHU ĐỖ TIẾN	SƠN	05/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2469	TDS.01.2469	ĐÀO NGỌC THÁI	SƠN	05/07/2006	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2470	TDS.01.2470	ĐỖ THANH	SƠN	22/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2471	TDS.01.2471	HUỖNH HỒNG	SƠN	24/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2472	TDS.01.2472	LÊ THANH	SƠN	01/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
2473	TDS.01.2473	LÊ TRẦN TRƯỜNG	SƠN	29/11/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Cầu lông	
2474	TDS.01.2474	NGÔ NGUYỄN GIANG	SƠN	07/09/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
2475	TDS.01.2475	NGUYỄN CÔNG THÀNH	SƠN	12/06/2025	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2476	TDS.01.2476	NGUYỄN DUY	SƠN	02/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2477	TDS.01.2477	NGUYỄN ĐỖ THÁI	SƠN	29/10/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Điện kinh	
2478	TDS.01.2478	NGUYỄN HẢI	SƠN	21/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2479	TDS.01.2479	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	19/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2480	TDS.01.2480	NGUYỄN HỒNG	SƠN	04/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	Thế dục	
2481	TDS.01.2481	NGUYỄN KIM	SƠN	09/03/2007	Nam	HLTT	HLTT	Võ thuật	
2482	TDS.01.2482	NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG	SƠN	21/04/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2483	TDS.01.2483	NGUYỄN LÂM	SƠN	25/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
2484	TDS.01.2484	NGUYỄN LÊ	SƠN	21/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
2485	TDS.01.2485	NGUYỄN THÁI	SƠN	14/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2486	TDS.01.2486	NGUYỄN THIÊN	SƠN	24/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bơi lội	
2487	TDS.01.2487	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	09/04/2005	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2488	TDS.01.2488	NGUYỄN VĂN	SƠN	06/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2489	TDS.01.2489	PHẠM HOÀNG	SƠN	09/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2490	TDS.01.2490	PHAN VŨ HOÀNG	SƠN	23/03/2007	Nam	YSHTDTT	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
2491	TDS.01.2491	TỬ THANH	SƠN	18/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2492	TDS.01.2492	TRẦN MINH	SƠN	08/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
2493	TDS.01.2493	TRẦN NGỌC	SƠN	26/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2494	TDS.01.2494	TRẦN THANH	SƠN	17/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2495	TDS.01.2495	TRƯƠNG HỒNG	SƠN	19/12/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2496	TDS.01.2496	VÕ LƯƠNG	SƠN	21/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
2497	TDS.01.2497		SUIH	27/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2498	TDS.01.2498	PHẠM NGUYỄN SANG	SUNG	19/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2499	TDS.01.2499	TRẦN QUANG	SUNG	02/10/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng chuyền	
2500	TDS.01.2500	K'	SUYL	23/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2501	TDS.01.2501	PHAN THANH	SỬ	17/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2502	TDS.01.2502	HUỖNH VĂN	SỰ	25/06/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2503	TDS.01.2503	LÀI THIẾ	SƯỞNG	13/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2504	TDS.01.2504	NGUYỄN THU	SƯỞNG	25/05/2025	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2505	TDS.01.2505	PHAN THỊ THẢO	SƯỞNG	29/11/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2506	TDS.01.2506	BÙI HỮU	TÀI	06/10/2006	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
2507	TDS.01.2507	CAO ĐỨC	TÀI	12/09/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2508	TDS.01.2508	ĐẶNG NHẬT	TÀI	20/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2509	TDS.01.2509	ĐẶNG VĂN	TÀI	07/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2510	TDS.01.2510	HÀ LÊ TÂN	TÀI	18/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2511	TDS.01.2511	HOÀNG ĐỨC	TÀI	23/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2512	TDS.01.2512	HOÀNG HỮU	TÀI	30/07/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2513	TDS.01.2513	HOÀNG LÊ XUÂN	TÀI	17/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2514	TDS.01.2514	HỒ ĐĂNG	TÀI	21/12/2006	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2515	TDS.01.2515	HUỖNH TẤN	TÀI	17/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2516	TDS.01.2516	KIM TẤN	TÀI	11/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
2517	TDS.01.2517	LÂM	TÀI	31/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2518	TDS.01.2518	LÊ HỮU	TÀI	09/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2519	TDS.01.2519	LÊ MINH	TÀI	28/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2520	TDS.01.2520	LÊ TẤN	TÀI	01/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2521	TDS.01.2521	LÊ THẾ	TÀI	24/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
2522	TDS.01.2522	LÊ TRUNG	TÀI	30/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2523	TDS.01.2523	NGÔ ANH	TÀI	08/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	UTXT
2524	TDS.01.2524	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	14/04/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2525	TDS.01.2525	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	16/02/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2526	TDS.01.2526	NGUYỄN HỮU	TÀI	03/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2527	TDS.01.2527	NGUYỄN HỮU ANH	TÀI	25/03/1999	Nam	GDTC	GDTC	Cờ vua	
2528	TDS.01.2528	NGUYỄN LÊ BÁ	TÀI	23/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2529	TDS.01.2529	NGUYỄN MẠNH	TÀI	19/05/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Cầu lông	
2530	TDS.01.2530	NGUYỄN PHƯỚC	TÀI	30/12/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2531	TDS.01.2531	NGUYỄN TẤN	TÀI	05/07/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Cầu lông	
2532	TDS.01.2532	NGUYỄN TẤN	TÀI	23/10/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2533	TDS.01.2533	NGUYỄN TẤN	TÀI	27/04/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Năng khiếu chung	
2534	TDS.01.2534	NGUYỄN THÀNH	TÀI	06/08/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
2535	TDS.01.2535	NGUYỄN THÀNH	TÀI	24/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
2536	TDS.01.2536	NGUYỄN TRỌNG THÀNH	TÀI	31/05/2005	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2537	TDS.01.2537	PHẠM PHÚC	TÀI	14/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2538	TDS.01.2538	PHẠM TẤN	TÀI	07/12/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bóng chuyền	
2539	TDS.01.2539	PHẠM THANH	TÀI	25/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2540	TDS.01.2540	TRẦN ANH	TÀI	13/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2541	TDS.01.2541	TRẦN CHÍ	TÀI	28/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2542	TDS.01.2542	TRẦN QUỐC	TÀI	12/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2543	TDS.01.2543	HUỖNH THANH	TẠO	16/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2544	TDS.01.2544	BẠCH VŨ THANH	TÂM	10/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
2545	TDS.01.2545	HOÀNG VẤN	TÂM	26/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
2546	TDS.01.2546	KIỆM THANH	TÂM	27/06/2006	Nữ	GDTC	QLTDTT	Điền kinh	
2547	TDS.01.2547	KHÚC MINH	TÂM	30/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2548	TDS.01.2548	KHUU TRÍ	TÂM	18/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2549	TDS.01.2549	LA CẨM	TÂM	04/12/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2550	TDS.01.2550	MẠC HUỖNH THANH	TÂM	06/09/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng đá	
2551	TDS.01.2551	NGUYỄN LAI THANH	TÂM	25/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2552	TDS.01.2552	NGUYỄN MINH	TÂM	26/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2553	TDS.01.2553	NGUYỄN MỸ	TÂM	12/11/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
2554	TDS.01.2554	NGUYỄN QUANG	TÂM	29/08/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Võ thuật	
2555	TDS.01.2555	NGUYỄN TOÀN PHƯƠNG	TÂM	23/04/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2556	TDS.01.2556	NGUYỄN THANH	TÂM	01/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2557	TDS.01.2557	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TÂM	09/09/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Thể dục	
2558	TDS.01.2558	NGUYỄN VŨ THÁI	TÂM	19/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2559	TDS.01.2559	PHẠM NGỌC MINH	TÂM	11/11/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bơi lội	
2560	TDS.01.2560	PHẠM TRẦN NHẬT	TÂM	04/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2561	TDS.01.2561	PHAN HÙNG	TÂM	08/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
2562	TDS.01.2562	TẠ THANH	TÂM	09/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2563	TDS.01.2563	THẠCH PHƯỚC	TÂM	01/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2564	TDS.01.2564	THẠCH THANH	TÂM	15/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2565	TDS.01.2565	TRẦN THUY KIỀU	TÂM	27/11/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
2566	TDS.01.2566	TRẦN TRƯỜNG	TÂM	22/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2567	TDS.01.2567	HOÀNG THỊ	TÂM	11/01/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	UTXT
2568	TDS.01.2568	DANH MINH	TÂN	30/12/2006	Nam	QLTDTT	QLTDTT	Bóng đá	
2569	TDS.01.2569	LÊ NHẬT	TÂN	05/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2570	TDS.01.2570	LÊ TRƯỜNG	TÂN	27/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2571	TDS.01.2571	NGÔ DUY	TÂN	19/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
2572	TDS.01.2572	NGUYỄN CHÍ	TÂN	30/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2573	TDS.01.2573	NGUYỄN DUY	TÂN	11/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2574	TDS.01.2574	NGUYỄN DUY	TÂN	19/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2575	TDS.01.2575	NGUYỄN NHỰT	TÂN	16/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2576	TDS.01.2576	NGUYỄN THANH	TÂN	22/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2577	TDS.01.2577	NGUYỄN VĂN	TÂN	27/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2578	TDS.01.2578	NGUYỄN VÕ NGUYỄN	TÂN	09/02/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2579	TDS.01.2579	QUÁCH DUY	TÂN	27/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2580	TDS.01.2580	QUẢNG HOÀNG NHẬT	TÂN	24/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
2581	TDS.01.2581	TRẦN THỊ THU	TÂN	11/12/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2582	TDS.01.2582	TRƯƠNG MINH	TÂN	01/08/2005	Nam	GDTC	QLTDTT	Võ thuật	
2583	TDS.01.2583	VÕ DUY	TÂN	30/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2584	TDS.01.2584	VÕ MINH	TÂN	26/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điền kinh	
2585	TDS.01.2585	DANH TRƯƠNG	TÂN	22/09/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Quần vợt	
2586	TDS.01.2586	LÂM HOÀNG	TÂN	11/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2587	TDS.01.2587	LÊ VÕ THÀNH	TÂN	28/04/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2588	TDS.01.2588	LÝ VĂN	TÂN	13/01/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2589	TDS.01.2589	NGUYỄN MẠNH	TÂN	06/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
2590	TDS.01.2590	NGUYỄN PHÚ	TÂN	28/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2591	TDS.01.2591	NGUYỄN PHÚC	TÂN	31/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2592	TDS.01.2592	NGUYỄN	TÁT	02/04/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Võ thuật	
2593	TDS.01.2593	HUỖNH NGỌC THỦY	TIÊN	16/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2594	TDS.01.2594	LA CẨM	TIÊN	04/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2595	TDS.01.2595	NGUYỄN THỊ MỸ	TIÊN	22/01/2004	Nữ	HLTT	QLTDTT	Điền kinh	
2596	TDS.01.2596	PHAN TRUNG	TIÊN	05/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2597	TDS.01.2597	SƠ NỮ	TIÊN	24/09/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Bóng đá	
2598	TDS.01.2598	TÔN THỊ CẨM	TIÊN	11/09/2007	Nữ	YSHTDTT	YSHTDTT	Điền kinh	
2599	TDS.01.2599	THẠCH HOÀNG ĐÀO	TIÊN	03/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2600	TDS.01.2600	TRẦN NGUYỄN MỸ	TIÊN	11/09/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cờ vua	
2601	TDS.01.2601	HỒ DƯƠNG	TIÊN	27/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2602	TDS.01.2602	NGUYỄN VĂN	TIÊN	04/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2603	TDS.01.2603	BÙI MINH	TIÊN	02/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2604	TDS.01.2604	CAO ĐỨC	TIÊN	09/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
2605	TDS.01.2605	CHUNG NGUYỄN MINH	TIÊN	28/04/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
2606	TDS.01.2606	DANH MINH	TIÊN	14/04/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2607	TDS.01.2607	DƯƠNG CÔNG	TIÊN	15/07/2005	Nam	HLTT	HLTT	Quần vợt	
2608	TDS.01.2608	ĐẶNG HOÀNG	TIÊN	05/01/2004	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2609	TDS.01.2609	ĐINH CÔNG	TIÊN	31/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2610	TDS.01.2610	ĐỖ VĂN	TIÊN	06/04/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2611	TDS.01.2611	HOÀNG MINH	TIÊN	22/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2612	TDS.01.2612	HỒ THÀNH	TIÊN	13/04/2002	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2613	TDS.01.2613	HUỖNH NGỌC	TIÊN	10/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2614	TDS.01.2614	HUỖNH NGUYỄN MINH	TIÊN	25/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2615	TDS.01.2615	LÊ ĐĂNG	TIÊN	19/11/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2616	TDS.01.2616	LÊ NGUYỄN NHẬT	TIÊN	15/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2617	TDS.01.2617	LÊ TRUNG	TIÊN	10/11/2003	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	Bơi lội	
2618	TDS.01.2618	LÊ VĂN	TIÊN	21/09/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
2619	TDS.01.2619	NGÔ MINH	TIÊN	15/08/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Năng khiếu chung	
2620	TDS.01.2620	NGUYỄN	TIÊN	24/02/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Bóng rổ	
2621	TDS.01.2621	NGUYỄN ĐỖ QUỐC	TIÊN	05/05/2006	Nam	HLTT	GDTC	Điền kinh	
2622	TDS.01.2622	NGUYỄN ĐỨC	TIÊN	06/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cờ vua	
2623	TDS.01.2623	NGUYỄN HỮU	TIÊN	12/01/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2624	TDS.01.2624	NGUYỄN LÝ MINH	TIÊN	01/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2625	TDS.01.2625	NGUYỄN MẠNH	TIÊN	16/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2626	TDS.01.2626	NGUYỄN MINH	TIÊN	12/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2627	TDS.01.2627	NGUYỄN QUỐC	TIÊN	26/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
2628	TDS.01.2628	NGUYỄN THANH	TIÊN	17/04/2025	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2629	TDS.01.2629	NGUYỄN TRẦN KIM	TIÊN	17/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
2630	TDS.01.2630	PHẠM ĐỨC	TIÊN	21/12/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Bóng đá	
2631	TDS.01.2631	PHẠM MINH	TIÊN	18/06/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng rổ	
2632	TDS.01.2632	PHẠM TÂN	TIÊN	20/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2633	TDS.01.2633	PHAN VÕ THANH	TIÊN	20/07/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Cầu lông	
2634	TDS.01.2634	TẠ HỒ ĐỨC	TIÊN	24/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điền kinh	
2635	TDS.01.2635	TRẦN HOÀNG	TIÊN	01/08/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng đá	
2636	TDS.01.2636	TRẦN MINH	TIÊN	18/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2637	TDS.01.2637	TRẦN NHẬT	TIÊN	22/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2638	TDS.01.2638	TRẦN THÀNH	TIÊN	14/01/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2639	TDS.01.2639	TRẦN THẾ	TIÊN	31/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2640	TDS.01.2640	TRƯƠNG MINH	TIÊN	15/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2641	TDS.01.2641	VÕ VĂN	TIẾN	10/02/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
2642	TDS.01.2642	VÕ VĂN	TIẾN	18/12/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng đá	
2643	TDS.01.2643	TỔ NGUYỄN MINH	TIỀNG	30/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2644	TDS.01.2644	ĐẶNG VÕ MINH	TIỆP	22/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2645	TDS.01.2645	LƠ MU HA MAR	TIN	10/10/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bóng đá	
2646	TDS.01.2646	NGUYỄN BẢO	TIN	28/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2647	TDS.01.2647	ĐẶNG TRẦN BẢO	TÍN	04/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2648	TDS.01.2648	ĐỖ TRỌNG	TÍN	12/09/2006	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2649	TDS.01.2649	NGUYỄN ANH	TÍN	30/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
2650	TDS.01.2650	NGUYỄN CHÍ	TÍN	09/02/2006	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
2651	TDS.01.2651	NGUYỄN NHẬT	TÍN	06/02/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2652	TDS.01.2652	NGUYỄN QUỐC TRUNG	TÍN	22/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2653	TDS.01.2653	NGUYỄN TRUNG	TÍN	29/08/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Võ thuật	
2654	TDS.01.2654	PHẠM ANH	TÍN	24/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
2655	TDS.01.2655	TRẦN HIẾU	TÍN	20/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
2656	TDS.01.2656	TRẦN HỒNG	TÍN	28/07/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Thế dục	
2657	TDS.01.2657	TRẦN TRỌNG	TÍN	11/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2658	TDS.01.2658	BÙI CHÍ	TÌNH	17/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2659	TDS.01.2659	ĐOÀN CHÍ	TÌNH	09/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2660	TDS.01.2660	HUỖNH VĂN	TÌNH	31/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2661	TDS.01.2661	LÊ HỮU	TÌNH	29/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
2662	TDS.01.2662	LÊ HỮU	TÌNH	27/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2663	TDS.01.2663	PHẠM MINH	TÌNH	01/01/2003	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2664	TDS.01.2664	TRẦN VÕ XUÂN	TÌNH	20/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2665	TDS.01.2665	HUỖNH TRỌNG	TÌNH	03/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2666	TDS.01.2666	MAI CHÍ	TÌNH	16/06/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2667	TDS.01.2667	NGUYỄN BÙI ĐẮC	TÍNH	25/03/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bơi lội	
2668	TDS.01.2668	NGUYỄN CHÍ	TÍNH	06/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2669	TDS.01.2669	PHẠM THÁI	TÍNH	05/11/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng chuyền	
2670	TDS.01.2670	PHAN THANH	TÍNH	16/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2671	TDS.01.2671	ÂU DƯƠNG TRÍ	TOÀN	27/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2672	TDS.01.2672	DANH THANH	TOÀN	18/01/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	UTXT
2673	TDS.01.2673	NGUYỄN HỮU	TOÀN	08/10/2004	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2674	TDS.01.2674	NGUYỄN THÁI	TOÀN	21/08/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
2675	TDS.01.2675	NGUYỄN TRỌNG	TOÀN	06/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2676	TDS.01.2676	NGUYỄN TRUNG	TOÀN	03/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2677	TDS.01.2677	NGUYỄN VĂN	TOÀN	21/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
2678	TDS.01.2678	PHẠM BẢO	TOÀN	07/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2679	TDS.01.2679	PHẠM VŨ ĐỨC	TOÀN	23/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2680	TDS.01.2680	SỸ PHÁT CHU	TOÀN	24/11/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
2681	TDS.01.2681	TRẦN MINH	TOÀN	01/06/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2682	TDS.01.2682	TRƯƠNG THIÊN	TOÀN	19/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2683	TDS.01.2683	VĂN TRÍ	TOÀN	04/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
2684	TDS.01.2684	VÕ QUỐC	TOÀN	24/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
2685	TDS.01.2685	VÕ THÁI	TOÀN	22/12/2007	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2686	TDS.01.2686	HOÀNG NGHĨA	TOÀN	26/04/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2687	TDS.01.2687	DƯƠNG	TÔN	04/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2688	TDS.01.2688	TẠ TIẾN	TÔN	07/05/2007	Nam	YSHTDTT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2689	TDS.01.2689	THÁI LÊ XUÂN	TÔNG	26/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2690	TDS.01.2690	NGUYỄN NGỌC	TÓT	05/04/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2691	TDS.01.2691	BÙI MINH	TÚ	29/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2692	TDS.01.2692	CAO ĐỨC ANH	TÚ	08/07/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng đá	
2693	TDS.01.2693	CAO NGUYỄN MINH	TÚ	25/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bơi lội	
2694	TDS.01.2694	DƯƠNG TUẤN	TÚ	20/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2695	TDS.01.2695	HOÀNG ANH	TÚ	14/10/2002	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
2696	TDS.01.2696	HOÀNG TUẤN	TÚ	07/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2697	TDS.01.2697	HUỖNH THÁI	TÚ	15/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2698	TDS.01.2698	HUỖNH VĂN THÁI	TÚ	11/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2699	TDS.01.2699	K TUẤN	TÚ	12/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2700	TDS.01.2700	LẠI VŨ NGỌC	TÚ	07/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
2701	TDS.01.2701	LÊ THANH	TÚ	14/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2702	TDS.01.2702	NGÔ THỊ MINH	TÚ	31/08/2007	Nữ	GDTC	YSHTDTT	Bóng chuyền	
2703	TDS.01.2703	NGUYỄN ANH	TÚ	10/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2704	TDS.01.2704	NGUYỄN ANH	TÚ	11/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
2705	TDS.01.2705	NGUYỄN THANH	TÚ	19/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2706	TDS.01.2706	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	12/07/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2707	TDS.01.2707	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	23/08/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2708	TDS.01.2708	NGUYỄN VĂN	TÚ	14/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2709	TDS.01.2709	PHẠM TUẤN	TÚ	04/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2710	TDS.01.2710	TRẦN HUỖNH ANH	TÚ	04/04/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
2711	TDS.01.2711	TRẦN MINH	TÚ	30/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2712	TDS.01.2712	VÕ NGỌC CẨM	TÚ	16/04/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2713	TDS.01.2713	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	10/11/2004	Nam	HLTT	GDTC	Bóng bàn	
2714	TDS.01.2714	BÙI MINH	TUẤN	10/06/2003	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
2715	TDS.01.2715	BÙI PHAN ANH	TUẤN	30/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2716	TDS.01.2716	BÙI VĂN	TUẤN	19/04/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
2717	TDS.01.2717	CAO ANH	TUẤN	29/06/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
2718	TDS.01.2718	CAO HOÀNG	TUẤN	05/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2719	TDS.01.2719	CAO NGUYỄN MINH	TUẤN	25/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bơi lội	
2720	TDS.01.2720	DƯƠNG ANH	TUẤN	20/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2721	TDS.01.2721	ĐÀO MINH	TUẤN	07/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2722	TDS.01.2722	ĐẶNG DUY ANH	TUẤN	16/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2723	TDS.01.2723	ĐIỀU KHÚC ANH	TUẤN	15/03/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2724	TDS.01.2724	ĐỖ MAI ANH	TUẤN	05/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2725	TDS.01.2725	HÀ TRẦN GIA	TUẤN	03/04/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2726	TDS.01.2726	HOÀNG ANH	TUẤN	05/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2727	TDS.01.2727	HOÀNG MINH	TUẤN	23/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
2728	TDS.01.2728	LÊ CAO MINH	TUẤN	21/05/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Thể dục	
2729	TDS.01.2729	LÊ ĐÌNH NHƯ	TUẤN	27/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2730	TDS.01.2730	LÊ KHẮC HOÀNG	TUẤN	05/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cờ vua	
2731	TDS.01.2731	NGÔ QUỐC	TUẤN	09/07/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2732	TDS.01.2732	NGUYỄN ANH	TUẤN	06/05/2007	Nam	QLTDTT	GDTC	Bóng chuyền	
2733	TDS.01.2733	NGUYỄN ANH	TUẤN	08/12/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
2734	TDS.01.2734	NGUYỄN DUY ANH	TUẤN	07/11/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2735	TDS.01.2735	NGUYỄN ĐÌNH ANH	TUẤN	30/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2736	TDS.01.2736	NGUYỄN HÀ ANH	TUẤN	13/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2737	TDS.01.2737	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	20/10/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2738	TDS.01.2738	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	23/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2739	TDS.01.2739	NGUYỄN LÊ ANH	TUẤN	17/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
2740	TDS.01.2740	NGUYỄN MINH	TUẤN	01/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2741	TDS.01.2741	NGUYỄN MINH	TUẤN	04/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2742	TDS.01.2742	NGUYỄN PHAN ANH	TUẤN	12/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
2743	TDS.01.2743	NGUYỄN PHÚC	TUẤN	28/03/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2744	TDS.01.2744	NGUYỄN THANH	TUẤN	24/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2745	TDS.01.2745	PHẠM LƯƠNG QUANG	TUẤN	03/02/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Điện kinh	
2746	TDS.01.2746	PHẠM VÕ QUỐC	TUẤN	19/11/2002	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2747	TDS.01.2747	PHAN THANH	TUẤN	20/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
2748	TDS.01.2748	TÔ HỮU ANH	TUẤN	05/04/2007	Nam	YSHTDTT	HLTT	Cầu lông	
2749	TDS.01.2749	TỔNG HOÀNG ANH	TUẤN	01/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
2750	TDS.01.2750	THÁI ANH	TUẤN	10/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
2751	TDS.01.2751	TRẦN ĐỨC	TUẤN	24/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2752	TDS.01.2752	TRẦN NGỌC ANH	TUẤN	29/12/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2753	TDS.01.2753	TRỊNH ĐÌNH ANH	TUẤN	22/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2754	TDS.01.2754	TRƯƠNG ANH	TUẤN	27/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2755	TDS.01.2755	TRƯƠNG HOÀNG	TUẤN	05/10/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Năng khiếu chung	
2756	TDS.01.2756	VÕ THANH	TUẤN	02/09/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
2757	TDS.01.2757	VÕ THANH	TUẤN	09/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2758	TDS.01.2758	VÕ VĂN	TUẤN	23/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2759	TDS.01.2759	NGUYỄN HỮU	TUỆ	11/05/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2760	TDS.01.2760	ĐỖ NGUYỄN SƠN	TÙNG	18/06/2004	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2761	TDS.01.2761	MAI HUY	TÙNG	01/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2762	TDS.01.2762	NGUYỄN ANH	TÙNG	26/03/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
2763	TDS.01.2763	NGUYỄN SƠN	TÙNG	20/09/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
2764	TDS.01.2764	NGUYỄN THANH	TÙNG	17/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2765	TDS.01.2765	NGUYỄN THANH	TÙNG	20/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2766	TDS.01.2766	NGUYỄN THANH	TÙNG	27/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2767	TDS.01.2767	NGUYỄN TRẦN BÁ	TÙNG	17/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2768	TDS.01.2768	TRẦN THANH	TÙNG	31/07/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
2769	TDS.01.2769	TRỊNH QUANG	TÙNG	23/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2770	TDS.01.2770	VÕ MINH	TÙNG	30/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2771	TDS.01.2771	ĐẶNG THỊ BÍCH	TUYỀN	28/02/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2772	TDS.01.2772	ĐỖ NGỌC	TUYỀN	05/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2773	TDS.01.2773	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	TUYỀN	26/03/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2774	TDS.01.2774	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	12/09/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2775	TDS.01.2775	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	17/07/2003	Nữ	YSHTDĐT	YSHTDĐT	Năng khiếu chung	
2776	TDS.01.2776	TRẦN THANH	TUYỀN	06/08/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	UTXT
2777	TDS.01.2777	LẠI HỒNG	TUYẾT	16/01/2007	Nữ	YSHTDĐT	HLTT	Bơi lội	
2778	TDS.01.2778	LÊ THỊ	TUYẾT	30/04/2007	Nữ	GDTC	YSHTDĐT	Bóng đá	
2779	TDS.01.2779	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	31/01/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2780	TDS.01.2780	ĐỖ Á	TƯ	16/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	Điện kinh	
2781	TDS.01.2781	NGUYỄN THANH	TỬ	11/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2782	TDS.01.2782	HUỖNH BÁ	TƯỚC	03/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2783	TDS.01.2783	DƯƠNG THÀNH	TƯƠI	29/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2784	TDS.01.2784	CHÂU CHÍ	TƯỜNG	04/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2785	TDS.01.2785	CHU MẠNH	TƯỜNG	04/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2786	TDS.01.2786	LÂM TIẾN	TƯỜNG	10/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2787	TDS.01.2787	LÊ THỊ CÁT	TƯỜNG	29/01/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2788	TDS.01.2788	NGUYỄN VĂN	TƯỜNG	27/04/1997	Nam	HLTT	HLTT	Bơi lội	
2789	TDS.01.2789	NGUYỄN VĨNH	TƯỜNG	05/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2790	TDS.01.2790	PHAN THỊ CẨM	TƯỜNG	06/10/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Bóng bàn	
2791	TDS.01.2791	TRẦN MINH	TƯỜNG	03/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2792	TDS.01.2792	TRẦN NHẬT	TƯỜNG	10/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2793	TDS.01.2793	TRẦN VĨNH	TƯỜNG	06/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2794	TDS.01.2794	PHAN THÀNH	TƯỜNG	05/05/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Thể dục	
2795	TDS.01.2795	CHĂM MÃI KỖ	TY	27/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2796	TDS.01.2796	ĐỖ ĐỨC	TỶ	01/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2797	TDS.01.2797	TRẦN HOÀNG	TỶ	11/02/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2798	TDS.01.2798	TRƯƠNG MINH	TỶ	21/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2799	TDS.01.2799	LIỀNG JIANG JU NA	THA	24/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2800	TDS.01.2800	LÊ HOÀNG	THẠCH	14/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2801	TDS.01.2801	BÙI QUỐC	THÁI	14/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2802	TDS.01.2802	CAO XUÂN	THÁI	04/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
2803	TDS.01.2803	CHUNG HUỖNH	THÁI	19/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2804	TDS.01.2804	DƯƠNG QUỐC	THÁI	18/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2805	TDS.01.2805	HỒ QUỐC	THÁI	24/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2806	TDS.01.2806	HUỖNH NGUYỄN MINH	THÁI	23/05/2007	Nam	HLTT	YSHTDĐT	Cầu lông	
2807	TDS.01.2807	LÊ ANH	THÁI	17/03/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
2808	TDS.01.2808	LÊ KHANG	THÁI	11/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2809	TDS.01.2809	LÊ VĂN	THÁI	16/08/2006	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2810	TDS.01.2810	MAI QUỐC	THÁI	16/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2811	TDS.01.2811	NGUYỄN DUY	THÁI	10/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2812	TDS.01.2812	NGUYỄN HOÀNG DUY	THÁI	04/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2813	TDS.01.2813	NGUYỄN HUỖNH QUỐC	THÁI	01/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2814	TDS.01.2814	NGUYỄN NGỌC	THÁI	29/04/2004	Nam	YSHTDĐT	QLTDTT	Bóng đá	
2815	TDS.01.2815	NGUYỄN QUANG	THÁI	17/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Quần vợt	
2816	TDS.01.2816	PHAN ĐÌNH	THÁI	23/06/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2817	TDS.01.2817	TRẦN QUANG	THÁI	16/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2818	TDS.01.2818	TRẦN QUANG	THÁI	22/06/2007	Nam	HLTT	YSHTDĐT	Võ thuật	
2819	TDS.01.2819	TRẦN THÀNH	THÁI	12/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
2820	TDS.01.2820	TRƯƠNG HOÀNG	THÁI	28/04/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2821	TDS.01.2821	VÕ NGUYỄN	THÁI	05/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2822	TDS.01.2822	VÕ NHẬT	THÁI	26/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2823	TDS.01.2823	VÕ THÀNH	THÁI	11/08/2007	Nam	YSHTDĐT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2824	TDS.01.2824	LỤC THẢO	THANH	28/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	UTXT
2825	TDS.01.2825	LÝ NGỌC	THANH	14/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2826	TDS.01.2826	LÝ TRẦN KIM	THANH	23/08/2007	Nữ	YSHTDĐT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2827	TDS.01.2827	NAY RƠ CHẨM	THANH	09/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2828	TDS.01.2828	NGUYỄN BÁ	THANH	11/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2829	TDS.01.2829	NGUYỄN NGỌC MINH	THANH	28/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2830	TDS.01.2830	NGUYỄN THỊ NGỌC	THANH	05/02/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2831	TDS.01.2831	NGUYỄN TRÍ	THANH	01/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2832	TDS.01.2832	TRẦN GIA	THANH	01/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2833	TDS.01.2833	TRẦN NHẬT	THANH	22/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điền kinh	
2834	TDS.01.2834	TRẦN NHỰT	THANH	16/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2835	TDS.01.2835	TRẦN VĂN	THANH	11/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2836	TDS.01.2836	TRƯƠNG THỊ YẾN	THANH	27/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điền kinh	
2837	TDS.01.2837	VÕ HOÀNG	THANH	05/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2838	TDS.01.2838	BÙI TRẦN TRUNG	THÀNH	10/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2839	TDS.01.2839	CAO VĂN	THÀNH	11/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2840	TDS.01.2840	ĐÀO KHÁNH	THÀNH	02/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2841	TDS.01.2841	ĐÀO SỸ QUANG	THÀNH	24/09/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2842	TDS.01.2842	ĐINH CHÍ	THÀNH	26/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2843	TDS.01.2843	HÀ MINH	THÀNH	28/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2844	TDS.01.2844	HỒ NHƯ	THÀNH	10/07/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2845	TDS.01.2845	HUỖNH PHẠM CÔNG	THÀNH	29/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
2846	TDS.01.2846	HUỖNH PHÚC	THÀNH	16/03/2007	Nam	YSHTDĐT	GDTC	Năng khiếu chung	
2847	TDS.01.2847	LÂM BẢO	THÀNH	04/02/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng đá	
2848	TDS.01.2848	LÊ MINH	THÀNH	02/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2849	TDS.01.2849	LÊ THANH PHƯỚC	THÀNH	27/10/2006	Nam	HLTT	GDTC	Điền kinh	
2850	TDS.01.2850	MAI CÔNG	THÀNH	27/10/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2851	TDS.01.2851	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	19/01/2003	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
2852	TDS.01.2852	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	31/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2853	TDS.01.2853	NGUYỄN HOÀNG	THÀNH	25/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2854	TDS.01.2854	NGUYỄN HUY	THÀNH	10/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2855	TDS.01.2855	NGUYỄN KIÊN	THÀNH	27/07/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2856	TDS.01.2856	NGUYỄN LÊ ĐẠI	THÀNH	14/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
2857	TDS.01.2857	NGUYỄN NGỌC	THÀNH	09/12/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	UTXT
2858	TDS.01.2858	NGUYỄN TẤN	THÀNH	19/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2859	TDS.01.2859	NGUYỄN TẮT	THÀNH	02/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2860	TDS.01.2860	NGUYỄN TIÊN	THÀNH	17/09/2007	Nam	YSHTDĐT	HLTT	Năng khiếu chung	
2861	TDS.01.2861	NGUYỄN TIÊN	THÀNH	21/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2862	TDS.01.2862	NGUYỄN TUẤN	THÀNH	24/06/2006	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2863	TDS.01.2863	NGUYỄN TRỌNG	THÀNH	01/08/2007	Nam	YSHTDĐT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2864	TDS.01.2864	PHAN NGỌC	THÀNH	12/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2865	TDS.01.2865	PHAN NGUYỄN DUY	THÀNH	13/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2866	TDS.01.2866	TỬ CHÍ	THÀNH	23/08/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
2867	TDS.01.2867	TRẦN DANH TRÍ	THÀNH	18/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2868	TDS.01.2868	TRẦN HỮU	THÀNH	19/09/2006	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
2869	TDS.01.2869	TRẦN VĂN PHƯỚC	THÀNH	12/04/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2870	TDS.01.2870	VÕ HOÀNG	THÀNH	16/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2871	TDS.01.2871	VÕ LÊ TẤN	THÀNH	13/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2872	TDS.01.2872	NGUYỄN PHƯỚC	THÀNH	03/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
2873	TDS.01.2873	NGUYỄN CHÍ	THẢO	04/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2874	TDS.01.2874	NGUYỄN HỮU	THẢO	29/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2875	TDS.01.2875	NGUYỄN NGỌC	THẢO	16/08/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	UTXT
2876	TDS.01.2876	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	06/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2877	TDS.01.2877	NGUYỄN VĂN	THẢO	25/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2878	TDS.01.2878	PHẠM NGỌC THANH	THẢO	06/06/2007	Nữ	QLTDTT	HLTT	Bóng đá	
2879	TDS.01.2879	PHẠM THỊ MAI	THẢO	01/01/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
2880	TDS.01.2880	PHẠM THỦY XUÂN	THẢO	11/05/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
2881	TDS.01.2881	TRẦN THỊ NGỌC	THẢO	19/11/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2882	TDS.01.2882	VÕ VĂN	THẢO	18/01/2006	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2883	TDS.01.2883	VŨ THỊ THIÊN	THẢO	01/10/2006	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2884	TDS.01.2884	LÊ PHƯƠNG HỒNG	THẨM	21/12/2007	Nữ	QLTDTT	YSHTDĐT	Năng khiếu chung	
2885	TDS.01.2885	VÕ THỊ	THẨM	10/03/2001	Nữ	GDTC	HLTT	Bơi lội	
2886	TDS.01.2886	TRẦN ĐỨC	THẮNG	02/02/2007	Nam	HLTT	YSHTDĐT	Bóng đá	
2887	TDS.01.2887	CHÂU NGỌC	THẮNG	17/12/2006	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2888	TDS.01.2888	DƯƠNG LÊ HIẾU	THẮNG	17/11/2003	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2889	TDS.01.2889	HÀ QUANG	THẮNG	24/05/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2890	TDS.01.2890	HOA TẮT	THẮNG	07/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2891	TDS.01.2891	HỒ TRẦN	THẮNG	19/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2892	TDS.01.2892	KIM NGỌC	THẮNG	12/12/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2893	TDS.01.2893	LÊ ĐỨC	THẮNG	11/04/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2894	TDS.01.2894	LÊ HUỖNH QUỐC	THẮNG	09/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2895	TDS.01.2895	LÊ MINH	THẮNG	29/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2896	TDS.01.2896	LÊ NGỌC	THẮNG	22/11/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2897	TDS.01.2897	NGÔ QUỐC	THẮNG	24/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2898	TDS.01.2898	NGUYỄN CÔNG	THẮNG	10/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2899	TDS.01.2899	NGUYỄN ĐÌNH	THẮNG	09/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2900	TDS.01.2900	NGUYỄN QUANG	THẮNG	14/10/2002	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2901	TDS.01.2901	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	19/10/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2902	TDS.01.2902	NGUYỄN THÀNH	THẮNG	13/10/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2903	TDS.01.2903	NGUYỄN TRỌNG	THẮNG	01/06/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2904	TDS.01.2904	PHẠM	THẮNG	15/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2905	TDS.01.2905	TRẦN HỮU	THẮNG	30/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2906	TDS.01.2906	VỊ VĂN	THẮNG	27/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2907	TDS.01.2907	VŨ XUÂN	THẮNG	19/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2908	TDS.01.2908	SƠN QUÁCH NGUYỄN	THẨM	27/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2909	TDS.01.2909	TRẦN VĂN	THẬT	08/04/2006	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
2910	TDS.01.2910	ĐỖ MINH	THẾ	06/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
2911	TDS.01.2911	NGUYỄN QUANG	THẾ	21/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2912	TDS.01.2912	PHẠM HOÀNG DANH	THẾ	30/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2913	TDS.01.2913	NGUYỄN HOÀNG NHÃ	THI	23/08/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
2914	TDS.01.2914	NGUYỄN THỊ NGỌC	THI	17/03/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
2915	TDS.01.2915	TRẦN HOÀNG NHÃ	THI	20/08/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
2916	TDS.01.2916	VÕ NGUYỄN HOÀNG	THI	20/12/2006	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
2917	TDS.01.2917	LÊ NGỌC QUỐC	THIÊN	22/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2918	TDS.01.2918	LÊ VŨ KHẮC	THIÊN	09/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2919	TDS.01.2919	NGUYỄN NHẬT	THIÊN	18/12/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2920	TDS.01.2920	TRẦN NGUYỄN Ý	THIÊN	05/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2921	TDS.01.2921	TRẦN THANH	THIÊN	29/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
2922	TDS.01.2922	TRỊNH CHÍ	THIÊN	17/11/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
2923	TDS.01.2923	DƯƠNG THÁI	THIỆN	18/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
2924	TDS.01.2924	ĐỖ ĐỨC	THIỆN	25/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
2925	TDS.01.2925	HUỖNH CHÍ	THIỆN	28/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2926	TDS.01.2926	HUỖNH MINH	THIỆN	16/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2927	TDS.01.2927	HUỖNH PHÚC	THIỆN	24/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2928	TDS.01.2928	HUỖNH TRÍ	THIỆN	11/05/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
2929	TDS.01.2929	HUỖNH VĂN PHƯỚC	THIỆN	26/01/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2930	TDS.01.2930	LƯU QUỐC	THIỆN	30/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2931	TDS.01.2931	LÝ	THIỆN	11/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2932	TDS.01.2932	MAI CHÍ	THIỆN	08/08/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
2933	TDS.01.2933	NGÔ PHƯỚC	THIỆN	19/10/2004	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2934	TDS.01.2934	NGUYỄN CHÍ	THIỆN	04/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2935	TDS.01.2935	NGUYỄN CHÍ	THIỆN	25/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2936	TDS.01.2936	NGUYỄN HOÀNG	THIỆN	06/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
2937	TDS.01.2937	NGUYỄN HOÀNG	THIỆN	10/10/2004	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2938	TDS.01.2938	NGUYỄN HUỖNH MINH	THIỆN	18/05/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
2939	TDS.01.2939	NGUYỄN HƯNG NGỌC	THIỆN	18/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2940	TDS.01.2940	NGUYỄN HỮU	THIỆN	15/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2941	TDS.01.2941	NGUYỄN HỮU	THIỆN	17/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2942	TDS.01.2942	NGUYỄN MINH	THIỆN	01/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2943	TDS.01.2943	NGUYỄN MINH	THIỆN	27/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2944	TDS.01.2944	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	21/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2945	TDS.01.2945	NGUYỄN THANH	THIỆN	19/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2946	TDS.01.2946	NGUYỄN THANH	THIỆN	29/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2947	TDS.01.2947	NGUYỄN THẾ	THIỆN	08/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2948	TDS.01.2948	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	THIỆN	28/01/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2949	TDS.01.2949	NGUYỄN VĂN	THIỆN	06/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
2950	TDS.01.2950	PHẠM QUANG	THIỆN	21/07/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Cầu lông	
2951	TDS.01.2951	PHAN HOÀNG	THIỆN	10/08/1999	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
2952	TDS.01.2952	TRẦN HOÀN PHÚC	THIỆN	15/02/2006	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng chuyền	
2953	TDS.01.2953	TRẦN LÂM	THIỆN	12/04/2007	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
2954	TDS.01.2954	VÕ TRẦN PHƯỚC	THIỆN	21/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2955	TDS.01.2955	NGUYỄN QUỐC	THÌNH	26/02/2004	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
2956	TDS.01.2956	BẠCH GIA	THỊNH	18/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2957	TDS.01.2957	CAO HỮU	THỊNH	10/01/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bơi lội	
2958	TDS.01.2958	ĐẶNG NGUYỄN PHÚ	THỊNH	09/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2959	TDS.01.2959	ĐOÀN BẢ	THỊNH	10/02/2007	Nam	YSHTDĐT	HLTT	Bắn súng	
2960	TDS.01.2960	ĐỖ ĐẠT	THỊNH	04/02/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2961	TDS.01.2961	ĐỖ TRƯỜNG	THỊNH	11/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Thể dục	
2962	TDS.01.2962	HOÀNG MINH	THỊNH	04/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2963	TDS.01.2963	HUỶNH MINH QUỐC	THỊNH	06/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Năng khiếu chung	
2964	TDS.01.2964	LÂM VIỆT	THỊNH	10/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
2965	TDS.01.2965	LÊ PHÚC	THỊNH	23/07/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
2966	TDS.01.2966	LÊ TRƯỜNG	THỊNH	09/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2967	TDS.01.2967	LƯU DUY	THỊNH	13/05/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
2968	TDS.01.2968	LƯU ĐỨC	THỊNH	04/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
2969	TDS.01.2969	LƯU TRẦN QUỐC	THỊNH	18/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2970	TDS.01.2970	MẠC	THỊNH	11/05/2007	Nam	GDTC	YSHTDĐT	Năng khiếu chung	
2971	TDS.01.2971	NGUYỄN BÁ	THỊNH	09/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
2972	TDS.01.2972	NGUYỄN CÔNG	THỊNH	01/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
2973	TDS.01.2973	NGUYỄN CHÍ	THỊNH	16/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2974	TDS.01.2974	NGUYỄN DUY	THỊNH	14/12/2006	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
2975	TDS.01.2975	NGUYỄN ĐẶNG HỮU	THỊNH	01/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
2976	TDS.01.2976	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	05/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2977	TDS.01.2977	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	20/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
2978	TDS.01.2978	NGUYỄN HOÀNG	THỊNH	15/10/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2979	TDS.01.2979	NGUYỄN HỮU	THỊNH	27/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
2980	TDS.01.2980	NGUYỄN MAI HOÀNG	THỊNH	16/01/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2981	TDS.01.2981	NGUYỄN NGỌC QUỐC	THỊNH	09/05/2007	Nam	GDTC	YSHTDĐT	Năng khiếu chung	
2982	TDS.01.2982	NGUYỄN PHAN CẢNH	THỊNH	06/11/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
2983	TDS.01.2983	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	03/03/2007	Nam	GDTC	YSHTDĐT	Bóng đá	
2984	TDS.01.2984	NGUYỄN QUỐC DUY	THỊNH	13/09/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng rổ	
2985	TDS.01.2985	NGUYỄN TIỀN	THỊNH	25/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2986	TDS.01.2986	NGUYỄN TỬ HOÀI	THỊNH	18/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
2987	TDS.01.2987	NGUYỄN TRÍ	THỊNH	15/01/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cờ vua	
2988	TDS.01.2988	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	01/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2989	TDS.01.2989	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	15/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2990	TDS.01.2990	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	22/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2991	TDS.01.2991	PHẠM PHÚ	THỊNH	18/12/2007	Nam	YSHTDĐT	YSHTDĐT	Năng khiếu chung	
2992	TDS.01.2992	PHAN LÊ QUỐC	THỊNH	10/12/2006	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2993	TDS.01.2993	THẠCH HOÀNG	THỊNH	09/05/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng chuyền	
2994	TDS.01.2994	TRẦN HÙNG	THỊNH	14/09/2007	Nam	YSHTDĐT	HLTT	Bóng đá	
2995	TDS.01.2995	TRẦN NGUYỄN GIA	THỊNH	27/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
2996	TDS.01.2996	TRẦN QUỐC	THỊNH	13/02/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2997	TDS.01.2997	TRƯƠNG NGUYỄN	THỊNH	17/04/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
2998	TDS.01.2998	TRƯƠNG PHÚC	THỊNH	09/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
2999	TDS.01.2999	TRƯƠNG TRƯỜNG	THỊNH	28/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
3000	TDS.01.3000	VÕ MINH	THỊNH	18/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3001	TDS.01.3001	VÕ VƯƠNG	THỊNH	16/05/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
3002	TDS.01.3002	LÊ ĐỨC	THỌ	18/05/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bóng chuyền	
3003	TDS.01.3003	NGÔ MINH	THỌ	29/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
3004	TDS.01.3004	NGUYỄN ĐOÀN ĐỒNG	THỌ	21/12/2007	Nam	YSHTDĐT	HLTT	Năng khiếu chung	
3005	TDS.01.3005	NGUYỄN TRƯỜNG	THỌ	02/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3006	TDS.01.3006	PHAN NGUYỄN PHƯỚC	THỌ	23/03/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3007	TDS.01.3007	VÕ PHƯỚC	THỌ	01/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3008	TDS.01.3008	CIL K'	THOAN	08/02/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3009	TDS.01.3009	NGUYỄN THỊ THANH	THOAN	23/01/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
3010	TDS.01.3010	HUỶNH MINH	THÔNG	03/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3011	TDS.01.3011	NGUYỄN DUY	THÔNG	04/05/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
3012	TDS.01.3012	NGUYỄN ĐÌNH	THÔNG	24/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
3013	TDS.01.3013	NGUYỄN THÁI	THÔNG	09/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3014	TDS.01.3014	HOÀNG THỊ ANH	THỐ	05/09/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3015	TDS.01.3015	NGUYỄN NGỌC	THỐ	18/06/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3016	TDS.01.3016	TRẦN THỊ ANH	THỐ	02/12/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Điện kinh	
3017	TDS.01.3017	TẠ THỊ THANH	THƠM	22/06/0005	Nữ	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
3018	TDS.01.3018	LÊ NGỌC	THU	03/10/1999	Nữ	QLTDTT	HLTT	Năng khiếu chung	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
3019	TDS.01.3019	TRẦN ANH	THU	26/09/2006	Nữ	YSHTDĐT	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
3020	TDS.01.3020	TRẦN THỊ HOÀI	THU	16/08/2007	Nữ	GDTC	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
3021	TDS.01.3021	MÃ HỮU	THUẬN	05/11/2007	Nam	GDTC	QLTDĐT	Võ thuật	
3022	TDS.01.3022	DANH MINH	THUẬN	01/02/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng đá	
3023	TDS.01.3023	ĐÌNH MINH	THUẬN	11/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
3024	TDS.01.3024	LÊ HOÀNG PHÚC	THUẬN	23/08/2006	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
3025	TDS.01.3025	LÊ MINH	THUẬN	02/09/2006	Nam	GDTC	QLTDĐT	Bóng đá	
3026	TDS.01.3026	LÊ TRUNG	THUẬN	18/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3027	TDS.01.3027	NGÔ GIA	THUẬN	26/09/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng đá	
3028	TDS.01.3028	NGUYỄN HỮU	THUẬN	23/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3029	TDS.01.3029	NGUYỄN MINH	THUẬN	22/02/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Bóng đá	
3030	TDS.01.3030	NGUYỄN QUANG	THUẬN	15/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3031	TDS.01.3031	PHAN HIẾU	THUẬN	26/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3032	TDS.01.3032	PHAN MINH	THUẬN	19/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3033	TDS.01.3033	PHAN TRỌNG	THUẬN	17/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3034	TDS.01.3034	TỔNG NGUYỄN KINH	THUẬN	26/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3035	TDS.01.3035	TRẦN MINH	THUẬN	02/05/2007	Nam	HLTT	HLTT	Vật - Judo	
3036	TDS.01.3036	TRẦN MINH	THUẬN	16/10/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
3037	TDS.01.3037	TRẦN MINH	THUẬN	24/09/2006	Nam	HLTT	QLTDĐT	Điền kinh	
3038	TDS.01.3038	TRẦN NGUYỄN QUỐC	THUẬN	08/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
3039	TDS.01.3039	TRẦN VĂN	THUẬN	14/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3040	TDS.01.3040	TRƯƠNG HOÀNG MINH	THUẬN	11/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
3041	TDS.01.3041	TRƯƠNG VĂN	THUẬN	31/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng rổ	
3042	TDS.01.3042	VÕ HÙNG	THUẬN	04/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3043	TDS.01.3043	LÂM THỊ PHƯƠNG	THÙY	27/08/2007	Nữ	HLTT	QLTDĐT	Điền kinh	
3044	TDS.01.3044	NGÔ MINH	THÙY	24/10/2005	Nữ	HLTT	YSHTDĐT	Bóng đá	
3045	TDS.01.3045	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÙY	25/04/2007	Nữ	HLTT	QLTDĐT	Võ thuật	
3046	TDS.01.3046	PHAN TRƯƠNG MINH	THÙY	11/11/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3047	TDS.01.3047	VŨ THANH	THÙY	28/04/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng bàn	
3048	TDS.01.3048	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÙY	05/04/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
3049	TDS.01.3049	VŨ THỊ THU	THÙY	29/08/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Thể dục	UTXT
3050	TDS.01.3050	VŨ NGỌC	THÙY	23/05/2006	Nữ	HLTT	QLTDĐT	Bóng chuyền	
3051	TDS.01.3051	CAO THỊ THANH	THÚY	31/10/2006	Nữ	YSHTDĐT	YSHTDĐT	Điền kinh	
3052	TDS.01.3052	DANH THỊ	THÚY	16/05/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Điền kinh	UTXT
3053	TDS.01.3053	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THÚY	10/11/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Thể dục	UTXT
3054	TDS.01.3054	TRẦN THANH	THÚY	06/01/2007	Nữ	GDTC	QLTDĐT	Võ thuật	
3055	TDS.01.3055	HỒ HẢI	THỤY	20/12/2004	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3056	TDS.01.3056	THÁI VĨNH	THỤY	30/09/2002	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
3057	TDS.01.3057	TRƯƠNG HÀ AN	THUYỀN	27/03/2007	Nữ	QLTDĐT	YSHTDĐT	Năng khiếu chung	
3058	TDS.01.3058	LÊ THỊ KIM	THUYỀN	25/08/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3059	TDS.01.3059	HUỲNH TRẦN ANH	THƯ	04/05/2005	Nữ	YSHTDĐT	QLTDĐT	Năng khiếu chung	
3060	TDS.01.3060	LÊ ANH	THƯ	22/05/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Võ thuật	
3061	TDS.01.3061	NGÔ ANH	THƯ	30/12/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3062	TDS.01.3062	NGÔ QUỲNH ANH	THƯ	18/05/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3063	TDS.01.3063	NGUYỄN ANH	THƯ	14/03/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3064	TDS.01.3064	NGUYỄN ANH	THƯ	31/07/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
3065	TDS.01.3065	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	23/01/2007	Nữ	HLTT	QLTDĐT	Bóng đá	
3066	TDS.01.3066	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	13/01/2006	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
3067	TDS.01.3067	NGUYỄN PHÚC THANH	THƯ	22/04/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Cầu lông	
3068	TDS.01.3068	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	17/01/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
3069	TDS.01.3069	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	15/10/2007	Nữ	GDTC	QLTDĐT	Võ thuật	
3070	TDS.01.3070	NGUYỄN VŨ ANH	THƯ	16/11/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
3071	TDS.01.3071	PHẠM ANH	THƯ	09/07/2007	Nữ	HLTT	QLTDĐT	Bóng rổ	
3072	TDS.01.3072	PHAN ANH	THƯ	19/03/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
3073	TDS.01.3073	BÙI ANH	THỨC	26/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
3074	TDS.01.3074	LƯU BẮ	THỨC	11/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3075	TDS.01.3075	NGUYỄN KỶ	THỨC	16/03/2007	Nam	HLTT	QLTDĐT	Cầu lông	
3076	TDS.01.3076	TRẦN VĂN	THỨC	17/05/2007	Nam	HLTT	HLTT	Võ thuật	
3077	TDS.01.3077	VŨ LÊ	THỨC	25/10/1998	Nam	HLTT	GDTC	Quần vợt	
3078	TDS.01.3078	ĐÀO THỊ THANH	THƯƠNG	21/12/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
3079	TDS.01.3079	HOÀNG KIM	THƯƠNG	16/01/2007	Nữ	HLTT	QLTDĐT	Bóng bàn	
3080	TDS.01.3080	HUỲNH NGỌC HOÀI	THƯƠNG	07/02/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
3081	TDS.01.3081	NGUYỄN ĐỨC CÔNG	THƯƠNG	05/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	



STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
3082	TDS.01.3082	NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	13/03/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	Quần vợt	
3083	TDS.01.3083	NGUYỄN THỊ KIM	THƯƠNG	30/01/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3084	TDS.01.3084	TRẦN HẠT	THƯƠNG	15/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3085	TDS.01.3085	VÕ DUY	THƯƠNG	03/08/2006	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
3086	TDS.01.3086	BÙI ĐỖ MINH	THƯƠNG	12/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3087	TDS.01.3087	NGUYỄN PHÚ	THƯƠNG	23/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
3088	TDS.01.3088	PHẠM MINH	THƯƠNG	31/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3089	TDS.01.3089	LÊ NGUYỄN BẢO	THY	16/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3090	TDS.01.3090	LÊ TỬ DIỆP	THY	20/02/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3091	TDS.01.3091	NGUYỄN LÊ BẢO	THY	21/08/2007	Nữ	QLTDTT	GDTC	Võ thuật	
3092	TDS.01.3092	NGUYỄN THỊ BẢO	THY	23/10/2007	Nữ	QLTDTT	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
3093	TDS.01.3093	PHẠM MINH	THY	22/06/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
3094	TDS.01.3094	PHAN HOÀNG PHƯƠNG	THY	11/05/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3095	TDS.01.3095	LÊ THỊ THU	TRÀ	16/04/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
3096	TDS.01.3096	NGUYỄN ĐOÀN THANH	TRÀ	16/03/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
3097	TDS.01.3097	NGUYỄN HƯƠNG	TRÀ	04/07/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3098	TDS.01.3098	NGUYỄN VĂN	TRÀ	03/05/2007	Nam	QLTDTT	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
3099	TDS.01.3099	HÀ QUANG	TRẢI	30/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
3100	TDS.01.3100	ĐINH THỊ HUỖN	TRANG	02/11/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
3101	TDS.01.3101	LÊ THỊ THUỶ	TRANG	28/11/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Bóng đá	
3102	TDS.01.3102	NGUYỄN THỊ MAI	TRANG	05/08/2007	Nữ	QLTDTT	HLTT	Năng khiếu chung	
3103	TDS.01.3103	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	29/01/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
3104	TDS.01.3104	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	20/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
3105	TDS.01.3105	NGUYỄN THỊ THUỶ	TRANG	11/09/2007	Nữ	YSHTDTT	GDTC	Bóng chuyền	
3106	TDS.01.3106	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	08/09/2007	Nữ	YSHTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
3107	TDS.01.3107	TRẦN NGỌC THẢO	TRANG	19/05/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
3108	TDS.01.3108	TRẦN THỊ HUỖN	TRANG	10/02/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	UTXT
3109	TDS.01.3109	TRẦN THỊ THANH	TRANG	04/01/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
3110	TDS.01.3110	VÕ TUYẾT MAI	TRANG	16/04/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3111	TDS.01.3111	VÕ THỊ NGUYỄN	TRANG	30/09/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
3112	TDS.01.3112	BÙI NGỌC	TRÂM	24/11/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	UTXT
3113	TDS.01.3113	HOÀNG NGUYỄN BẢO	TRÂM	14/11/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
3114	TDS.01.3114	HUỶNH	TRÂM	16/09/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	
3115	TDS.01.3115	K' THỊ	TRÂM	10/06/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
3116	TDS.01.3116	PHAN THỊ NGỌC	TRÂM	28/10/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
3117	TDS.01.3117	PHẦN BÍCH	TRÂM	20/06/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3118	TDS.01.3118	TRẦN THỊ BÍCH	TRÂM	06/04/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Võ thuật	
3119	TDS.01.3119	TRẦN THỊ NGỌC	TRÂM	09/01/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3120	TDS.01.3120	VÕ THỊ YẾN	TRÂM	30/03/2007	Nữ	HLTT	YSHTDTT	Võ thuật	
3121	TDS.01.3121	ĐẶNG THỊ HỒNG	TRÂN	29/03/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	
3122	TDS.01.3122	HUỶNH BẢO	TRÂN	10/01/2007	Nữ	QLTDTT	HLTT	Võ thuật	
3123	TDS.01.3123	HUỶNH NGỌC	TRÂN	31/05/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3124	TDS.01.3124	LÊ THỊ BẢO	TRÂN	17/03/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3125	TDS.01.3125	NGUYỄN HUỶNH BẢO	TRÂN	03/08/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Võ thuật	
3126	TDS.01.3126	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	24/11/2007	Nữ	YSHTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
3127	TDS.01.3127	NGUYỄN NGỌC QUẾ	TRÂN	08/07/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3128	TDS.01.3128	NGUYỄN NHÃ	TRÂN	21/09/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3129	TDS.01.3129	NGUYỄN PHAN HOÀI	TRÂN	21/07/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3130	TDS.01.3130	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂN	20/09/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3131	TDS.01.3131	TRẦN HUỖN	TRÂN	08/08/2007	Nữ	QLTDTT	HLTT	Bóng chuyền	
3132	TDS.01.3132	VÕ VŨ	TRÂN	25/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
3133	TDS.01.3133	BÙI ĐÌNH	TRÍ	13/04/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
3134	TDS.01.3134	BÙI MINH	TRÍ	29/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3135	TDS.01.3135	ĐOÀN DUY MINH	TRÍ	31/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
3136	TDS.01.3136	HÀ MINH	TRÍ	06/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3137	TDS.01.3137	HUỶNH GIA	TRÍ	08/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3138	TDS.01.3138	HUỶNH LÊ MINH	TRÍ	30/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3139	TDS.01.3139	LÊ	TRÍ	29/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3140	TDS.01.3140	LÊ HUỶNH QUANG	TRÍ	26/11/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3141	TDS.01.3141	LÊ HỮU	TRÍ	26/04/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Cầu lông	
3142	TDS.01.3142	LÊ MINH	TRÍ	16/05/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3143	TDS.01.3143	NGUYỄN HUỶNH ĐỨC	TRÍ	05/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3144	TDS.01.3144	NGUYỄN HỮU ĐỨC	TRÍ	22/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
3145	TDS.01.3145	NGUYỄN LÂM	TRÍ	01/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3146	TDS.01.3146	NGUYỄN MINH	TRÍ	07/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3147	TDS.01.3147	NGUYỄN MINH	TRÍ	12/11/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
3148	TDS.01.3148	NGUYỄN MINH	TRÍ	16/11/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
3149	TDS.01.3149	NGUYỄN MINH	TRÍ	19/09/2006	Nam	HLTT	YSHTDIT	Bóng chuyền	
3150	TDS.01.3150	NGUYỄN MINH	TRÍ	20/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3151	TDS.01.3151	NGUYỄN MINH	TRÍ	26/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
3152	TDS.01.3152	NGUYỄN MINH	TRÍ	30/10/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3153	TDS.01.3153	NGUYỄN QUANG	TRÍ	18/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3154	TDS.01.3154	NGUYỄN QUỐC	TRÍ	24/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3155	TDS.01.3155	NGUYỄN THÀNH	TRÍ	14/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3156	TDS.01.3156	NGUYỄN TRỌNG	TRÍ	24/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3157	TDS.01.3157	NGUYỄN TRỌNG	TRÍ	26/12/2007	Nam	GDTC	QLTDIT	Bóng chuyền	
3158	TDS.01.3158	PHẠM CAO	TRÍ	16/03/2003	Nam	HLTT	GDTC	Bóng rổ	
3159	TDS.01.3159	PHẠM ĐÌNH	TRÍ	10/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3160	TDS.01.3160	PHẠM MINH	TRÍ	12/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
3161	TDS.01.3161	PHẠM MINH	TRÍ	20/10/2007	Nam	HLTT	QLTDIT	Bóng đá	
3162	TDS.01.3162	TRẦN ĐỨC	TRÍ	21/12/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
3163	TDS.01.3163	TRẦN MINH	TRÍ	31/10/2007	Nam	YSHTDIT	GDTC	Năng khiếu chung	
3164	TDS.01.3164	VÕ THIÊN	TRÍ	20/01/2007	Nam	GDTC	GDTC	Bóng đá	
3165	TDS.01.3165	KHẨU KIẾN	TRIỂN	24/10/2007	Nam	HLTT	QLTDIT	Võ thuật	
3166	TDS.01.3166	LÊ CAO	TRIỂN	13/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
3167	TDS.01.3167	ĐẶNG CÔNG	TRIẾT	01/02/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3168	TDS.01.3168	LÊ MINH	TRIẾT	21/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3169	TDS.01.3169	LÊ MINH	TRIẾT	23/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3170	TDS.01.3170	NGUYỄN MINH	TRIẾT	04/05/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3171	TDS.01.3171	NGUYỄN MINH	TRIẾT	08/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3172	TDS.01.3172	NGUYỄN MINH	TRIẾT	27/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
3173	TDS.01.3173	PHẠM MINH	TRIẾT	16/10/2007	Nam	HLTT	QLTDIT	Bóng đá	
3174	TDS.01.3174	VÕ PHẠM MINH	TRIẾT	09/04/2006	Nam	HLTT	QLTDIT	Võ thuật	
3175	TDS.01.3175	HOÀNG HẢI	TRIỀU	31/10/2006	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
3176	TDS.01.3176	NGUYỄN ĐẶNG HẢI	TRIỀU	17/07/2007	Nam	HLTT	QLTDIT	Bóng đá	
3177	TDS.01.3177	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	TRIỀU	02/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
3178	TDS.01.3178	NGUYỄN QUỐC	TRIỀU	28/08/2007	Nam	HLTT	QLTDIT	Cầu lông	
3179	TDS.01.3179	NGUYỄN THỊ ĐOAN BÍCH	TRIỀU	21/11/2004	Nữ	HLTT	QLTDIT	Võ thuật	UTXT
3180	TDS.01.3180	BẠCH QUỐC	TRIỀU	13/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
3181	TDS.01.3181	MAI QUỐC	TRIỀU	01/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3182	TDS.01.3182	PHẠM NGUYỄN NGỌC	TRIỀU	08/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3183	TDS.01.3183	TRẦN HOÀNG	TRIỀU	08/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
3184	TDS.01.3184	ĐẶNG THỊ KIỀU	TRÌNH	13/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3185	TDS.01.3185	ĐỖ THỊ NGỌC	TRÌNH	26/03/2005	Nữ	HLTT	QLTDIT	Bơi lội	
3186	TDS.01.3186	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG	TRÌNH	03/04/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
3187	TDS.01.3187	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRÌNH	29/10/2007	Nữ	HLTT	YSHTDIT	Võ thuật	
3188	TDS.01.3188	VÕ MAI BẢO	TRÌNH	22/08/2007	Nữ	YSHTDIT	GDTC	Năng khiếu chung	
3189	TDS.01.3189	MAI LÊ KHÁNH	TRÌNH	24/05/2007	Nam	GDTC	YSHTDIT	Năng khiếu chung	
3190	TDS.01.3190	TRẦN TRỌNG	TRÌNH	20/07/2007	Nam	GDTC	QLTDIT	Năng khiếu chung	
3191	TDS.01.3191	CAO HỮU	TRỌNG	16/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
3192	TDS.01.3192	LÊ THANH	TRỌNG	07/04/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3193	TDS.01.3193	LÊ VĂN	TRỌNG	30/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
3194	TDS.01.3194	MAI ĐỨC	TRỌNG	12/10/2007	Nam	QLTDIT	HLTT	Bóng đá	
3195	TDS.01.3195	NGUYỄN BẢO	TRỌNG	02/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3196	TDS.01.3196	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	05/02/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3197	TDS.01.3197	NGUYỄN LÊ PHÚ	TRỌNG	21/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
3198	TDS.01.3198	NGUYỄN MINH	TRỌNG	03/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3199	TDS.01.3199	NGUYỄN PHAN HỮU	TRỌNG	08/10/2007	Nam	GDTC	QLTDIT	Điện kinh	
3200	TDS.01.3200	NGUYỄN PHÚ	TRỌNG	17/07/2007	Nam	QLTDIT	GDTC	Năng khiếu chung	
3201	TDS.01.3201	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	16/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3202	TDS.01.3202	VÕ XUÂN	TRỌNG	23/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3203	TDS.01.3203	LÂM THỊ THANH	TRÚC	08/04/2007	Nữ	QLTDIT	HLTT	Võ thuật	
3204	TDS.01.3204	MAI NGỌC NHƯ	TRÚC	28/06/2006	Nữ	HLTT	GDTC	Bơi lội	
3205	TDS.01.3205	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	14/04/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3206	TDS.01.3206	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRÚC	24/12/2006	Nữ	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
3207	TDS.01.3207	NGUYỄN TRẦN THUỶ	TRÚC	12/04/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Võ thuật	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
3208	TDS.01.3208	TRỊNH THỊ THANH	TRÚC	24/02/2006	Nữ	HLTT	HLTT	Bóng đá	
3209	TDS.01.3209	VÕ LÊ THANH	TRÚC	21/03/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3210	TDS.01.3210	BÙI NGUYỄN CÔNG	TRUNG	04/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3211	TDS.01.3211	CÔ NHẬT	TRUNG	20/04/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3212	TDS.01.3212	ĐÀM MINH	TRUNG	12/03/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3213	TDS.01.3213	ĐÀO KIM	TRUNG	01/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3214	TDS.01.3214	ĐINH NGUYỄN MINH	TRUNG	29/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cờ vua	
3215	TDS.01.3215	KIỀU TIẾN	TRUNG	28/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
3216	TDS.01.3216	LÊ NGUYỄN XUÂN	TRUNG	20/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
3217	TDS.01.3217	LÊ VĂN	TRUNG	25/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3218	TDS.01.3218	NGUYỄN HOÀNG	TRUNG	17/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
3219	TDS.01.3219	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	18/05/2006	Nam	HLTT	GDTC	Điện kinh	
3220	TDS.01.3220	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	24/06/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3221	TDS.01.3221	PHẠM HOÀNG	TRUNG	26/02/2006	Nam	HLTT	HLTT	Bóng chuyền	
3222	TDS.01.3222	PHẠM QUỐC	TRUNG	29/08/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3223	TDS.01.3223	PHẠM THÀNH	TRUNG	30/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3224	TDS.01.3224	PHAN VĂN	TRUNG	21/04/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3225	TDS.01.3225	PHÙNG ĐỨC	TRUNG	25/03/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
3226	TDS.01.3226	TRIỆU QUANG	TRUNG	14/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3227	TDS.01.3227	TRÌNH MINH	TRUNG	09/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3228	TDS.01.3228	TRỊNH NGUYỄN THÀNH	TRUNG	14/09/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
3229	TDS.01.3229	VÕ THIÊN	TRUNG	11/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3230	TDS.01.3230	VŨ QUỐC	TRUNG	10/01/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3231	TDS.01.3231	NGUYỄN MINH	TRÚC	14/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
3232	TDS.01.3232	PHAN VĂN	TRƯỜNG	08/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3233	TDS.01.3233	TRẦN ÁNH AN	TRƯỜNG	14/11/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
3234	TDS.01.3234	CAO THANH	TRƯỜNG	22/03/2007	Nam	YSHTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
3235	TDS.01.3235	CHUNG NHẬT	TRƯỜNG	28/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3236	TDS.01.3236	DƯƠNG NHẬT	TRƯỜNG	13/07/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3237	TDS.01.3237	HUYỀN LÊ NGỌC	TRƯỜNG	01/06/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3238	TDS.01.3238	LẠI THẾ	TRƯỜNG	20/05/2007	Nam	QLTDTT	QLTDTT	Bóng đá	
3239	TDS.01.3239	LÊ CÔNG	TRƯỜNG	13/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3240	TDS.01.3240	LÊ THÁI NHẬT	TRƯỜNG	17/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3241	TDS.01.3241	NGUYỄN BUI NHỰT	TRƯỜNG	24/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
3242	TDS.01.3242	NGUYỄN HỒ NHẬT	TRƯỜNG	08/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3243	TDS.01.3243	NGUYỄN LÊ NHẬT	TRƯỜNG	23/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
3244	TDS.01.3244	NGUYỄN NHẬT	TRƯỜNG	28/03/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
3245	TDS.01.3245	NGUYỄN NHỰT	TRƯỜNG	11/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3246	TDS.01.3246	NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	28/09/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
3247	TDS.01.3247	NGUYỄN VÕ QUANG	TRƯỜNG	26/10/2007	Nam	QLTDTT	QLTDTT	Bóng đá	
3248	TDS.01.3248	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	07/09/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
3249	TDS.01.3249	THÁI NHẬT	TRƯỜNG	08/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
3250	TDS.01.3250	TRẦN NHỰT	TRƯỜNG	07/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Võ thuật	
3251	TDS.01.3251	TRẦN NHỰT HỮU	TRƯỜNG	20/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3252	TDS.01.3252	TRẦN THIÊN	TRƯỜNG	14/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3253	TDS.01.3253	TRƯỜNG NHẬT	TRƯỜNG	09/11/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3254	TDS.01.3254	VÕ THIÊN	TRƯỜNG	16/11/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
3255	TDS.01.3255	VÕ TRƯỜNG	TRƯỜNG	20/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
3256	TDS.01.3256	LÊ VĂN	ÚT	23/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3257	TDS.01.3257	ĐỖ THỊ HỒNG	UYÊN	29/05/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
3258	TDS.01.3258	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	03/04/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
3259	TDS.01.3259	NGUYỄN THU	UYÊN	02/05/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Điện kinh	
3260	TDS.01.3260	PHAN THỊ KIM	VĂN	04/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	
3261	TDS.01.3261	CHÂU HOÀI	VĂN	02/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3262	TDS.01.3262	HUYỀN VỸ	VĂN	14/12/2007	Nam	HLTT	YSHTDTT	Bóng đá	
3263	TDS.01.3263	NGUYỄN KIỀU YÊN	VĂN	15/03/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Thể dục	UTXT
3264	TDS.01.3264	TRẦN QUỐC	VĂN	25/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
3265	TDS.01.3265	TRƯỜNG KIẾN	VĂN	12/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3266	TDS.01.3266	TRƯỜNG MINH	VĂN	01/11/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3267	TDS.01.3267	LÊ ĐỖ THANH	VĂN	28/07/2004	Nữ	QLTDTT	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
3268	TDS.01.3268	NGHIÊM THỊ THU	VĂN	10/10/2007	Nữ	QLTDTT	GDTC	Bóng chuyền	
3269	TDS.01.3269	NGUYỄN THỊ HỒNG	VĂN	02/07/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	
3270	TDS.01.3270	NGUYỄN THỊ THẢO	VĂN	27/03/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
3271	TDS.01.3271	NGUYỄN THỊ YẾN	VÂN	05/03/2007	Nữ	HLTT	YSHTDĐT	Võ thuật	
3272	TDS.01.3272	TÔ HẢI	VÂN	26/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
3273	TDS.01.3273	ĐỖ HÒA	VÂN	15/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3274	TDS.01.3274	PHẠM THỊ	VEN	24/09/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	
3275	TDS.01.3275	TRẦN ĐẠI	VỆ	24/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3276	TDS.01.3276	DƯƠNG THUỶ	VI	29/05/2007	Nữ	YSHTDĐT	GDTC	Năng khiếu chung	
3277	TDS.01.3277	ĐOÀN THỊ TƯỜNG	VI	02/09/2006	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3278	TDS.01.3278	LÔ THỊ ANH	VI	08/04/0007	Nữ	GDTC	HLTT	Điện kinh	
3279	TDS.01.3279	TRẦN THỊ TƯỜNG	VI	20/06/2005	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3280	TDS.01.3280	TRƯƠNG HẢI	VI	10/01/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
3281	TDS.01.3281	DƯƠNG CHÍ	VĨ	22/07/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
3282	TDS.01.3282	ĐÀO TUẤN	VĨ	17/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
3283	TDS.01.3283	HUỶNH TUẤN	VĨ	26/12/2007	Nam	GDTC	YSHTDĐT	Năng khiếu chung	
3284	TDS.01.3284	HUỶNH TRÍ	VĨ	17/03/2007	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
3285	TDS.01.3285	PHẠM HUỶNH GIA	VĨ	20/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3286	TDS.01.3286	TRẦN QUANG	VĨ	15/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3287	TDS.01.3287	VÕ THỊ THỤC	VIÊN	29/01/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3288	TDS.01.3288	LÝ CHÍ	VIÊN	02/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3289	TDS.01.3289	CHU HOÀNG	VIỆT	21/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3290	TDS.01.3290	ĐÌNH LÊ	VIỆT	26/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3291	TDS.01.3291	ĐỖ DUY	VIỆT	15/03/2004	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3292	TDS.01.3292	HOÀNG QUỐC	VIỆT	21/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3293	TDS.01.3293	HUỶNH QUỐC	VIỆT	02/11/2007	Nam	YSHTDĐT	HLTT	Điện kinh	
3294	TDS.01.3294	LÊ ANH QUỐC	VIỆT	12/03/2003	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3295	TDS.01.3295	LÊ KIỀU QUỐC	VIỆT	15/05/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
3296	TDS.01.3296	LÊ TRẦN QUỐC	VIỆT	08/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3297	TDS.01.3297	LƯU HỒ QUỐC	VIỆT	18/11/2007	Nam	HLTT	YSHTDĐT	Võ thuật	
3298	TDS.01.3298	MAI PHẠM THANH	VIỆT	07/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
3299	TDS.01.3299	NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	13/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
3300	TDS.01.3300	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	01/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3301	TDS.01.3301	NGUYỄN TIẾN	VIỆT	12/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	UTXT
3302	TDS.01.3302	THẠCH THANH	VIỆT	01/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3303	TDS.01.3303	TRẦN QUỐC	VIỆT	13/04/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3304	TDS.01.3304	TRIỆU QUỐC	VIỆT	05/01/2005	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3305	TDS.01.3305	VĂN QUỐC	VIỆT	31/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
3306	TDS.01.3306	VÕ LÊ DUY	VIỆT	03/02/2007	Nam	HLTT	HLTT	Bóng đá	
3307	TDS.01.3307	BÙI QUANG	VINH	20/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3308	TDS.01.3308	DƯƠNG KHẮC	VINH	15/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
3309	TDS.01.3309	DƯƠNG PHÚ	VINH	28/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
3310	TDS.01.3310	GIANG CÔNG	VINH	22/01/2005	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
3311	TDS.01.3311	HUỶNH PHƯỚC	VINH	01/01/2007	Nam	QLTDTT	HLTT	Bơi lội	
3312	TDS.01.3312	LÊ	VINH	24/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bơi lội	
3313	TDS.01.3313	NGÔ QUANG	VINH	27/12/2005	Nam	GDTC	HLTT	Bóng bàn	
3314	TDS.01.3314	NGÔ THANH	VINH	12/09/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
3315	TDS.01.3315	NGUYỄN CÔNG	VINH	01/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3316	TDS.01.3316	NGUYỄN HUỶNH PHÚC	VINH	18/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
3317	TDS.01.3317	NGUYỄN NGỌC	VINH	21/10/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3318	TDS.01.3318	NGUYỄN PHÚ	VINH	22/05/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3319	TDS.01.3319	NGUYỄN QUANG	VINH	15/10/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3320	TDS.01.3320	NGUYỄN QUANG	VINH	16/12/2003	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3321	TDS.01.3321	NGUYỄN QUANG	VINH	20/10/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3322	TDS.01.3322	NGUYỄN THÀNH	VINH	25/12/2006	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3323	TDS.01.3323	NGUYỄN TRẦN THẾ	VINH	05/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
3324	TDS.01.3324	PHẠM ĐÌNH	VINH	27/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3325	TDS.01.3325	PHAN NGUYỄN	VINH	23/07/2006	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
3326	TDS.01.3326	PHAN TRẦN NGUYỄN	VINH	10/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3327	TDS.01.3327	TÔ ĐỨC THẾ	VINH	12/09/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3328	TDS.01.3328	THẠCH QUANG	VINH	28/03/2007	Nam	GDTC	HLTT	Điện kinh	
3329	TDS.01.3329	THẦN THÀNH	VINH	13/06/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3330	TDS.01.3330	TRẦN	VINH	21/07/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bơi lội	
3331	TDS.01.3331	TRẦN HUỶNH HỮU	VINH	02/01/2001	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3332	TDS.01.3332	TRẦN QUỐC	VINH	23/05/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3333	TDS.01.3333	TRIỆU PHÚ	VINH	13/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
3334	TDS.01.3334	VÕ ĐỨC	VINH	17/11/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3335	TDS.01.3335	VÕ THANH	VINH	03/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cờ vua	
3336	TDS.01.3336	VŨ NGUYỄN QUANG	VINH	27/02/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3337	TDS.01.3337	HOÀNG ANH	VŨ	13/02/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3338	TDS.01.3338	HỒ THANH	VŨ	17/10/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3339	TDS.01.3339	HUỖNH PHI	VŨ	21/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3340	TDS.01.3340	LÊ MINH	VŨ	06/06/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
3341	TDS.01.3341	LÊ TUẤN	VŨ	23/07/2006	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
3342	TDS.01.3342	LÊ THANH	VŨ	12/06/2006	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3343	TDS.01.3343	LƯƠNG HOÀI	VŨ	18/03/2005	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
3344	TDS.01.3344	NGÔ HOÀNG	VŨ	08/09/2005	Nam	HLTT	HLTT	Cầu lông	
3345	TDS.01.3345	NGUYỄN HOÀNG ANH	VŨ	21/01/2006	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3346	TDS.01.3346	NGUYỄN TUẤN	VŨ	30/10/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng chuyền	
3347	TDS.01.3347	NGUYỄN TRƯỞNG	VŨ	02/09/2006	Nam	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
3348	TDS.01.3348	PHẠM LÊ HOÀNG	VŨ	27/11/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
3349	TDS.01.3349	THẠCH HOÀNG	VŨ	01/01/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Bóng đá	
3350	TDS.01.3350	TRẦN HOÀNG	VŨ	09/07/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3351	TDS.01.3351	TRẦN HOÀNG	VŨ	30/03/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng đá	
3352	TDS.01.3352	TRẦN VĂN HOÀNG	VŨ	19/12/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
3353	TDS.01.3353	TRỊNH HOÀNG	VŨ	30/12/2007	Nam	HLTT	GDTC	Võ thuật	
3354	TDS.01.3354	TRƯƠNG ANH	VŨ	20/08/2007	Nam	GDTC	QLTDTT	Bóng đá	
3355	TDS.01.3355	VY THANH	VŨ	13/06/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3356	TDS.01.3356	TRƯƠNG CÔNG	VỤ	16/09/2007	Nam	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3357	TDS.01.3357	NGÔ ĐỨC	VƯƠNG	09/01/2007	Nam	HLTT	GDTC	Cầu lông	
3358	TDS.01.3358	NGUYỄN HỮU HÙNG	VƯƠNG	03/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3359	TDS.01.3359	NGUYỄN MINH	VƯƠNG	03/03/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3360	TDS.01.3360	NGUYỄN TUẤN	VƯƠNG	13/10/2004	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	
3361	TDS.01.3361	VÕ THỊ THANH	VƯƠNG	02/01/2007	Nữ	QLTDTT	GDTC	Bóng đá	
3362	TDS.01.3362	NGUYỄN PHÚC	VƯƠNG	10/08/2007	Nam	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
3363	TDS.01.3363	BÙI THANH	VY	22/10/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
3364	TDS.01.3364	BÙI THỊ THẢO	VY	20/03/2006	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
3365	TDS.01.3365	CAO THỊ THÚY	VY	17/04/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
3366	TDS.01.3366	CHIỀNG TIÊU	VY	30/09/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Cầu lông	
3367	TDS.01.3367	ĐẶNG LÊ NHẬT	VY	16/07/2007	Nữ	YSHTDTT	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3368	TDS.01.3368	ĐOÀN DIỆU KHÁNH	VY	15/05/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
3369	TDS.01.3369	ĐỖ NGỌC TƯỜNG	VY	02/10/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Điện kinh	
3370	TDS.01.3370	HỒ PHẠM TƯỜNG	VY	28/12/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3371	TDS.01.3371	HỒ THỊ KIỀU	VY	22/11/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
3372	TDS.01.3372	LÊ NGỌC YẾN	VY	06/02/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
3373	TDS.01.3373	LÊ NGUYỄN TƯỜNG	VY	25/12/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
3374	TDS.01.3374	LÊ THỊ MAI	VY	15/09/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3375	TDS.01.3375	LÊ THÚY	VY	29/11/2007	Nữ	QLTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
3376	TDS.01.3376	LÝ KHẢ	VY	25/08/2007	Nữ	QLTDTT	GDTC	Năng khiếu chung	
3377	TDS.01.3377	NGUYỄN HOÀNG THẢO	VY	08/04/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bơi lội	
3378	TDS.01.3378	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	VY	20/12/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Cầu lông	
3379	TDS.01.3379	NGUYỄN NHẬT	VY	09/12/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
3380	TDS.01.3380	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VY	18/07/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Võ thuật	
3381	TDS.01.3381	NGUYỄN THỊ NGỌC	VY	16/02/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3382	TDS.01.3382	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	VY	02/06/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bơi lội	UTXT
3383	TDS.01.3383	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	17/01/2007	Nữ	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
3384	TDS.01.3384	NGUYỄN THÚY	VY	15/02/2007	Nữ	HLTT	HLTT	Cầu lông	
3385	TDS.01.3385	NGUYỄN TRẦN THANH	VY	19/01/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng rổ	
3386	TDS.01.3386	PHẠM ĐỖ TƯỜNG	VY	08/07/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3387	TDS.01.3387	PHẠM THỊ KIỀU	VY	20/02/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
3388	TDS.01.3388	PHÙNG LÊ YẾN	VY	08/04/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3389	TDS.01.3389	TẠ NGỌC	VY	19/04/2007	Nữ	YSHTDTT	GDTC	Bóng chuyền	
3390	TDS.01.3390	THƯỜNG TRƯỞNG	VY	07/04/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3391	TDS.01.3391	TRẦN NGỌC THẢO	VY	20/02/2007	Nữ	GDTC	YSHTDTT	Năng khiếu chung	
3392	TDS.01.3392	TRẦN NGỌC THUỶ	VY	08/10/2007	Nữ	HLTT	QLTDTT	Bóng chuyền	
3393	TDS.01.3393	TRẦN THỊ HẠ	VY	15/11/2007	Nữ	GDTC	QLTDTT	Năng khiếu chung	
3394	TDS.01.3394	TRẦN THỊ LAN	VY	29/08/2007	Nữ	GDTC	YSHTDTT	Bóng chuyền	
3395	TDS.01.3395	TRƯƠNG THỊ TƯỜNG	VY	05/05/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3396	TDS.01.3396	TRƯƠNG TRUNG	VY	25/10/2007	Nam	HLTT	QLTDTT	Bóng đá	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành NV1	Ngành NV2	Môn năng khiếu	Ghi chú
3397	TDS.01.3397	DUƠNG CHÍ	VỸ	17/09/2007	Nam	HLTT	YSHTD TT	Cầu lông	
3398	TDS.01.3398	HUỖNH CHÍ	VỸ	11/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3399	TDS.01.3399	LÊ CHẤN	VỸ	21/05/2007	Nam	GDTC	QLTD TT	Năng khiếu chung	
3400	TDS.01.3400	LÊ QUANG	VỸ	11/04/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
3401	TDS.01.3401	LÊ VĂN	VỸ	04/12/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3402	TDS.01.3402	NGUYỄN GIA	VỸ	29/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3403	TDS.01.3403	NGUYỄN THÁI	VỸ	19/10/2006	Nam	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3404	TDS.01.3404	PHAN HỒNG	VỸ	26/06/2006	Nam	GDTC	QLTD TT	Bóng đá	
3405	TDS.01.3405	TRẦN HÙNG	VỸ	31/01/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3406	TDS.01.3406	TRẦN QUỐC TRƯỜNG	VỸ	01/08/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3407	TDS.01.3407	TRẦN TRỌNG	WIN	01/08/2007	Nam	HLTT	GDTC	Bơi lội	
3408	TDS.01.3408	ĐẶNG THANH	XUÂN	14/03/2007	Nữ	GDTC	GDTC	Năng khiếu chung	
3409	TDS.01.3409	TRẦN ÁNH	XUÂN	28/11/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3410	TDS.01.3410	TRẦN BẢO	XUYỀN	24/07/2007	Nam	GDTC	HLTT	Bơi lội	
3411	TDS.01.3411	K'	XUÂN	05/04/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Bóng chuyền	
3412	TDS.01.3412	CAO HOÀNG NHƯ	Ỡ	16/01/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng chuyền	
3413	TDS.01.3413	HOÀNG NGỌC NHƯ	Ỡ	13/02/2007	Nữ	GDTC	QLTD TT	Năng khiếu chung	
3414	TDS.01.3414	NGUYỄN NHẢ	Ỡ	09/03/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điền kinh	
3415	TDS.01.3415	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ỡ	28/11/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bóng đá	
3416	TDS.01.3416	PHẠM NGUYỄN NHƯ	Ỡ	01/01/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Bơi lội	
3417	TDS.01.3417	TRẦN NHƯ	Ỡ	05/01/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Điền kinh	
3418	TDS.01.3418	TRẦN THỊ NHƯ	Ỡ	04/04/2007	Nữ	HLTT	QLTD TT	Bóng chuyền	
3419	TDS.01.3419	LÊ NGỌC	YÊN	25/03/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	
3420	TDS.01.3420	ĐOÀN HẢI	YÊN	05/03/2007	Nữ	HLTT	GDTC	Võ thuật	
3421	TDS.01.3421	LÂM KIM	YÊN	06/01/2007	Nữ	GDTC	YSHTD TT	Võ thuật	
3422	TDS.01.3422	LÊ HOÀNG PHI	YÊN	11/07/2006	Nữ	HLTT	QLTD TT	Võ thuật	UTXT
3423	TDS.01.3423	NGUYỄN THỊ	YÊN	07/11/2005	Nữ	QLTD TT	YSHTD TT	Năng khiếu chung	
3424	TDS.01.3424	NGUYỄN THỊ HẢI	YÊN	21/08/2007	Nữ	GDTC	QLTD TT	Năng khiếu chung	
3425	TDS.01.3425	NGUYỄN THỊ KIM	YÊN	18/12/2007	Nữ	GDTC	QLTD TT	Võ thuật	
3426	TDS.01.3426	NGUYỄN THỊ NGỌC	YÊN	29/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3427	TDS.01.3427	PHẠM THỊ NGỌC	YÊN	29/10/2007	Nữ	GDTC	HLTT	Cầu lông	
3428	TDS.01.3428	TRẦN NGỌC HẢI	YÊN	14/02/2007	Nữ	QLTD TT	YSHTD TT	Bóng rổ	
3429	TDS.01.3429	VÕ THỊ KIM	YÊN	12/03/2005	Nữ	GDTC	HLTT	Võ thuật	

Ghi chú: UTXT: Ưu tiên xét tuyển (miễn thi năng khiếu).
Tổng số: 3429 thí sinh./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG
TS. Võ Quốc Thắng